

Đàng Tiều-lô Nhi-hài Thiên-
liêng... / tác gia R. P. Martin...

Martin (18..-19.. ; missionnaire au Viet-Nam). Auteur du texte.
Đàng Tiêu-lô Nhi-hài Thiên-liêng... / tác gia R. P. Martin.... 1935.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°

Indoch
32

2000 ex.

Prix : 0 \$ 40

15 Juin 1935

NG TIÊU LỘ

NHỊ HẢI THIÊN LƯƠNG

DỰA THEO LỊCH SỬ VÀ NHỮNG TẬP KÝ ỨC
CỦA BÀ THÁNH TÊRÊSA HÀI ĐỒNG GIÊSU

L'imprimeur : J. Guen

Tác giả : R. P. MARTIN

SUPÉRIEUR

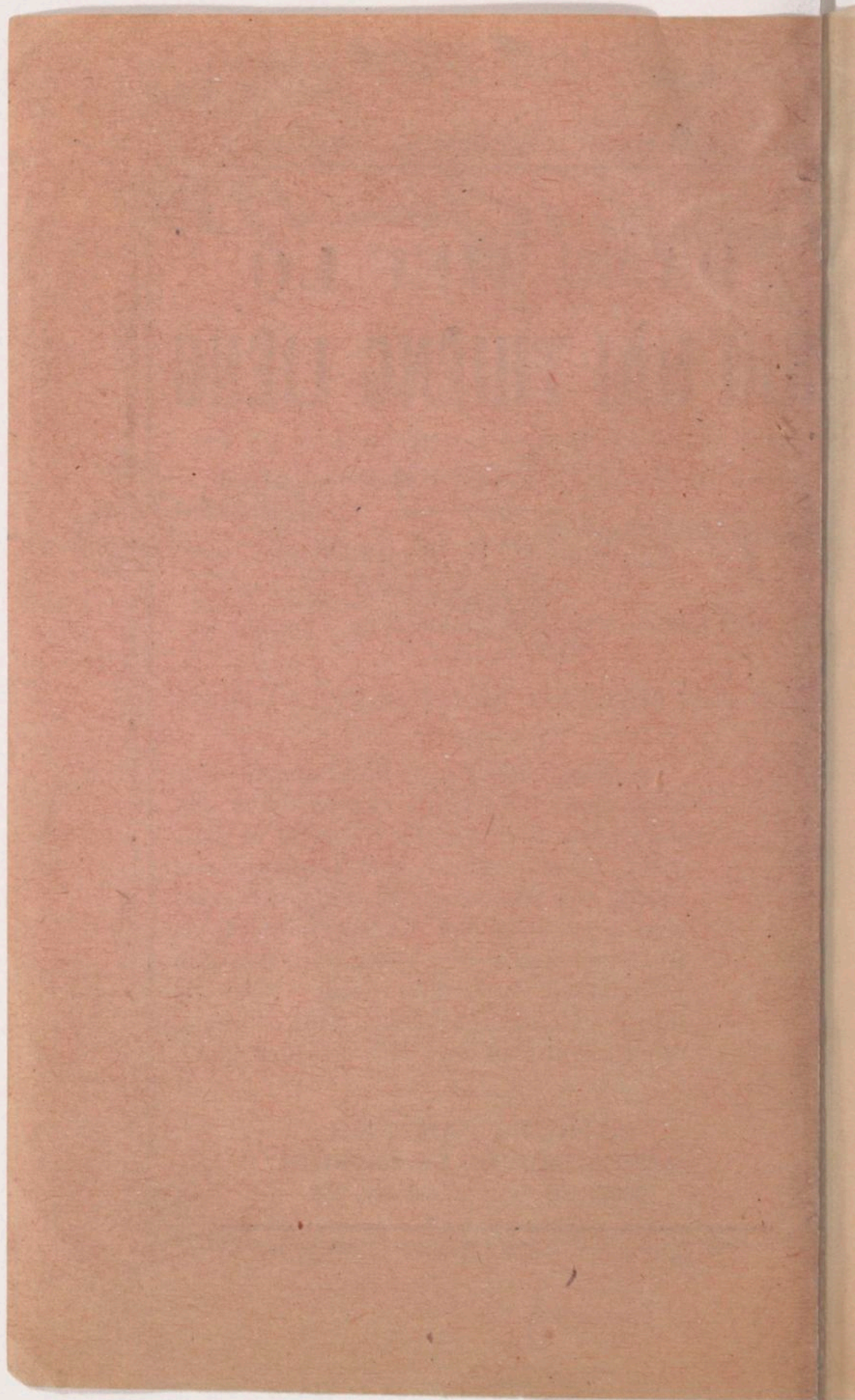
DES MISSIONNAIRES DIOCÉSAINS DE VENDÉE.

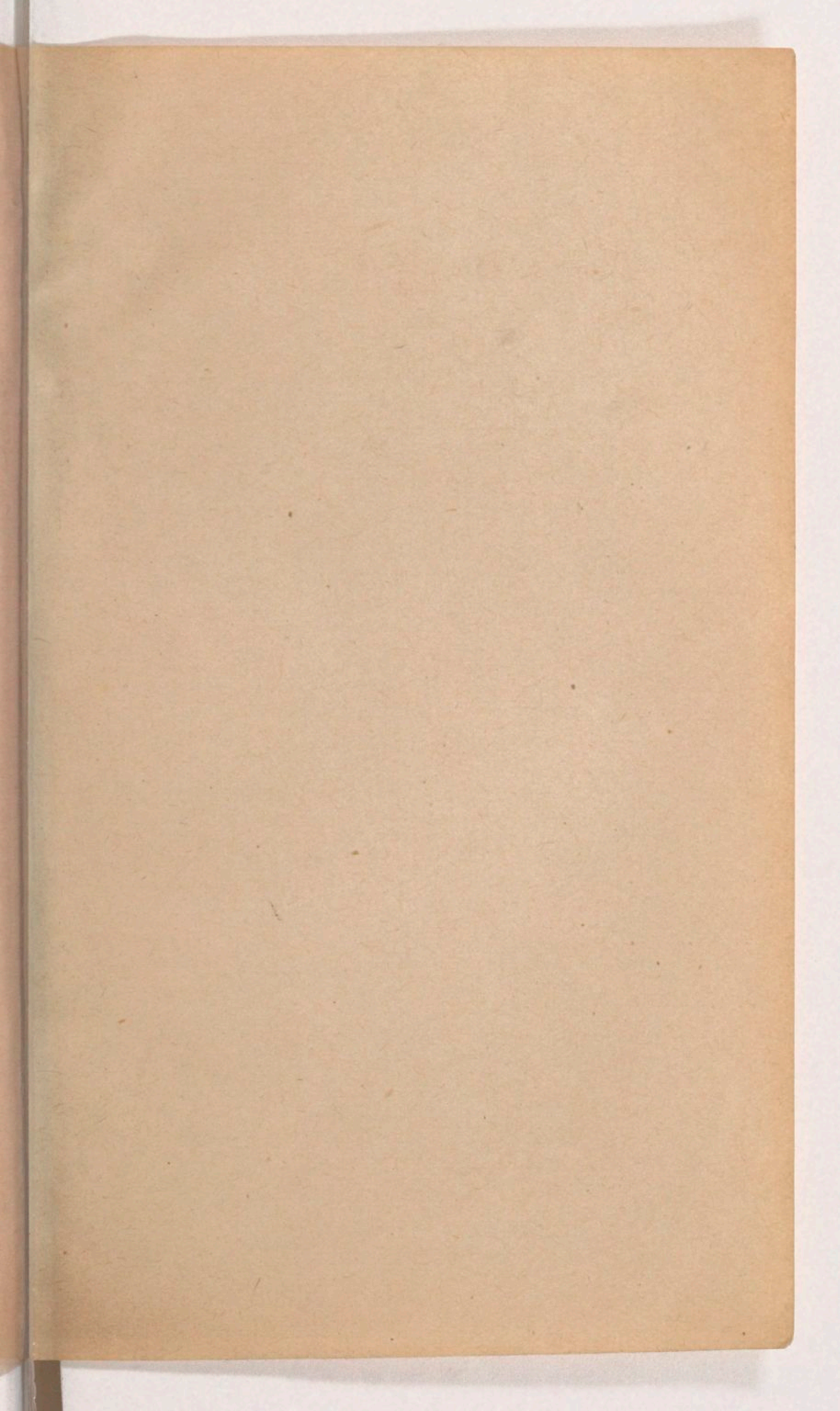
Dịch giả : MỘT LINH MỤC ĐỊA PHẬN SAIGON

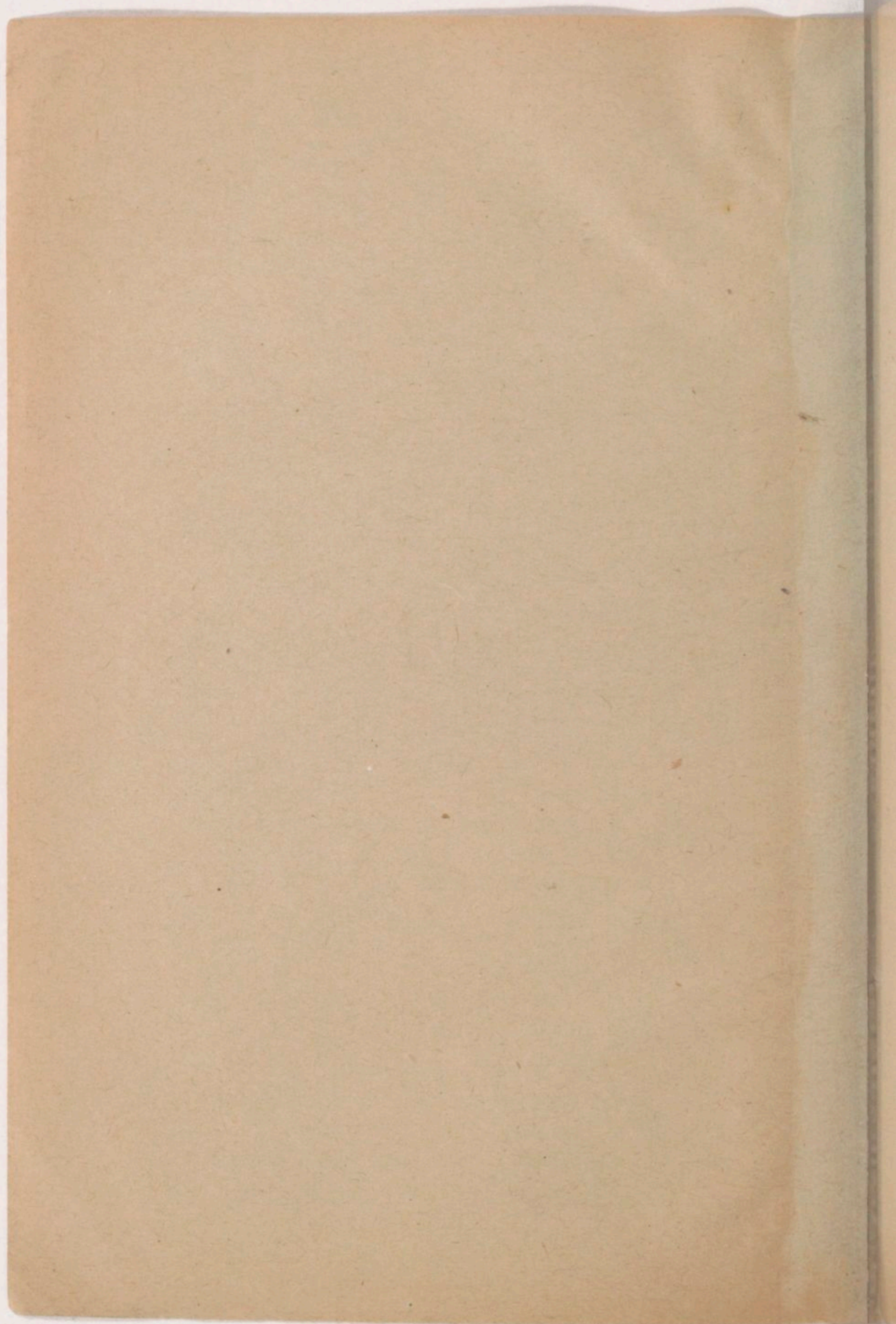
« Đây là đảng tuy nhỏ nhoi giản tiện, song chưa ai biết tới. Mà từ ngày tay Đức Chúa Trời diu dắt TÊRÊSA đi đảng TIÊU LỘ này mà về quê trậ, thì mọi người đều theo được dễ dàng. Kia ông thánh Augutinô dạy rõ ràng rằng : Chẳng phải mọi người đều giảng đạo, đêa làm phép lạ hết được đâu. Song về sự hạ mình, cầu nguyện và yêu mến thì ai ai cũng có thể làm được hết. » S. S. PIE XI.

32

SAIGON-TANDINH
IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, RUE PAUL-BLANCHY, 289







ĐÀNG TIÊU LỘ
NHI HẢI THIÊN LIÊNG

16° Indoch.

32



ĐÀNG TIÊU LỘ NHI HÀI THIÊNG LIÊNG

DỰA THEO LỊCH SỬ VÀ NHỮNG TẬP KÝ ỨC
CỦA BÀ THÁNH TÊRÊSA HÀI ĐỒNG GIÊSU

Tác giả: R. P. MARTIN

SUPÉRIEUR

DES MISSIONNAIRES DIOCÉSAINS DE VENDÉE.

Dịch giả: MỘT LINH MỤC ĐỊA PHẬN SAIGON

« Đây là đảng tuy nhỏ nhoi giản tiện, song chưa ai biết tới. Mà từ ngày tay Đức Chúa Trời dìu dắt TÊRÊSA đi đảng TIÊU LỘ này mà về quê thật, thì mọi người đều theo được dễ dàng. Kia ông thánh Augutinô dạy rõ ràng rằng: Chẳng phải mọi người đều giảng đạo, đều làm phép lạ hết được đâu. Song về sự hạ mình, cầu nguyện và yêu mến thì ai ai cũng có thể làm được hết. » S. S. PIE XI.

SAIGON-TANDINH
IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, RUE PAUL-BLANCHY, 289

NIHIL OBSTAT.

Saigon, die 2 Januarii 1935.

A. ĐOÀI.

IMPRIMATUR.

Saigon, die 28 Februarii 1935

† ISIDORUS DUMORTIER,

Ep. Vic. Apost.

DÉLÉGATION APOSTOLIQUE
DE L'INDOCHINE

Huế, le 6 Mai 1935

Huế (Annam)

Cher Révérend Père,

J'ai bien reçu votre lettre du 27 avril avec le manuscrit de la "Petite Voie" du R. P. Martin traduite en annamite dont vous avez bien voulu me faire hommage.

La signature de votre Vénéré Vicaire Apostolique m'est un gage de la fidélité de votre traduction. Dès lors, je ne puis qu'approuver votre ouvrage, persuadé qu'il sera goûté des lecteurs annamites et ne manquera pas de leur faire beaucoup de bien. De tout cœur, je souhaite qu'il se répande ; je bénis d'avance ceux qui en tireront profit et y apprendront à suivre la voie d'enfance spirituelle recom-

mandée par notre bon Sauveur et
si admirablement pratiquée par
la petite Sainte de Lisieux. Puisse
la vraie dévotion fleurir par ce
moyen sur nos terres arrosées du
sang des Martyrs et nous donner
les Saints dont nous avons besoin !

Croyez-moi, cher Révérend Père,
votre bien dévoué en N.S.J.C.

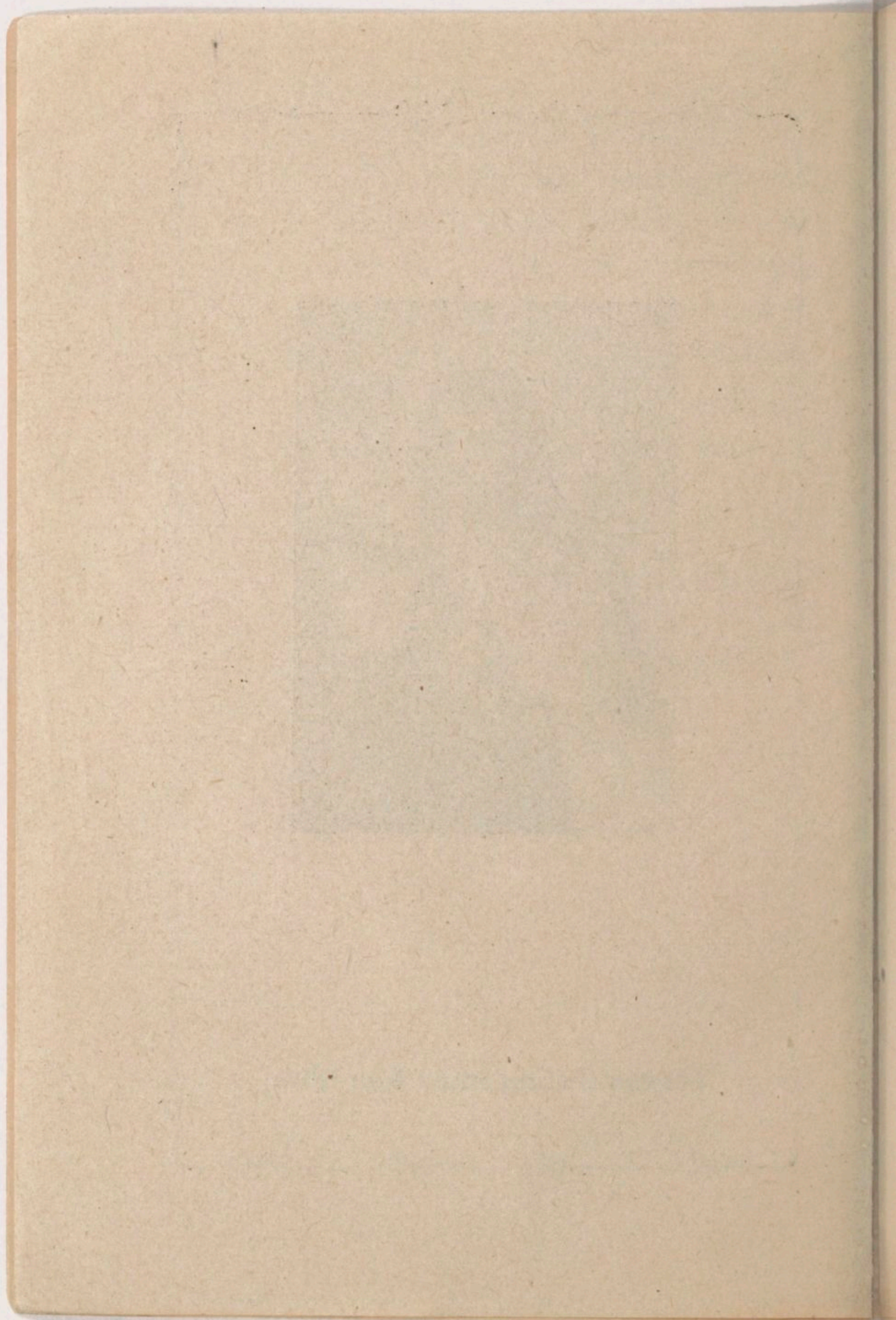
† FR. COLOMBAN-M. DREYER

O. F. M.

Délégué Apostolique



Têrêsa xuống mưa hoa hồng



TÒA KHÂM SỨ
ĐÔNG DƯƠNG
Huế (Annam)

**Bức thư của Đức Khâm
Sứ Tòa Thánh**

—●—

Huế, le 6 Mai 1935

Kính Cha yêu dấu,

Tôi có đăng thư cha đề ngày 27
Avril, lại đăng cái bản thảo về
“ĐÀNG TIỂU LỘ” của Cha Mar-
tin viết mà cha đã dịch ra tiếng
annam và đã gửi tặng cho tôi.

Đức Giám Mục đáng kính của
cha đã ký tên châu phê sách ấy,
đó là đều làm cho tôi chắc rằng
cha đã phiên dịch đúng đắn. Vậy
tôi ưng nhận sách của cha, vì tôi
dám chắc những độc giả sẽ ưa
sách ấy, lại chắc rằng sách ấy sẽ
sinh nhiều ích lợi cho những độc
giả chẳng sai. Tôi hết lòng vờn
ước cho sách ấy đăng lan truyền
ra ; tôi ban phép lành trước cho
những kẻ biết dùng sách này mà

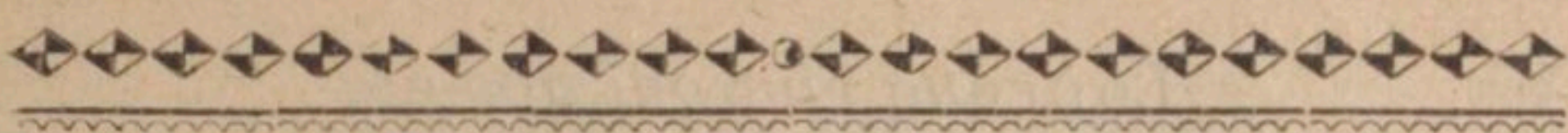
sinh ích lợi cho mình, lại rán sức học tập theo đảng nhi hài thiêng liêng, là đảng chính Đấng Cứu chuộc ta đã căn dặn và là đảng Thánh Bé thành Lisieux đã giữ một cách rất lạ lùng. Chớ chỉ nhờ phương điệu này mà sự sốt sắng thật đáng nẩy nở ra trên đất Việt Nam, là đất đã dầm thấm máu các Thánh Tử vì đạo, lại đáng sinh nên nhiều Đấng thánh như chúng tôi đang cần thiết!

Kính Cha yền dấu, hãy tưởng tình tôi là kẻ tặn lăm cùng cha trong Chúa Giêsu Kirixitô.

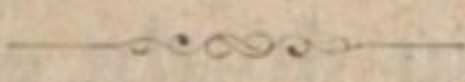
† FR. COLOMBAN-M. DREYER

Thuộc dòng thánh Phanxicô

Khâm Sứ Tòa Thánh



LỜI CÙNG CHƯ QUÍ ĐỘC GIẢ.



Bắt đầu từ thế kỷ thứ XX đến nay đã được một khoản đường khá dài, mà trong thời gian này ta đã tường nghe trong Giáo Hội biết bao nhiêu đảng đã đăng liệt vào hàng Hiến thánh. Nhứt là từ khi Đức Giáo Hoàng Piô XI đang kiêm trị khởi huân, thì người càng làm vẻ vang cho Hội thánh hơn nữa, vì đã tặng nhiều đảng vào bậc Hiến thánh hơn các tiên Giáo Hoàng kia. Đó là những hoa quả bởi Thánh Hội Công Giáo mà nảy nở ra làm chúng có một Hội thánh Rôma thật đáng gọi là thánh, vì có một kẻ ở trong Hội thánh Rôma thì mới đăng nên thánh mà thôi. (LỜI SÁCH PHẦN.)

Song trong các vì Hiến thánh kim thời thì có một Đảng mà ai ai cũng đều nghe danh biết tánh, lại phần đông trong thế giới, cho tới những nơi cùng cốc rợ mọi, đều sùng bái tôn trọng. Hình ảnh người đầu đầu cũng thấy, từ trong các nhà thờ cho đến các nhà tư, từ trong sách này đến sách nọ cũng đều thấy có ngấn ảnh hình

người. Ấy là thánh bé Têrêsa Hai Đồng Giêsu. Bấy nhiêu đó đủ cho ta rõ ai nấy đều thật lòng thành kính mến yêu người là thế nào !

1^o — *Mà tại sao vậy ?* — Vì những mưa hoa hồng người hằng tuôn xuống cho thiên hạ, như lời người đã hứa, nhứt là cho kẻ có lòng tin cậy chạy đến khẩn xin cùng người. “*Khi tôi chết rồi, tôi sẽ tuôn mưa hoa hồng xuống.*”

2^o — *Bởi đâu mà người được phép hộ giúp hơn gian hơn các vị thánh khác làm vậy ?* — Ấu là như lời người đã nói trong sách hạnh tích người, nơi đoạn XII mà rằng: “*Tôi đã ở hết lòng với Chúa như vậy, nên vì đó tôi chắc Chúa sẽ trọng đãi tôi.*”

3^o — *Vì ý nào tôi quyết dịch ra sách này ?* — a) Là vì trong sách này tóm lại các bài giảng ta đã thường nghe tại Nhà Kín Sài-gòn, trong các ngày lễ người. Ta nghe giảng mà ít khi nhớ cho hết đặn, có nhớ được đôi đều, rồi ít lâu cũng quên. Vậy nay sách nhỏ mọn này có ý nhắc nhở ta mấy điều ta đã nghe và sẽ nghe sau này. Chị thánh ta hằng kêu mời hết mọi người

nên thánh, song xét phần đông hơn không thể mà đến Nhà Kín để nghe giảng trong mấy cuộc lễ người. Dầu vậy hễ ai sắm đặt sách nhỏ mọn này, và đọc lấy thì cũng như kẻ đã tới mà nghe giảng vậy, và cũng đặt phước vào đảng “*tiểu lộ*” mà tập mình nên trọn lành cùng được lòng kính mến Chúa chẳng sai. — b) Sách này dịch ra cũng có ý cho đặt làm ứng nghiệm lời chị thánh ta. Người nói rằng: “*Tôi muốn dạy đảng “Tiểu lộ” của tôi cho nhiều linh hồn noi theo, tôi muốn chỉ cho phò người ấy những phương thế tôi đã dùng và đã được kết quả rất tốt đẹp. Tôi đang ơn biết rõ ngày giờ của tôi đã tới rồi, vậy tôi phải lo việc riêng của tôi... là đem nhiều linh hồn vào đảng “tiểu lộ” của tôi đã đi bấy lâu. Hơn số kẻ ấu nhi ở dưới thế này rất đông nhiều và trong đảng “tiểu lộ” của tôi chỉ có những sự tâm thương mà thôi : Những sự tôi làm thì hết thấy ai này cũng có thể làm được dễ dàng... Chẳng nên để cho những linh hồn ấy có thể phân bì tôi một sự gì cả.*” (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Ấy chị thánh Têrêsa muốn cho ai nấy vào đảng tiểu lộ, nghĩa là muốn cho ai nấy lo nên thánh, lo kính mến Chúa và làm cho vui lòng Chúa như người. Xưa nay ta tưởng nên thánh là khó lắm, mà nay nhờ đảng tiểu lộ của thánh bé Têrêsa đã chỉ thì ta sẽ rõ biết nên thánh như người thì không khó chi.

4^o — Chính mình Đức Khâm Sứ Aiuti khi người thay mặt Đức Giáo Hoàng sang nhậm xứ Đông Pháp ta, thì người cũng muốn cho ta vào đảng tiểu lộ mà lo nên thánh. Vì chính người đã ưng nhận một kinh nguyện rất tốt, để đọc mà xin chị thánh Têrêsa dìu dắt ta theo đảng nhi ấu thiêng liêng, và người lại còn ban ân tứ cho những kẻ đọc kinh ấy nữa. Kinh ấy có in ở sau hết trong quyển sách này.

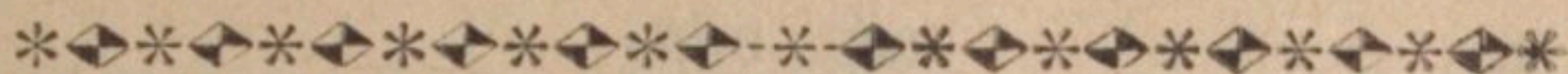
Vậy nếu ta muốn thật lòng vào đảng tiểu lộ nhi ấu thiêng liêng thì hãy năng đọc kinh ấy, ắt chị thánh ta sẽ vui lòng đưa tay dìu dắt ta chẳng sai.

MỘT LINH MỤC

Địa Phận Saigon.

Le 3 Octobre 1934,

Chính ngày lễ bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu,



TIỂU DẪN

Nếu bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu còn sống đến năm 1933, là năm Hội thánh mở ơn toàn xá Jubilêo mừng kỷ niệm tam bách chu niên việc Cứu chuộc loài người ta, thì người sẽ được 60 tuổi.

Xét lại cũng có nhiều thánh trẻ trong một thời gian vẫn vỏi mà đã được tới tốt bức trợn lành và được chóng ghi tên vào hàng hiền thánh. Song về vụ Têrêsa thì có đều này là mới lạ, trong các cuộc phong thánh, xưa nay chưa từng thấy, là vụ phong thánh của người đã làm náo động khắp bầu thế giới, từ khởi sự tra xét tánh hánh người cho đến khi lập tòa xét về các phép lạ người đã làm, đặt phong thánh cho người; trong lúc đó từ chốn rừng xanh núi đỏ cho tới nơi kinh thành, từ xứ rợ mội tới chốn văn minh, từ đông sang tây, từ nam chí bắc, từ hạng bình dân lao động, chí đến bậc sang quới phong lưu trong xã hội, thấy thấy đều náo nức khẩn cầu và đồng đệ đơn tâu

xin Toà thánh mau mau đặt người lên nơi cao để cho ai nấy sùng bái hình ảnh đáng ăn tu bé mọn, đã sinh thì bằng an nơi dòng kín thành Lisieux, lúc ban chiều ngày 30 Septembre năm 1897 ; đáng ăn tu bé mọn này, nếu lấy theo lý thuyết thường mà nói, thì nào có làm chi lạ đáng cho dư luận để ý đến đâu ; chỉ đến ngày người qua đời, thì những người đồng buổi đồng thời với người ở tại thành ấy cũng chẳng ai hay biết rằng tại trong bốn bức vòng thành rào kín kia có một chị nhà phước tên là TÈRÈSA Hải đồng Giêsu mới qua đời.

Bây giờ nếu ta lấy con mắt thiêng liêng mà luận, thì sẽ thấy rõ vì bởi nhờ lời người cầu bầu mà Chúa tuôn xuống muôn ơn khôn kể xiết, khiến lòng mọi người đua nhau sùng bái kính tôn đáng quờn phép linh thiêng thể ấy ! Ta phải biết Chúa chẳng làm sự gì mà hư không vô ích đâu, bởi có sao đó nên Người mới ra như ban ơn lạ không tiếc kể vậy.

Thế thường, theo ý Chúa cao cả, thì phép lạ chẳng khác chi một bức thơ gửi

gắm đầy tớ của Người cùng dương thế ; phép lạ là như con ản Người đóng mà chứng nhận mọi việc các đầy tớ Người đã làm, và là dấu chứng chắc rõ ràng những việc các đấng ấy làm thấy đều là việc cao cả bởi Chúa mà ra.

Vậy thì bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu cũng có phận sự hợp thời phải lo sao ? Phải, chị thánh Têrêsa phụng lĩnh trên mà lo một việc cả thể làm sáng danh Chúa vô cùng và làm ích cho linh hồn ta không sao kể đặng, và mấy *trận mưa hoa hồng* mà trong 36 năm nay (1897 — 1933) người hằng tuôn xuống chẳng khi dừng, đó là dấu làm chứng Chúa ưng nhận việc Chúa giao phó cho người.

Còn về ý nghĩa và mục đích của phận sự Chúa nấy phó cho người phải trọn lo thì chính chị Têrêsa Hải đồng Giêsu, trước khi chết đã cắt nghĩa rõ ràng rằng : “ *Tôi được rõ rằng, việc tôi sẽ lo thì bắt đầu từ đây, mà sự tôi phải lo là làm cho ai nấy mến yêu Đ.C.T. như tôi yêu mến Người vậy... Việc Chúa đã khải phó cho tôi là dạy cho mọi người dặng biết rõ ràng*

“**TIỂU LỘ**” của tôi đã dùng bảy lần. Ở trên thiên đàng tôi hằng muốn làm ích cho hết mọi người dưới thế. Sự đó nào có khó chi, nghĩ vì trên chốn vinh phước vui vẻ trên trời, thì các đấng Thiên thần cũng vẫn hộ phù giúp đỡ ta luôn vậy. Không, tôi chẳng thể nào an nghỉ được cho đến ngày tận thế. Vậy khi nào Thiên thần bảo tôi rằng: “Thì giờ đã hết rồi!” Chừng ấy tôi mới đành nghỉ ngơi, tôi mới có thể vui mừng được, bởi vì nhơn số kẻ lành đã đầy đủ cả rồi.”

Chị em hỏi cho biết đàng người dạy là đàng nào, thì người trả lời rằng: “Là đàng nhi hài thiêng liêng, là đàng dạy bỏ trọn tánh ý riêng mình. Tôi muốn chỉ cho ai nấy biết những cách thế tôi đã dùng mà làm nên mọi việc; tôi muốn nói cho người ta hay: ở thế này chỉ có một sự cần phải lo, phải làm mà thôi, là lấy những việc lành, những việc hãm mình thường ngày, làm như bông tốt đẹp mà rải dưới chơn Đ.C.G., và lấy lòng Người bằng những cách ái ân môn trọn! Tôi đã ở với Chúa như vậy và bởi đó Chúa sẽ tiếp rước tôi

rất đôi tận tình. (TRUYỆN MỘT LINH HỒN
ĐOẠN XII.)

Vậy quyển sách mọn này có ý rao truyền chỉ dạy con đường TIỂU LỘ ấy. Sách này làm ra cho những linh hồn thật lòng ngoan đạo, mà nhứt là cho những linh hồn mà bà thánh Têrêsa gọi là *những linh hồn thơ nhi*; người dùng tên mới ấy mà gọi chung hết những kẻ chẳng có ơn riêng mà bắt chước những việc lớn lao các thánh cả, nên đành phải theo đànng nẻo chung mà ăn ở đơn sơ giản dị.

Mà phần lợi vô giá của con đường tiểu lộ là dạy đànng trọn lành cách rất dễ dàng, bất kỳ là ai, miễn có ý ngay lành, thì theo được liền; và cũng giúp cho những kẻ thật lòng ái mộ đànng nhơn đức đặng chóng lên tột danh trong sự kính mến Chúa.

Tác giả viết quyển sách này là vì hai ý sau đây: trước là cho phần đông những linh hồn ngoan đạo mà đầy lòng ái mộ đànng trọn lành, song thường hay phải chán nản ngã lòng, vì thấy đànng nẻo đã hắc ám, lại khó đi; nay đặng biết một

đàng mới, nhỏ mọn, dễ dàng, vắn tắt, dễ đi tới nước thiên đàng (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, ĐOẠN IX). Sau là, có ý thành tâm đa tạ ơn đáng thánh đáng mến yêu, trót đời những lo hãm mình cầu nguyện cho hàng đặc đức đáng nên thánh trong đứng bực mình; vả lại người là *chị thánh* của tác giả hằng xuống ơn phù hộ cho tác giả luôn. Vậy quyển sách này cũng là kỷ niệm (ex-voto) để tỏ lòng biết ơn, lòng cảm mến của tác giả vậy.

Có một sự làm cho tác giả đã mấy phen bỏ dở việc này, là sợ vì kém tài thiếu trí mà viết sai, làm cho kẻ đọc phải lạc đàng sai lối chẳng. Song có mấy chị yêu dấu của bà thánh Têrêsa, trước ở nhà và sau cũng vào nhà kín với nhau, nên đã tường thấy rõ mọi việc người làm, cách người ăn ở, từ khi người còn thơ ấu, tới ngày người lìa cõi tạm này; vậy mấy bà ấy chứng chắc cùng tác giả quyển đàng tiểu lộ này bằng mấy lời rất quý hoá sau đây: trong sách này tả rõ mọi tánh ý và cách ăn ở của em thánh rất yêu dấu mình từ đầu chí cuối. Vậy vưng theo lời

khuyến khích của các đấng ấy, nên tác giả mới bạo dạn tra tay làm cho thành và hiến cho ai nấy quyển sách rất quý này.

Song mục đích của tác giả thật thì chẳng phải là viết cho trọn bộ sách dạy đảng trọn lành đâu, chỉ có ý mách bảo một cách rất giản dị giúp ta đảng nên thánh. Bởi vậy trong đó nói toàn những sự thuộc về đảng tiểu lộ thơ nhi mà thôi.

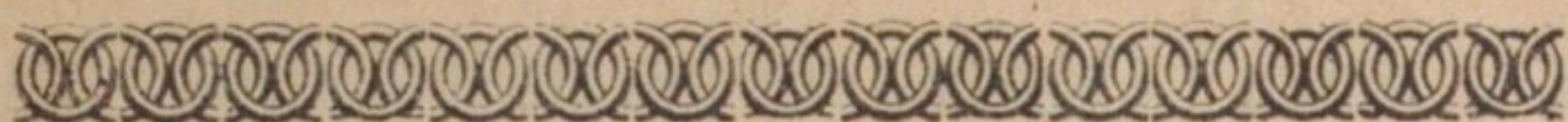
Còn những kẻ nào muốn rõ thêm về hạnh bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, thì tác giả khuyên những kẻ ấy nên đọc cho cẩn thận quyển sách “*Truyện lịch một linh hồn*” chính tay bà thánh Têrêsa đã tự thuật hạnh tích người từ thuở mới sanh đến ngày lìa thế. (Sách ấy đã xuất bản rồi). Nhưng nếu ai muốn rõ thêm về đảng tiểu lộ này hơn nữa thì nên đọc quyển “*Trí ý bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu*” (Sách này đã có dịch ra tiếng annam rồi và cũng có bán tại Nhà in Saigon). Sách đó là như phần phụ thêm cho quyển “*Đảng tiểu lộ*” này vậy. Ta nên đọc thêm và nhứt là suy gẫm những lời trong hai quyển sách rất tốt lành ấy ;

quyển *Tri ý bà thánh Têrêsa* thì chính Nhà kín thành Lisieux đã soạn, cũng do theo mấy tập ký ức bà thánh Têrêsa để lại và theo những điều nghe thấy của chị em trong dòng. Thiệt là những hột kim cương vô giá, lũa lọc kỹ cang, rất nên toàn hảo để vào trong hộp sơn son thếp vàng rực rỡ mọi đàng.

R. P. MARTIN

*Supérieur des Missionnaires diocésains
de Vendée*





ĐOẠN THỨ NHỨT

*Đàng tiểu lộ thiêng liêng vịn theo
sách Êvang cách nào và đàng ấy
ra làm sao ?*

ĐẠO thánh Chúa dạy ta một sự rất
nên an ủi lòng ta hết sức, là phép
Rửa tội ban sự sống Chúa trong ta và
làm cho ta nên con cái Đức Chúa Trời.

Ông thánh Gioan dạy rằng : « Anh
em hãy coi Chúa tỏ lòng yêu dấu ta là
ngắn nào, Người muốn cho ta trở nên
con thật Người, chớ chẳng phải là con
có tên vậy thôi đâu ». (BÀI THƠ ÔNG
THÁNH GIOAN, III, 1).

Sự ấy tĩ như là cội rễ làm cho ta kết
hiệp với Đ. C. T. trong luật ơn nghĩa.
Trong sách Êvang từ đầu chí cuối đều
đầy những lời thân ái thể ấy, và Đ.C.G.
hằng dạy đi dạy lại cho ta nhớ luôn.

Xưa khi còn ở thế gian, những lúc Chúa dạy riêng các thánh Tông đồ, hoặc dạy chung dân sự về Đ. C. T., thì Người dùng tiếng *Cha* mà thôi. Kìa trong sách Êvang ông thánh Mátthêu có kể lại rằng : Trong bài giảng trên núi, thì Đ. C. G. dùng tiếng *Cha* mà chỉ về Đ. C. T. có đến 16 lần.

Mà Hội thánh cũng chẳng quên nhắc lại sự ấy đâu, nên trong lễ Misa nơi kinh « *Lạy Cha* » Hội thánh đề ý mà cao rao rằng : nếu mình cả dám dùng tiếng *Cha* mà gọi Đ. C. T., ấy bởi « chính mình Chúa đã ra điều luật đại ích ấy và dạy ta phải noi theo. » Hội thánh quả quyết rằng, nhờ đó mà người ta mới dám đọc rằng : « *Lạy Cha chúng tôi ở trên trời... vân vân.* »

Bởi đó ta chẳng nên nghi nan chút nào nữa, vì Đ. C. T. thật là *Cha* chung cả và Hội thánh và lại Người muốn cho mỗi người trong chúng ta, chẳng những là trong kinh đọc, mà lại trong

mọi việc, và trong mọi dịp, ta nên coi ta là con Người và ăn ở cho xứng như làm vậy.

I. — Đ. C. T. là Cha ta cách nào ?

Nếu mà suy cho ra lẽ và luận cho chính lý, thì ta nên tưởng về Cha ta ở trên trời cách nào, thế nào ?

Hay là, tuy ta tặng cho Chúa tên rất đẹp ấy mà chẳng chịu làm một cái sự có thể làm cho con cái thêm quý mến cha mình ; tôi có ý nói về tình ân ái, hay lo, cần mẫn, săn sóc cho con, và lòng Cha thương con vô hạn, chẳng bỏ qua dịp nào, mà chẳng tỏ lộ bề ngoài. Hay là vì ta phải cung kính Người thối quá, té ra ta xem ta như người xa lạ, xa lạ đến nỗi ta không thể đến cùng Người được, xa lạ đến nỗi trên nơi vinh hiển Người đang ngự, như là Người chẳng cảm cảnh động tâm gì đến ta hết, và bởi ta xem Người là Đấng sang trọng oai nghi cao cả trên

chúng ta vô cùng, đến đôi chỉ vì chút tình thương mà Người chịu cho ta gọi Người là Cha vậy thôi ; song bởi sự cao cả Người và sự Người cách xa ta quá nên làm cho Người bất cảm động đối với ta vậy.

Cha chúng ta ở trên trời mà ở xa làm sao ? Người xa cách ta thế nào cho được, vì nhờ Người mà ta sống, ta cử động, và nên người ở đời. (BÀI CÔNG VỤ CÁC THÁNH TÔNG ĐỒ, XVII, 28.)
Lẽ tự nhiên cũng đủ dạy ta sự ấy rồi. Song đức tin còn chỉ rõ hơn nữa. Đức tin dạy cho ta biết : phép Rửa tội làm cho lòng ta trở nên đền thờ Ba Ngôi ra ngự và Đ. C. T. ở trong ta như Cha hơn lành lấy làm vui mừng mà ở trong nhà con mình. Đ. C. G. phán trong sách Êvang ông thánh Gioan rằng : « Nếu kẻ nào yêu mến Tao, thì Cha Tao sẽ yêu mến nó và Ta sẽ đến mà ở cùng nó. » (JOAN, XIV, 23.)

Nếu Thiên phụ ta mà ở gần gửi ta và hằng ở cùng ta luôn, nếu Người là sự Yêu Mến vô cùng ; thì lẽ nào Người chẳng lo cho ta, hay là chỉ lo cho có lệ vậy được sao ? Thật thì lòng Cha hơn lành ấy hằng lo cho ta đủ mọi sự. Người đếm cả tóc trên đầu ta, và dầu cho một sợi có rụng xuống thì cũng bởi Người ban phép mới được. ;

Lại còn sự này nữa, là những sự gì làm cho con cái thích mến cha mình, thì trước khi tạo thành đặt để những sự ấy trong lòng kẻ làm cha thì tất đã có nơi « suốt cả đầy sự yêu mến » rồi ; suốt ấy là lòng Đ.C.T. hay thương ; và kẻ làm cha ở thế này có ở tử tế với con cái mình thì cũng bởi Đ. C. T. đã thông ra cho những kẻ ấy một tia sáng, tỏ ra lòng hơn từ của Người, đó là ánh chói tỏ ra sự yêu mến của Người. Tôi nói một tia sáng, một ánh chói. Một tia sáng mà đối với lò lửa hỏa hào là gì ? một ánh chói

mà sánh với ánh mặt trời là gì ? Một quả tim thọ sanh là gì ! đem lòng rất hơn từ hiền hậu của một loài hơn sanh nào, dầu là kẻ trỗi hơn trong bọn đồng loại nó mặc lòng, thì có lẽ nào sánh cùng lòng thương của Chúa đặng chăng ?

Nếu có ai phản đối rằng : đã là Đức Chúa Trời thì Thiên phụ ta chẳng có đủ những tư cách như loài người ta mà hòng tỏ sự ân ái mình như thói thường thiên hạ. Tôi xin trả lời lại rằng : Chúa đã xuống thế làm người cho đặng yêu mến ta bằng trái tim hơn loài ; dầu sự Người chết, dầu sự Người đã sống lại, cũng chẳng làm cho Người mất được sự yêu mến theo tánh loài người bao giờ. Xưa Người ở thế gian thể nào, thì nay ở trên Thiên đàng và ở trong phép Thánh Thể cũng y như vậy : cũng rất dịu dàng, cũng rất đáng mến và cũng rất tốt lành, cũng rất đầy lòng thương xót và hằng ước ao cho

con cái Người ở dưới thế này đang đầy sự hạnh phúc.

Trong Đ. C. G. thì tánh Đ. C. T. chẳng làm kém bớt vẻ đẹp của tính loài người chút nào và tính loài người cũng chẳng lặn đến bản tính Đ. C. T. bao giờ. Bởi vậy, chẳng những là ta phải tưởng tượng về Thiên phụ ta, là Đấng hay yêu mến và rất hơn hậu hơn các kẻ làm cha ở dưới thế gian này bội phần, mà lại ta phải lấy Người làm một người Cha hoàn toàn hơn nữa mà chớ; Người rất khôn ngoan vô cùng, hằng sẵn lòng lo lắng cho ta luôn.

II. — Ta phải làm con Đ. C. T. thế nào?

Ta đã thấy tư cách Cha chúng ta ở trên trời đối đãi với ta làm sao? Vậy ta là con cái Người, thì phải ăn ở lại với Người cách nào?

Thế thường trong một gia thất, con cái chẳng giống nhau hết đâu, có đứa lớn đứa nhỏ; và tùy theo tâm tánh

cùng sự cần ích riêng, nên có đưa thì ở xa cha nó, có đưa lại ở gần; có đưa hay chạy đến xin xỏ, hỏi han cha nó việc nọ điều kia; có đưa lại ít cậy nhờ đến cha nó; có đưa ăn ở thật thà, có đưa lại hay gian dối; có đưa đầy lòng tin nhờ cha nó, có đưa thì bơ thờ lãnh đạm, đó là lẽ cố nhiên thường thấy.

Mà Chúa nhơn lành muốn cho ta đối phó với Người chẳng phải như cách những đứa con lớn, song theo cách trẻ bé thơ: *Sicut parvuli*.

Sicut parvuli, lời ấy chính là lời Đ. C. G. Trong sách Êvang ông thánh Mátthêu (XVIII, 3.) Người dùng tiếng ấy một cách thiết tha cảm động lắm: « Tao nói thật cùng chúng bay, nếu chúng bay chẳng trở lại và nên như trẻ bé thơ, thì bay chẳng đứng vào nước Thiên đàng. »

Lại trong sách Êvang ông thánh Mátcô (X, 14.) Chúa phán rằng: « Hãy để cho con trẻ đến cùng Tao, đừng

ngăn cấm nó, vì nước Thiên đàng đã dành để cho con trẻ và những kẻ nên giống như chúng nó vậy. »

Trong sách Êvang ông thánh Luca (ix, 48.) Chúa phán lời này : « *Trong chúng bay đứa nào bé nhỏ hơn, đó là đứa lớn hơn mà chớ v. v... »*

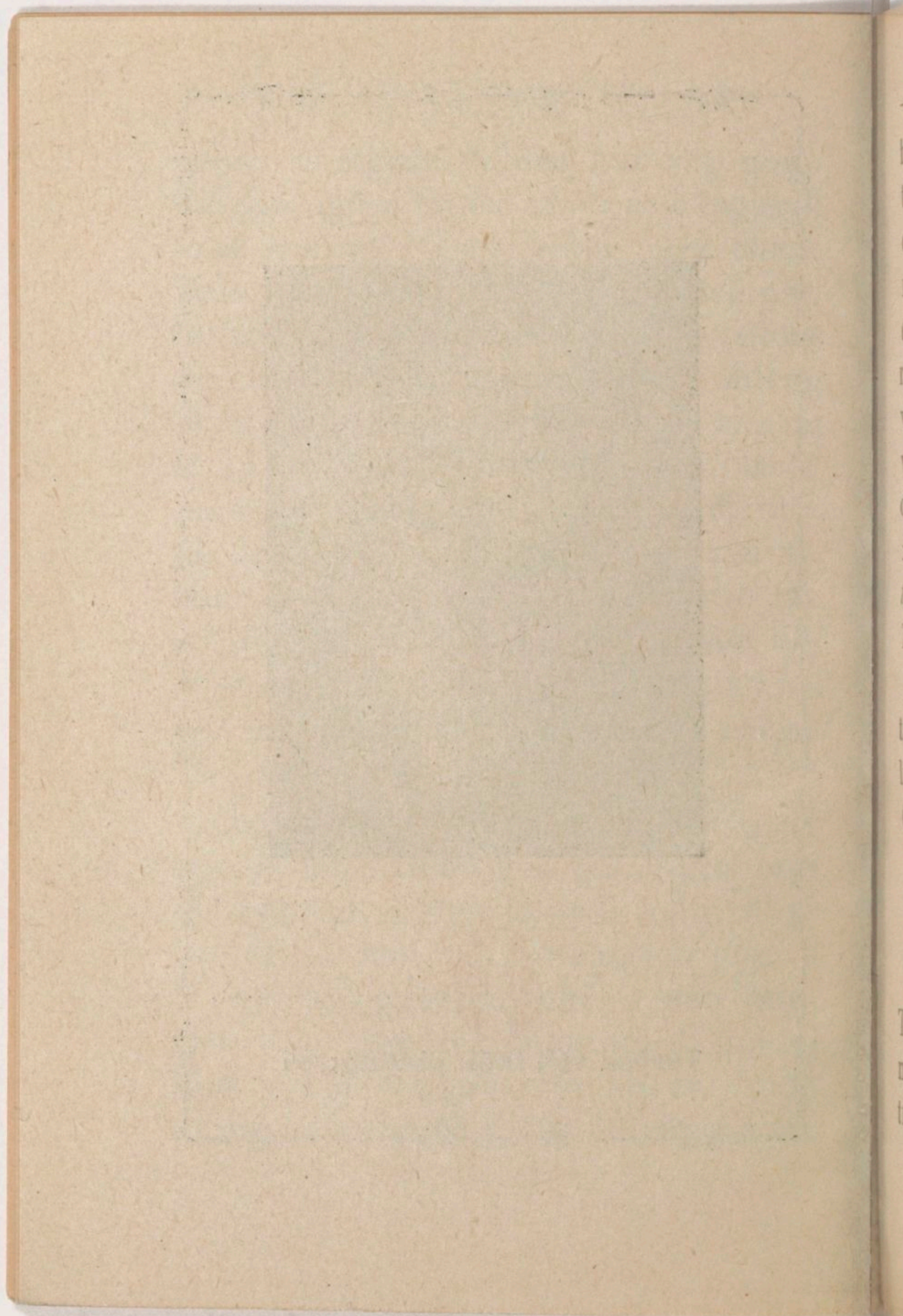
Vả lại trong mọi dịp, thì cách Người ăn ở đối đãi hằng làm chứng lời Người giảng dạy luôn, và những ai có đọc sách Êvang chút ít, đều thấy Người ưa gọi trẻ nhỏ đến cùng Người, để cho chúng nó vây xung quanh Người, đến gần Trái Tim yêu dấu Người và Người ban phép lành cho chúng nó, cùng tỏ lòng yêu mến chúng nó hết sức. Cho nên trong mọi cách, trong lời nói cũng như trong việc làm, Người hằng tỏ lòng yêu dấu trẻ con cách riêng luôn, chẳng phải chỉ vì là những đứa hình vóc bé thấp, Người lại cũng thương yêu cách riêng những kẻ nhờ ơn thánh mà được trở nên bé thơ cách thiêng

liêng: vì Người thương hay xấp nhập hai thứ người ấy với nhau và cũng một lòng thương cả hai đồng như nhau. Người đem lòng thương mến trẻ nhỏ nước Giudêu là vì Người xem chúng nó như là hình bóng sự ấu nhi thiêng liêng; còn những trẻ thơ nhi thiêng liêng mà được đẹp lòng Người, là vì Người xem thấy những kẻ ấy có đủ mọi vẻ đẹp để cùng mọi tánh nết xinh tốt của trẻ bé tự nhiên: *«Hãy để cho con trẻ đến cùng Tao, đừng ngăn cấm nó, vì nước Thiên đàng đã dành để cho trẻ nhỏ và những ai nên giống như chúng nó vậy.»*

Khi một ông thầy cứ dùng nhiều lý thuyết khác nhau mà giảng giải một bài nào, tức nhiên ta phải hiểu rằng: bài ấy là một bài rất cần ích lắm và là một sự người rất chú ý đến hơn. Nếu ông thầy mà năng nói đi nói lại như vậy là vì người ước ao cho môn đệ người cũng để ý đến điều ấy mà am



Têrêsa với thân phụ người



hiểu trọn lời người chỉ giáo cho hết thấy đệ tử, kẻ nhờ cách này người nhờ cách khác. Bởi đó ta phải kết luận rằng: Thầy ta là Đ. C. G. rất ân cần cho đệ tử Người chẳng những là thấy rõ và hiểu rõ, mà lại phải nhìn rằng vấn đề « nhi hài thiêng liêng » là một vấn đề rất cần và rất quan hệ giúp ta đăng phước hằng sống đời đời. (*Lời Đức Giáo Hoàng Bênêditô XV phán trong dịp tra xét nhưn đức bà có lộc Têrêsa Hài đồng Giêsu.*)

Vậy thì ta còn dự dự chi nữa: nếu ta trở nên nhỏ mọn trong đàn thiêng liêng, ấy là ta vưng theo ý R. T. T. T. Chúa Giêsu đã chỉ dạy rõ ràng.

III.— Vào đàn tiểu lộ thiêng liêng là làm sao.

Mục đích đàn «tiểu lộ» của chị thánh Têrêsa là vậy đó. Vậy bước vào đàn này chẳng có chi khác lạ hơn là bề trong lo học đòi lấy cách tư tưởng

và cử chỉ của trẻ con và trong hết mọi sự phải ở với Thiên phụ như con nít có thói quen ở với cha ruột nó vậy. Ấy là đem tư cách và hình dung trẻ thơ nhi mà sang qua phần thiêng liêng trong linh hồn và noi theo đó mà ăn ở trước mặt Đ. C. T. như trẻ bé thơ ăn ở trước mặt ta vậy.

Một chút đó cũng đủ cho ta hiểu rõ được về đàng « tiểu lộ » là thể nào. Trước hết tánh tình con nít là sự nhỏ nhoi và sự yếu đuối, sự thốn thiếu và sự ngay thật. Mà thật quả như vậy, trẻ con tự nơi nó thì nó là chi? nó làm được sự gì? nó tích trữ và giữ được món chi chẳng? Thật là chẳng có chi hết thấy thấy, mà cho dầu có chi đi nữa, thì những sự ấy cũng chẳng đáng gì. Bởi đó nhứt nhứt vụ sự, trẻ nhỏ trông nhờ có cha mẹ dẫu yêu phụ trợ đỡ dần cho mà thôi. Nếu bỏ một mình nó, tất nhiên nó phải túng thiếu và bối rối lung. Còn với cha mẹ nó thì nó chẳng

sợ cơn ngặt nghèo hay là phải lo lắng chi cả. Bởi vậy trong lòng thơ ấu của nó, hằng chứa chan sự trông cậy vô hạn, hóa ra trẻ nhỏ tự nhiên lúc nào cũng an lòng, để cha mẹ lo lắng cho hết mọi sự, dầu lớn nhỏ chi, cũng để mặc cha mẹ hết. Cho nên nó hoạt động một cách rất là bằng an, chẳng lo mà cũng chẳng sợ chi ráo, để mặc cha mẹ trông nom săn sóc cho. Ấy là chính sự phú mình vậy.

Đối với lòng trông cậy của trẻ bé thơ yêu quý ấy, thì kẻ làm cha mẹ tất nhiên phải hết lòng lo lắng ân cần, bao bọc chẳng khi dừng, và ngăn ngừa tai nạn sắp tới và kiếm cho con toàn những sự cần ích, những sự có thể làm cho con vui mừng. Mà con trẻ đâu phải là đũa vô ân. Nó cũng tùy theo sức nó mà đền ơn trả thảo lại. Mà cái sức của nó rất là giản dị mọi bề, và lại hiệu nghiệm lắm nữa, đủ mà đền đáp lòng rộng rãi và công khó cha mẹ

nó. Nó chỉ biết có một sự và chỉ lo làm có một sự đó mà thôi, là nó *thương mến*. Song nó yêu mến thiết tình, chẳng có lý lẽ lôi thôi và yêu mến cách đơn sơ thật thà lắm. Ta có thể nói được rằng: Nó chỉ lo có một việc là yêu mến và tỏ sự yêu mến chán chường cho ai nấy biết.

Vậy ta cũng phải trở nên bé mọn, thấp hèn, khó khăn trước mặt Chúa hơn từ như con trẻ; ta hãy lấy hết lòng trông cậy mà chạy đến cùng Người và phú trót mình ta để mặc Người định liệu; sau hết, và cần nhứt là ta phải yêu mến Người, ta có sức được ngăn nào thì hãy kính chuộng Người ngăn ấy, chẳng nên tự ý bỏ qua một dịp nào mà chẳng tỏ lòng ta yêu mến Người: con cái của Đ.C.T. ở đời này phải ở với Chúa như vậy, mới là trọn đạo và mới được đẹp lòng Người mà chớ. Và chính là cách thức mà bà thánh Têrêsa kêu mời tất cả những linh hồn thơ nhi, có

lòng ao ước theo người trên con đường
tiểu lộ người đã đi xưa.

Cho những linh hồn ấy người chẳng
bày vẽ sự chi khó và mới lạ, người
một chỉ cho những linh hồn ấy mặc
lấy hình thể trẻ thơ nhi và ăn ở theo
như con nít vậy. Như ta vừa mới kể
trên đây thì hình thể trẻ thơ nhi là :
sự ở nhỏ nhoi, sự yếu đuối, sự khó
băn và sự ngay thật.

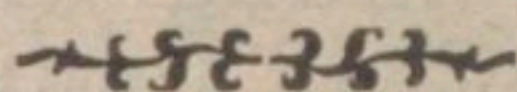
Còn về phần linh hồn con trẻ thì chỉ
tồn về sự trông cậy, sự yêu mến và
phú mình. Học cho rõ các tánh đức
ấy, tất là thấu hiểu mọi nỗi bí yếu của
con đang tiểu lộ mà chớ.





ĐOẠN THỨ HAI

*Về sự nhỏ nhoi và vụng yếu
của trẻ thơ nhi*



TÁNH đầu của con trẻ là sự *bé nhỏ*.
Vậy trước hết nó nhỏ, nên coi có ra
chi đâu; nhưng rồi lần lần nó một ngày
một lớn lên, hết còn là con nít nữa.
Ấy vậy sự ta phải có trước hết là ta
phải trở nên trẻ bé như vậy trước
mặt Chúa.

Mà trở nên bé nhỏ, tức là ở khiêm
nhượng; còn trở nên trẻ *nhỏ xiu* là ở
cho thật lòng khiêm nhượng bội phần
hơn nữa. Ấy là ta phải tự thấy rõ tâm
tánh của ta, thấy rõ tình cảnh của ta
đang vương vẩn, nếu mà ơn lòng lành
Chúa chẳng khăng chở che ta thì ta sẽ trở
nên sự không không mà chớ. Mà chẳng
những là ta tự thấy ta, song ta còn phải
ham mộ lấy con mắt đức tin mà xem

lấy ta cho tỏ rõ hơn nữa, khi ta thấy hết mọi hoàn cảnh hư hèn của ta thể ấy thì chớ lo rầu hoặc ngã lòng, một phải vui mừng mà chớ.

Bởi chưng nếu ta thông hiểu tường tận sự khốn đốn của ta mà ta vẫn cứ làm người kiêu căng tự đắc, như quỷ satan xưa, thì nào có ích gì cho ta đâu, mà là sự đại hại cho ta mà thôi. Cho nên sự khiêm nhượng thật chẳng phải là bởi trông thấy những sự trần phiền của ta mà thôi, bèn là khi đã trông thấy, rồi ta vui lòng chịu những sự khốn khổ ấy và ưng chịu theo như ý Chúa định cho ta. Ấy là chính sự khiêm nhượng thật trong lòng. Đó là sự khiêm nhượng của thói thường những trẻ bé thơ.

I. — Trong đảng tiểu lộ nhi hài phải quý trọng và ước ao sự khiêm nhượng thật trong lòng là thể nào.

Ở linh hồn ngoan đạo, con có muốn trở nên đưa con nít lòng Chúa dấu yêu

chăng ? con hãy khởi sự ăn ở cho nhỏ
nhoi hết sức đã. Hãy tìm mọi cách thế
cho đặng rõ thấu con là người thể nào
đã. Con cần phải biết trong con có đủ
sự tốt và sự xấu. Mọi sự tốt lành ở
trong con là bởi Đ. C. T., nên con hãy
nhớ mà cảm tạ đội ơn Chúa. Còn mọi
sự xấu xa ở trong con, ấy là phần của
con; vậy con phải suy lấy đó mà biết lấy
con, mà khinh chê lấy con. Bởi chưng
tánh nhu nhược làm lành, lòng dục
vọng, tánh ích kỷ, sự lăm than và các
thứ lỗi khác thấy đều ở nơi con và bởi
nơi lòng chẳng trọn lành của con mà ra.
Con hãy bạo dạn mà ngó ngay những
sự ấy. Con chớ sợ, cứ mở mắt ra lớn
mà xem đồng khốn khổ quá to ấy. Và
nhứt là khi con trông thấy mọi sự làm
vậy, thì con chớ khá ưu sầu, song mỗi
khi con xét tìm thấy thêm những sự
khốn nạn khác, những điều vụng yếu
khác như làm vậy, thì con hãy vui
mừng mà chớ.

Ấy là chính cách bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu đã làm xưa như lời người rằng : « Khi tôi thấy tôi đầy sự vụng yếu, tôi chẳng lo buồn chút nào. Trái lại tôi lấy sự ấy làm vinh sang và tôi tin rằng : mỗi ngày tôi còn có thể tìm thấy trong tôi những sự hư từ khác nữa. Tôi thú thật nhờ ơn soi sáng cho tôi biết những sự hư không của tôi, nó làm ích cho tôi, hơn là ơn soi sáng về đức tin mọi đàng. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IX.)

Và bởi người rõ biết lòng ái mộ và ơn soi sáng ấy bởi Chúa mà ra, nên người cảm đội ơn Chúa hết lòng, xem ơn ấy là ơn quý trọng vô giá, Chúa có thể ban cho linh hồn ta. Người lại thêm rằng : « Đáng phép tắc vô cùng đã làm nhiều sự cả thể trong tôi và sự cả thể hơn hết là đã tỏ cho tôi rõ sự vụng yếu của tôi và sự bất tài không làm gì nên. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IX.)

Bởi vậy những sự gì giúp người hiểu rõ sự hư vô của người, thì người lấy

làm dấu yêu quý trọng. Và bởi chẳng có sự gì dạy ta rõ ràng và hiệu quả cho bằng sự từng trải rõ thấy sự vụng yếu của ta ; nên những sự chẳng trọn lành mà người trông thấy trong người, đã chẳng làm cho người ưu sầu mà lại làm cho người vui vẻ ; nhứt là từ ngày mà người rõ biết có nhiều lỗi (bởi tánh yếu nhược) chẳng làm mất lòng Đ.C.T. Người nói rằng: « Tôi sa ngã hằng phút nào có sao đâu ! Đó là bởi tôi vụng yếu và nhờ vậy mà tôi được mỗi lợi. Lạy Chúa tôi ! Chúa rõ thấy, nếu Chúa không bồng lấy tôi trên tay thì tôi ra thể nào ! »
(5^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Cách đó là dấu chứng lòng khiêm nhượng rõ ràng. Linh hồn thật có lòng khiêm nhượng chẳng lấy chi làm lạ khi thấy mình hay sa ngã. Sự làm cho kẻ ấy ngạc nhiên chẳng phải là vì đã rui sa ngã, song là sự vì sao mà thấy mình không năng sa ngã nặng nề như kẻ khác vậy.

Nào có ai lấy làm lạ khi thấy một đứa nhỏ té xuống đất chẳng ? Nó không thể đứng cho vững kia mà, thì còn lạ gì mà nó không vấp chơn ; yếu ớt như nó mà không té mới là sự lạ chớ. Song thể thường khi con nít té, thì nó chẳng mấy đau chi, vì bé thấp như nó có té đâu cho cao mà hông phải câu « ngồi cao té đau ». Về những linh hồn thơ nhi cũng vậy, vết thương của những linh hồn ấy chẳng có chi gọi là quá nặng bao giờ. Nói được rằng : những linh hồn ấy vừa bị thương là được an thuyên ngay. Mà lại những sự sa ngã đó chẳng làm cho những linh hồn ấy ra rũ liệt chút nào, song nhiều phen những linh hồn ấy, khi có sức mà chỗi dậy, thì được mạnh dạn hơn trước bội phần, bởi vì được thêm dịp cho những kẻ ấy rõ biết sự yếu đuối mình, nên được thêm lòng khiêm nhượng hơn. *« Chính sự yếu đuối của tôi làm cho tôi nên mạnh mẽ. »* (3^e LETTRE À LA R. MÈRE AGNÈS DE JÉSUS.)

Ấy là lời chị thánh Têrêsa ưa dùng, và cũng là lời ông thánh Phaolô ưa. Mà các linh hồn đã rõ thấu và được nếm sự khiêm nhượng thật trong lòng cũng thường nói như hai đấng ấy.

II. — Sự khiêm nhượng thật trong lòng, là sức mạnh nhiệm mầu của trẻ bé thơ, đã đem chị thánh Têrêsa vào đàng tiểu lộ và làm cho Chúa Giêsu tuân xuống mọi ơn lành cho người ta là thế nào.

Chẳng có mấy linh hồn chịu lãnh trót sự nhỏ hèn của đứa trẻ thơ, cũng chẳng mấy ai thật lòng vui mừng khi được thông rõ sự yếu đuối và sự bất tài thiếu trí của mình.

Phần nhiều chỉ muốn nhìn nhận rằng: mình yếu đuối, song yếu đuối theo khi theo việc mà thôi. Và thường khi họ cũng còn muốn tin rằng họ thiệt là mạnh mẽ mọi đàng, song mạnh mẽ như vậy là khi mọi việc xảy đến như ý họ vọng ước và bởi họ đang sẵn

lòng rộng lượng làm lành, nên chi họ cũng tưởng (như thánh hơn trong ca vịnh trong lúc đang đầy no mọi vẻ), họ tưởng rằng chẳng có sự gì có thể làm cho họ thất bại được đâu. Nhưng nội trong giờ sau, nếu có xảy đến những sự chán nản, sự yếu nhược, hay là sự khó nào bất luận, chúc ấy họ sẽ tưởng rằng mọi sự đều hư hỏng cả rồi. Đó rồi thấy họ hụt chơn, kể té nhào trong sự khô khan trẽ nải, rồi tới sự ngã lòng chẳng còn muốn chịu cực trong sự gì nữa sốt.

Những linh hồn ấy không hiểu và cũng không có sự khiêm nhượng thật. Những linh hồn ấy chẳng hiểu rằng sự làm cho trẽ bé thơ ra mạnh bạo là chính sự yếu đuối của nó mà chớ; họ cũng không được rõ rằng trẽ nhỏ thì yếu đuối và dễ tự nó thì nó vẫn bất tài luôn; mà nhờ có vậy thì người ta mới ham giúp đỡ nó. Một đứa trẽ trọng tuổi rồi, tự nhiên chẳng ai buồn lo,

chẳng còn bận bịu với nó như lúc nó mới sanh.

Thì Chúa nhơn từ cũng ở một cách ấy. Người lấy lòng rất ấu yêu, nghiêng mình nhìn ngó linh hồn mà Người thấy là bé nhỏ và yếu đuối hơn hết. Trong sách Ngạn ngữ Chúa phán rằng : « Nếu kẻ nào bé mọn thì hãy đến cùng Tao ! » Mà Người sẽ làm gì cho đứa bé ấy ? Tại sao Người kêu nó đến cùng Người cách thân ái như vậy ? Ấy là chị thánh Têrêsa tự hỏi lấy mình. Nhờ người thổ thổ hỏi han cùng R. T. T. T. là Đấng đã lãnh chức thân phụ trước hết, là Đấng cao cả trên hết các thân phụ, nhờ vậy mà người mới hiểu duyên cớ tại sao, và cũng nhờ vậy, mà người tìm ra sự mật nhiệm con đường tiểu lộ của người. Chúa phán trong sách tiên tri Isaïa rằng : « Như mẹ nựng nịu con mình thể nào thì Cha cũng tương tiu con như vậy : Cha bế con vào lòng và ru con trên gối Cha. » (ISAÏA LXVI, 13.)

Chị thánh Têrêsa thêm rằng : « Chẳng bao giờ có những lời dịu ngọt, thâm trầm có thể an ủi lòng tôi, làm cho linh hồn tôi vui mừng cho bằng những lời này. » Vì trong mấy lời Chúa phán trên đây, người tìm đặt sự người vọng ước hết lòng. Người kiếm một con đường nhỏ nhỏ mà thiết cho ngay thẳng, đặt đến cùng Chúa ; người muốn hơn nữa vì « thấy mình nhỏ quá, không sức trèo lên thang dốc dác trong con đường trơn lánh, nên người muốn tìm một cái thang máy mà lên tới cùng Chúa Giêsu cho mau hơn. » Kìa những lời Đấng Khôn ngoan Hằng sống đã tìm đặt cái thang máy ấy cho người ; chị thánh Têrêsa nói rằng : « Lạy Chúa Giêsu, cái thang máy sẽ rút tôi lên tới trời, ấy là tay của Chúa. Như vậy tôi không cần phải lớn thêm làm chi ; mà trái lại thì tôi phải nhỏ vậy hoài, và phải trở nên bé thơ một ngày một hơn. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IX.)

Ta phải để ý về mấy lời sau chót này. Mấy lời ấy là chỗ bí yếu nhứt về sự hoạt động của nhi hài thiêng liêng : « Tôi cần chi phải chóng lớn ; song trái lại là tôi phải nhỏ vậy hoài, và phải trở nên thơ ấu một ngày một hơn. » Trong mấy lời ấy có chỉ rõ cho ta phân biệt được sự sống tự nhiên và sự sống thiêng liêng. Trong sự sống tự nhiên, người ta không thể bé nhỏ vậy hoài. Tự nhiên ta phải lớn lần lần, rồi sớm muộn gì ta cũng phải bỏ lối thơ nhi. Trong sự sống thiêng liêng lại thấy trái ngược, người ta già chùng nào, người ta bước tới trên con đường sinh hoạt chùng nào, lại cần phải trở nên bé nhỏ chùng nầy. Theo lý thuyết nầy, những bước ta đi tới, ấy là ta tấn tới trong sự khiêm nhượng, nghĩa là ta thấy rõ ràng sự hư vô của ta và ta yêu mến sự ấy một khi một hơn ; đến đôi linh hồn ta khi thấy mình yếu đuối và khốn khổ, mà vui thích

chừng nào, thì « lại được lòng yêu mến cháy đốt và thay đổi cho chừng ấy. »

Chúa Giêsu càng yêu lấy linh hồn ấy : « Sự Chúa Giêsu yêu chuộng trong linh hồn bé mọn của tôi, là vì Chúa thấy tôi mến sự vụng yếu và sự khó khăn của tôi, là vì Chúa thấy tôi nhắm mắt mà hết sức trông cậy lòng lành của Người. » (6^e LETTRE À SR MARIE DU SACRÉ-CŒUR).

Chúa Giêsu càng ban ơn soi sáng linh hồn ấy : « Bởi vì tôi bé mọn và yếu đuối, nên Chúa Giêsu đã hạ mình xuống với tôi và dạy tôi cách êm ái, cho biết những sự kín nhiệm về lòng yêu mến. » (CHAP. V.)

Linh hồn ấy càng phải đầy lòng cậy trông việc Chúa Giêsu phép tắc sẽ làm trong linh hồn mình : « Ấy Chúa Giêsu đã làm hết mọi sự trong tôi ; còn tôi chẳng làm chi khác, một ở nhỏ nhoi và yếu đuối mà thôi. »

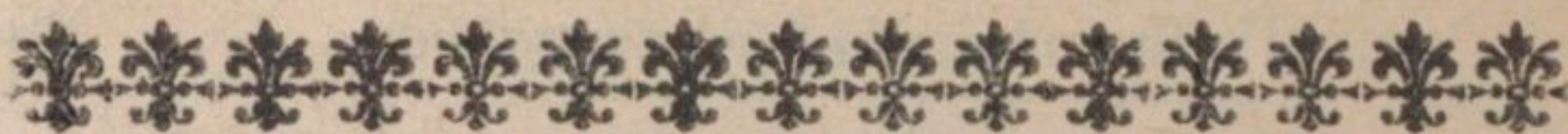
Sau này ta sẽ thấy việc Chúa Giêsu thay đổi trong linh hồn, mà chẳng chuẩn được cho linh hồn ấy khỏi phụ lấy lực riêng mình đâu. Dầu mà đã trở nên nhỏ mọn trước mặt Chúa hơn từ, thì linh hồn ấy còn phải tìm hết mọi dịp, đặng làm vui lòng Thiên phụ mình và ở rộng rãi cùng Người luôn. Bởi ta nói về cách thức chính đáng của sự sinh hoạt nhi hài thiêng liêng, nên sự ấy trước hết phải là sự nhỏ nhoi và yếu đuối, đó là hai sự linh hồn ấy phải thấu hiểu, phải tìm luôn và phải mến yêu nữa. Bởi đó ta có ý nhắc nhở rõ ràng hơn nữa.

Ta nên biết rằng, sự ta vừa kể đây, là sự bất cứ tuổi nào, hoặc ở vào hoàn cảnh nào, thì cũng có thể tập lấy được hết. Chị thánh Têrêsa đã quả quyết rằng : « Dầu cho ai ở địa vị cao sang cách nào và tuổi tác đến đâu, thì cũng có thể ở nhỏ mọn vậy luôn luôn. Về phần tôi, nếu tôi sống tới 80 tuổi, và

lãnh hết mọi phần chức việc, thì tôi cũng tin chắc tôi sẽ chết trẻ như ngày hôm nay. (LỜI KHUYÊN).

Thật ta có để ý đến cũng chẳng phải vô ích đâu. Sự ấy làm chứng rõ ràng, đang tiêu lộ tiện dụng cho hết mọi tuổi con người, cũng như cho hết mọi đấng bậc vậy. Ta cứ việc bước vào đàng ấy đi, chẳng bao giờ trễ muộn đâu. Và chẳng lúc nào ta nên tháo lui trở bước.





ĐOẠN THỨ BA

Sự khó khăn



TÁNH thứ nhì của trẻ thơ nhì là sự khó khăn. Theo mắt thấy của bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, thì sự nghèo khó thiêng liêng là sự rất quan trọng lắm. Bởi vậy người để sự khó khăn ấy vào chỗ trên trước trong tâm lòng trẻ ấu nhi.

Vả lại Đấng Tạo hóa cũng đã định vậy. Cho nên dầu con nhà giàu cũng chẳng có chi làm của riêng. Mọi sự đều là của cha mẹ nó, hễ nó có cần đến sự chi thì cha mẹ nó mới ban cho mà thôi. Linh hồn nào đã vào đảng tiểu lộ nhì hải thiêng liêng thì khá nên noi theo gương này, là phải coi mình như chẳng có của chi là tư riêng hết.

I. — Lòng khó khăn cứu linh hồn ta khỏi sự túng rối, vì giúp linh hồn ta trông đợi Chúa hơn từ phát ban mọi sự.

Chị thánh Têrêsa cho rằng : đó là phương linh nghiệm giúp ta đủ no mọi sự. Người lấy gương kẻ bần nhơn mà giải thuyết đầu đề trên kia. Người cắt nghĩa rằng : « *Thì những người nghèo cũng vậy, họ cho trẻ nhỏ đủ mọi sự nó cần dùng. Mà vừa khi nó lớn lên rồi, cha nó chẳng chịu nuôi nó nữa, bảo rằng : « Mầy lớn rồi, hãy làm lấy mà ăn. Người thêm rằng : « Bởi tôi không muốn nghe lời xua đuổi ấy, nên tôi không muốn lớn chút nào, vì tôi biết tôi bất tài, không làm chi mà sống dặng đời đời trên thiên đàng, vì tôi chẳng bao giờ làm chi dặng một mình hết. Cho nên tôi cứ việc làm con nít luôn luôn và chỉ lo có một việc, là ngày ngày hái hoa yêu mến, hoa hãm mình mà dâng cho Chúa hơn lành, cho vui lòng Người. » (LỜI KHUYÊN.)*

Thật thì chẳng có lời lẽ nào biện luận một cách rất khả ái, lại rất khôn khéo như vậy. Hồi nầy con của Đấng Chí linh thừa cùng Thiên phụ mình rằng : « Con chẳng làm gì được ráo ; Cha hãy nên sức mạnh cho con ! » Bây giờ chị thánh Têrêsa lại thêm rằng : « Con chẳng có đi gì cả ; Cha hãy nên của cải cho con. » Như vậy lẽ nào một người cha hơn từ và giàu có như Đ. C. T. lại đành để cho người thốn thiếu sao ? Kìa kẻ làm cha ở đời nầy rất thua xa lòng lân ái Chúa hơn từ, mà còn lấy làm vui lòng hả dạ mà cho con mình mọi sự nó xin thay !

Vậy thì linh hồn nào khi biết rõ mình thốn thiếu, thấy rõ mình đã vô đức tính, lại không đủ nghị lực, không làm được gì nên ; thấy sự hảm mình là sợ, thấy cơn cảm dỗ là kinh : nếu linh hồn ấy chịu mọi điều thất bại, hư hèn như vậy, mà cứ việc đầy lòng trông cậy chạy đến cùng Đấng tràn trề

sự ân ái thì đừng khỏa lấp hết mọi sự như không vậy. Một lời than thở tự tâm, một tiếng kêu nơi miệng, một cái ngó ân ái cũng đủ, một lời cầu nguyện đơn sơ thường được đặc lời hơn. Và Cha cả ngự trên các tầng trời hay lấy lòng yêu thương, ngó nhìn những kẻ nhỏ nhoi và khiêm nhượng, Người sẽ đưa tay cứu giúp kẻ ấy.

Ta nên kết luận rằng : phương thể chắc chắn, cho linh hồn ấy chẳng bao giờ thiếu thốn vật gì, là đừng có của chi riêng, và trong mọi sự chỉ trông nơi Chúa hơn từ mà thôi.

II. — Phải trông cậy Chúa chẳng nhưng là ngày một, lại còn phải trông cậy Người hằng giây hằng phút nữa.

Kẻ làm cha chỉ cho con mình sự nó cần dùng và có ích cho nó trong lúc nó cần dùng đến mà thôi. Nào có ai đưa cho một đứa con nít nguyên một ổ bánh bao giờ, chỉ đưa cho nó một

miếng ăn đủ no mà thôi. Có ai mà giao cho nó trọn một tú áo quần ; song ngày nào nó cần dùng thay đổi, thì mẹ nó đưa cho nó một bộ mà thôi. Ấy vậy Chúa nhơn từ cũng ở với con thơ ấu Người như vậy.

Thương hỡi ! ít linh hồn đành chịu Thiên phụ mình ban phát mọi ơn một khi một ít, tùy dịp tùy thì. Những linh ấy muốn làm giàu tức tốc, muốn đăng mọi sự một lần một lược. Là bởi người ta ưa có của dự trữ sẵn về sau ! Người thế gian thường lo tích trữ của đời vậy đó. Đa số linh hồn giáo hữu thâu trữ ơn thánh cũng một cách như vậy. Những kẻ ấy nói rằng : « Tôi cũng muốn trông nhờ nơi Đ. C. T., mà tôi cũng muốn cậy sức tôi nữa. Tôi ước gì rõ được sự tấn phát của tôi coi ra sao, tôi muốn kiểm duyệt sự lành của tôi đã làm : nói tắc rằng tôi muốn làm chủ một gia tài thiêng liêng thật to tát, mới vừa lòng tôi. Như vậy cái đời tương lai tôi sẽ được sung sướng biết bao nhiêu. »

Mà thật không, đó là một sự vụng tinh ! Mọi sự ấy nào có giúp ta tránh được một tội nào chẳng, hay là giúp ta đủ sức mà làm một việc hãm mình còn con nào chẳng ? Chỉ có ơn Chúa là giúp ta làm lành lánh dữ được mà thôi. Song Chúa chẳng ban ơn trước vậy đâu. Bởi đó ta gọi ơn ấy là *ơn hiện tại*, để chỉ rằng Chúa chỉ ban ơn ấy trong lúc cần cấp mà thôi. Và ơn thiêng liêng cần phải thay đổi vậy luôn.

Chị thánh Têrêsa có viết rằng : « Đã nhiều lần tôi để ý rằng Chúa Giêsu chẳng muốn ban cho tôi ơn thánh phòng hậu dư dả đâu. Mỗi giây mỗi phút Người dùng lương thực mới, còn sốt dẻo, mà nuôi tôi ; và tôi cũng chẳng hiểu Người ban phát cho tôi của ấy cách nào. Tôi tin chắc rằng : chính Chúa Giêsu ngự ẩn trong trái tim bé mọn tôi. Người cử động trong tôi một cách nhiệm mầu, và soi cho tôi biết sự Người muốn cho tôi hiện thời bây giờ. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.)

Người thêm rằng : « *Ta nên ham mộ làm những linh hồn thơ ấu, để Chúa nhơn từ che chở ủng hộ ta luôn luôn.* »

Mà thứ ơn ấy Chúa chỉ ban cho tôi lần lần, để dễ cầm ta dưới quyền Người và buộc ta năng chạy đến cùng Chúa ; vậy Người muốn cho ta phải hằng ngày hằng xin ơn ấy, như Người cũng hằng ngày hằng ban cho ta vậy. Người đâu có dạy ta xin lương thực trọn năm, một dạy ta xin lương thực hằng ngày. « *Xin Cha cho chúng tôi lương thực hằng ngày dùng đủ.* »

*Dấu tương lai lu lờ cách mấy
Lạy Chúa, nào sự ấy chi đâu
Nếu phải cầu cùng Chúa cho mai
Con xin chịu bất tài thiếu lực
Cúi lạy Chúa ra tay hộ vực
Giữ lòng con vẹn sạch ngày nay.*

Chị thánh Têrêsa nghĩ như vậy và người cũng xin thể ấy. Theo cách ấy, linh hồn có thể giữ trọn nhơn đức

khó khăn thiêng liêng, dầu rằng linh hồn ấy đang đầy dẫy ơn phước, và xem như tràn trề nặng trĩu ơn thiêng vậy. Linh hồn ấy lấy đức khiêm nhượng tỏ cáo cùng Chúa sự thốn thiếu mình, tức là buộc lòng Cha hơn từ trên trời mở rộng kho tàng thiên quốc cho mình vậy.

III. — Phải thọ ơn Chúa và giữ ơn ấy, song chẳng nên lấy làm của riêng mình.

Nhưng mà, những kho tàng ấy tuy là giao nơi tay con trẻ, chớ vẫn còn là kho tàng của Chúa hơn lành. Và Chúa hơn lành là chủ của ấy, tất nhiên Người có quyền lấy lại. Kho tàng ấy là những ơn siêu tánh, như ơn an ủi, ơn soi sáng, lòng ham mộ những sự trên trời, và những ơn tự nhiên, như sức mạnh phần xác, trí khôn ngoan, đứng bực giàu sang, công ăn việc làm v. v... Như vậy người có lòng khó khăn thật chẳng để lòng dính bén chi hết.

Trước giờ lâm chung chị thánh Têrêsa có viết rằng: « *Hiện bây giờ tôi đã được ơn chẳng còn dính bén của chi nữa, dầu của phần trí, dầu của phần hồn, dầu của đời này cũng vậy.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. X.)

Trong sách Sấm truyền củ, ông Gióp (JOB, I, 21.) đã nên gương trọn lành về sự dứt bỏ của đời, và lời người nói xưa vẫn còn lưu lai tới ngày nay: « *Chúa đã ban cho tôi, nay Chúa lấy lại (người có ý nói về của cải. con cái và sức khỏe của người), ngợi khen danh thánh Chúa.* »

*Mọi sự gì Chúa đã ban cho,
Nay Người muốn lấy lại nào khó!
Xin thưa lại cùng Người cho rõ,
Chớ ngại ngừng tờ khó làm chi!*

Kinh nguyện của chị thánh Têrêsa dựng cho Thiên Mẫu người, chẳng kém chi lời ấy và có lẽ còn tốt đẹp hơn nữa: « *Mọi sự Chúa Giêsu đã ban cho*

tôi, Người được tự quyền lấy lại. Mẹ hãy bảo Người chớ ngại chi hết, nghe Mẹ.» Ông Gióp nhận tâm vưng chịu mọi sự thánh ý Chúa khăng định cho người. Chi thánh của ta lại tự mình đón lấy thánh ý ấy, chẳng những là người đành để Chúa lấy hết, người lại không muốn Chúa Giêsu ngăn ngại mà không lấy hết. Người xin Chúa cứ theo ý Chúa làm hơn. Bởi đó ta thấy rõ trong cách người giữ sự khó khăn thì người có lòng yếu nhiều như trẻ bé thơ là thể nào.

Ở những linh hồn thơ nhi có lòng ước ao nên trọn lành theo cách thức nhi hài thiêng liêng, hãy noi gương này: hãy để cho Thiên Phụ tự ý muốn ban ơn, hay là cất lấy lúc nào cách nào cũng được. Chớ dính bén sự gì khác, chỉ biết một mình Người mà thôi. Hãy quý mến thánh ý Người hơn là mọi ơn Người ban. Như vậy phó người ấy sẽ thật là có lòng khó khăn; xem ra khó khăn, chớ thật là giàu sang

rõ ràng. Như vậy phò người ấy sẽ bắt chước đưa trẻ bé thơ, để mặc tình mẹ nó mặc áo tốt cho nó hay là cởi đi, nó vẫn triu mến mẹ nó luôn; nó mến chẳng phải là tại cái áo đó, song là tại cái tay của mẹ nó mặc vô, cởi ra đó mà thôi. Nó biết mẹ nó thương nó. Nó biết dầu cách nào mẹ nó cũng có ý làm ích cho nó. Như vậy là đủ rồi.

IV. — Phải ở khó khăn trót đời mình.

Bà thánh Têrêsa, khi nói về đức khiêm nhượng, có nói rằng: « *Dầu cho già cả đến đâu cũng có thể ở nhỏ nhoi vậy luôn.* » Về sự khó khăn người cũng có viết mấy hàng rằng: « *Phần tôi, nếu có sống tới 80 tuổi, tôi cũng sẽ nghèo khó vậy luôn. Tôi không biết tiện tặn để dành chi ráo: có bao nhiêu tôi liền xài hết để mua lấy linh hồn người ta.* » (LỜI KHUYÊN.)

Có kẻ hỏi rằng: nếu ăn ở như vậy, tới giờ lâm chung còn lấy chi nữa mà

mua lấy nước Thiên đàng. Hãy nghe chị thánh Têrêsa đáp lại một cách thật thà và theo tánh trông cậy thơ nhi của người rằng: « *Tôi chẳng sẽ còn công cán chi nữa cả. Mà lo chi! Chúa nhơn từ sẽ trả đủ cho tôi theo công cán riêng của Chúa.* » (LỜI KHUYÊN.)

Bởi vậy ai chưa bước vào đàng ân ái trông cậy nơi Chúa thì sẽ lấy làm ngạc nhiên vô hồi, vì chị thánh Têrêsa ước ao đến trước tòa Chúa *hai tay không*, chẳng có của cải chi khác hơn là lòng khiêm nhượng chịu lấy sự bần cùng thể ấy.

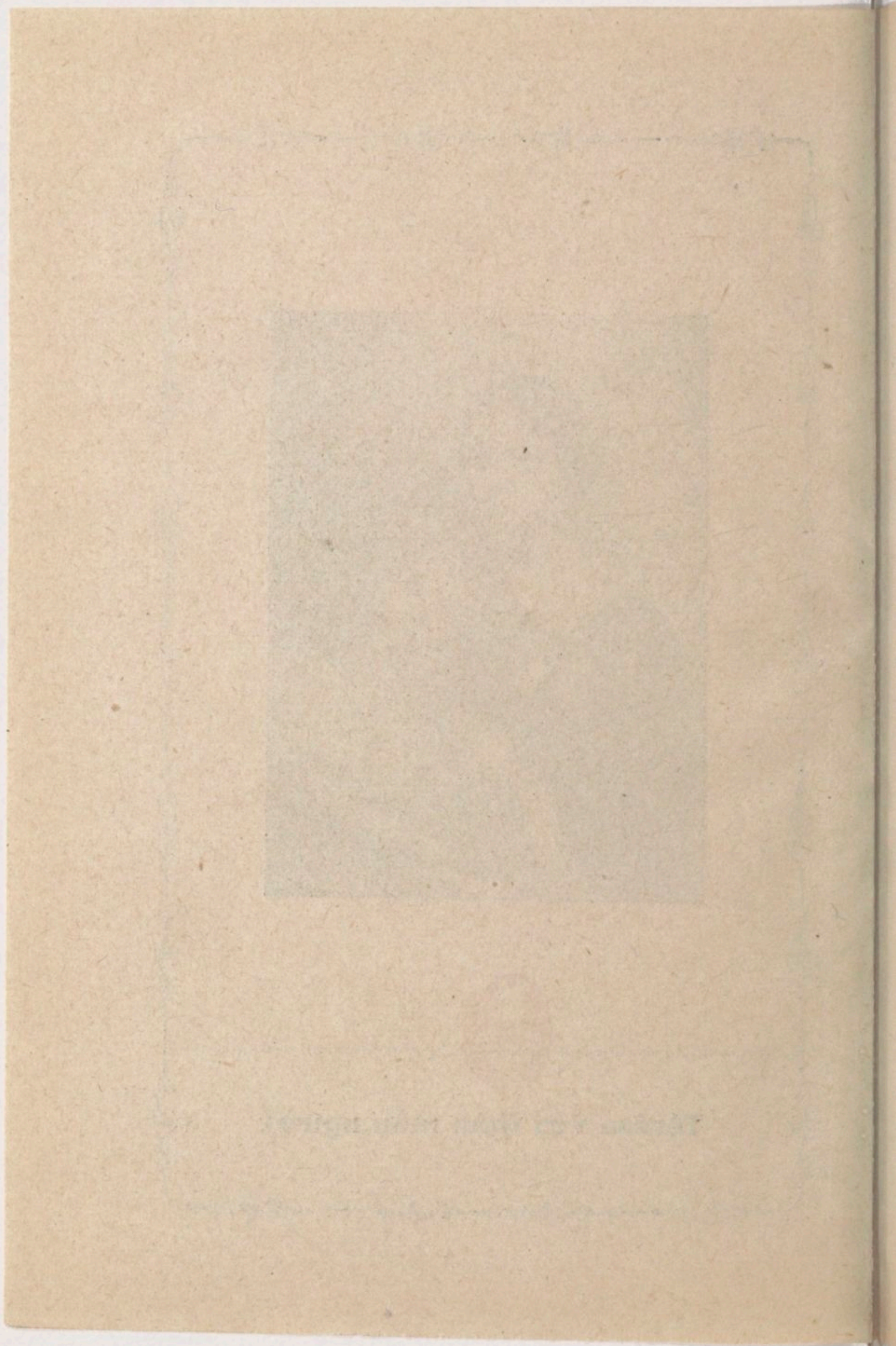
Thật thì mấy lời ấy cần phải có đôi lời cắt nghĩa mới hiểu được. Khi chị thánh Têrêsa bảo ta rằng: đến giờ lâm chung người chẳng còn có công nghiệp gì riêng mà dựng cho Chúa nhơn từ và người ước ao đến trước mặt Chúa *hai tay không*, thì người chẳng có ý dạy ta rằng, những việc lành ta làm là sự vô dụng đâu. Nếu rui ta tưởng vậy,

là ta hiểu sai ý kiến của người mà chớ. Trong mấy đoạn này ta sẽ thấy hơn đức của người hay vận động lắm. Người chẳng bao giờ bỏ qua dịp nào, dầu nhỏ mọn cách mấy, mà chẳng tập mình thêm hơn đức. Song le sự người làm, chẳng phải là có ý để dành công nghiệp về sau, một bởi muốn cho đặng làm vui lòng Chúa Giêsu, vậy khi người vừa làm đặng việc gì nên, thì là mau mau trao cho Chúa, để mua nhiều linh hồn cho Chúa.

Người gọi cách ấy là chơi nhà băng ân ái (*jouer à la banque de l'amour*). Cũng chẳng phải là người lười biếng hay là lãnh láng chi, song đó là cách khôn ngoan họa hiếm mà chớ. Vì chừng khi ta biết rõ lòng Chúa hơn từ, thì ta chẳng còn nghi ngờ rằng gởi của cách ấy là hay, là lợi bội phần. Bà thánh Têrêsa đệ Avila cũng có nói rằng: Nếu ta cho Chúa một cắt thì Người sẽ cho ta lại một trăm đồng bạc liền.



Têrêsa với thân mẫu người



Nhưng mà cũng chẳng phải vì lòng dục lợi mà chị thánh ta toan tính cách đó đâu. Người chẳng chút lo sự ích kỷ nào sốt. Chỉ vì lòng con thảo, nên người thật lòng trông cậy rằng : trong giờ chết, khi Chúa Giêsu thấy người đến cùng Chúa tay không như vậy thì Chúa sẽ nên sự thánh cho người và sẽ tuôn xuống cho người những công nghiệp riêng của Chúa và làm cho người trở nên thánh đời đời. Người trông cậy rằng : người sẽ vui hưởng Chúa đời đời, chẳng phải vì công nghiệp riêng chi của người, chỉ nhờ lòng nhơn từ và lòng thương yêu của Chúa Giêsu mà thôi. Còn về ngai ngự và mũ triều, thì người chẳng muốn chi khác hơn là chính mình Chúa nhơn từ mà thôi.

Như thế, người cần chi tom góp tích trữ của cải. Kho báu của người có sẵn ở trên trời nơi tay Thiên Phụ người, người chỉ cần bắt chước trẻ con thì

ngày kia người sẽ được trọn hưởng phần thanh nhàn ấy. Trẻ con chắc sẽ được ăn phần gia tài của cha mình, nên nó hằng lo yêu mến cha yêu dấu nó, để cho cha nó vui lòng mà lo về sự tương lai của nó.

Bởi vậy sự khó khăn và sự khiêm nhượng đi đôi và đi cặp kè với nhau trên con đường tiểu lộ. Trên con đường ấy ta tập đi đàng lành, chẳng phải là cho mau lớn, song là ở bé nhỏ luôn; chẳng phải cho mau giàu có, song là ở khó khăn luôn. Nghèo khó yếu đuối ta phải chịu vậy; ta lại phải lo hơn nữa, là phải ham mộ ăn ở như vậy cho đến chết.

V. — Kết luận những sự đã nói
trước này về vấn đề quên mình và
quên mọi loài thọ sanh khác

Một người nghèo chẳng choáng bao nhiêu chỗ trong thế giới. Ngoài cha mẹ nó ra thì ít ai lo tưởng tới nó.

Một linh hồn thơ nhi đi trên đường tiểu lộ, cũng phải chịu cho mọi loài thọ sanh quên lấy mình như vậy.

Ngày bà thánh Têrêsa khấn hứa thì người kêu lên rằng : « Chớ chi mọi loài thọ sanh chẳng còn ăn thua gì với tôi nữa, và tôi cũng chẳng còn dính bén chi với nó. Chớ gì chẳng còn ai lo chi đến tôi nữa ; chớ gì người ta giày đạp tôi dưới chơn họ, xem tôi dường như một hột cát bé nhỏ vậy. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.)

Sự hạnh phúc và sự vui mừng của người là làm cho người ta quên mình.

Người còn đi xa hơn nữa. Người lại còn ăn ở nhỏ nhoi với người, đến đôi người như quên cả người, như lời người nói rằng : « Tôi muốn chẳng những là mọi loài thọ sanh quên tôi, mà chính tôi cũng quên tôi luôn nữa, hầu cho tôi chẳng còn ước ao ham muốn sự gì nữa, chỉ ước ao kính mến Chúa hơn từ mà thôi. »

Thế là người trở nên vật không không. Như vậy là người noi gương Đấng đã xuống thế này cho đặng hạ mình rất hèn hơn hết mọi người. Và chính đó là đàng trọn lành về đức khiêm nhượng của trẻ bé thơ tí tiện : trở nên nhỏ mọn và hư không đến đôi chẳng còn nhớ đến chi thân mình, đến đôi quên mình luôn luôn, cho trong tâm trí chỉ còn nhớ một sự, và chỉ ước ao một điều, là lòng yêu mến của Chúa hơn từ.

Người nào cõm cả đem theo nhiều đồ đạc, thì đi đứng sao cho được dễ dàng. Chớ người nào quăng ném hết, ắt sẽ chạy dễ dàng lắm. Bởi đó sự khiêm nhượng và sự khó khăn giúp linh hồn ta theo chơn Chúa Giêsu là Đấng đã đành bỏ hết mọi sự, chỉ giữ lại cây thánh Giá đặng vác mà trèo lên núi Calavariô và cho đặng chịu đóng đinh trên đấy mà thôi. Vì lẽ ấy mà chị thánh Têrêsa xưng lên rằng :

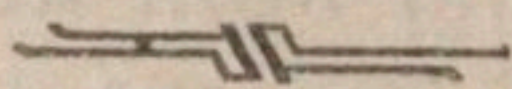
Hết mọi sự tôi đã phủ dưng,
Cho Trái tim đầy đầy lân ái,
Nay tôi chạy nhẹ nhàng hân hái.
Sống theo lòng kính ái Chúa tôi.
Ấy là sự quý báu mà thôi.





ĐOẠN THỨ TƯ

Lòng tin cậy Đức Chúa Trời.



NHỎ nhoi, yếu ớt và chẳng có vật chi hết, tất nhiên đứa trẻ bé chẳng tự mình làm chi được ráo. Sự đó ta đã nói rồi. Mà nếu được tình ái tuất của cha nó chăm nom cho nó thì cái bất tài ấy sẽ trở nên căn nguồn sức mạnh cho nó vậy. Sự ấy bởi đâu mà ra ?

Thằng bé nhỏ đó muốn đi lắm mà đi sao đặng : chơn nó còn yếu ớt quá, chống chỏi sao được mà đi. Hay nữa nó gặp sự nguy cấp thì nó phải tìm cách mà cứu lấy thân. Mà làm gì được ai : tay nó còn non nớt, đánh đờ sao được ? May thay có cha nó đó ! Mau mau nó ngó cha nó, cha nó hiểu liền. Cha nó nghiêng mình xuống và bế lấy con, bồng con lên tay, ôm con vào lòng. Bồng con, cha rất đôi vui mừng :

thương con, cha sẵn lòng bình lấy con! Vậy thì thẳng bé con ấy trở nên bạo dạn là nhờ sức lực của cha nó.

Thiệt là đại phước cho trẻ thơ nhi, vì sự bất tài mà nó được cứu giúp như vậy! Một cái ngó của trẻ thơ mà dặng mãnh lực lạ lùng, khiến chẳng có kẻ làm cha nào mà ngăn mặt làm lơ được! Vậy thì Chúa nhơn từ làm sao mà ngăn mặt làm lơ cho dặng, vì chính Người đã dựng tấm lòng các kẻ làm cha y theo lòng ái tuất trọn hảo của Người.

Chúa cũng đợi trông cho thấy cái ngó ân ái của con trẻ bé thơ Người, dặng mà cứu giúp nó. Đã hay rằng Người rất lòng lành vô cùng, nên nhiều khi, chẳng cần nó cầu khẩn đến, mà Người cũng vội vã giúp sức đỡ dần cho nó. Song le ai năng kêu đến cùng Người, thì Người càng thêm ân cần vội vã chạy tới với kẻ ấy hơn nữa; Người để ý đến cái ngó mà có lòng khẩn nguyện của kẻ ấy, và Người lấy sự

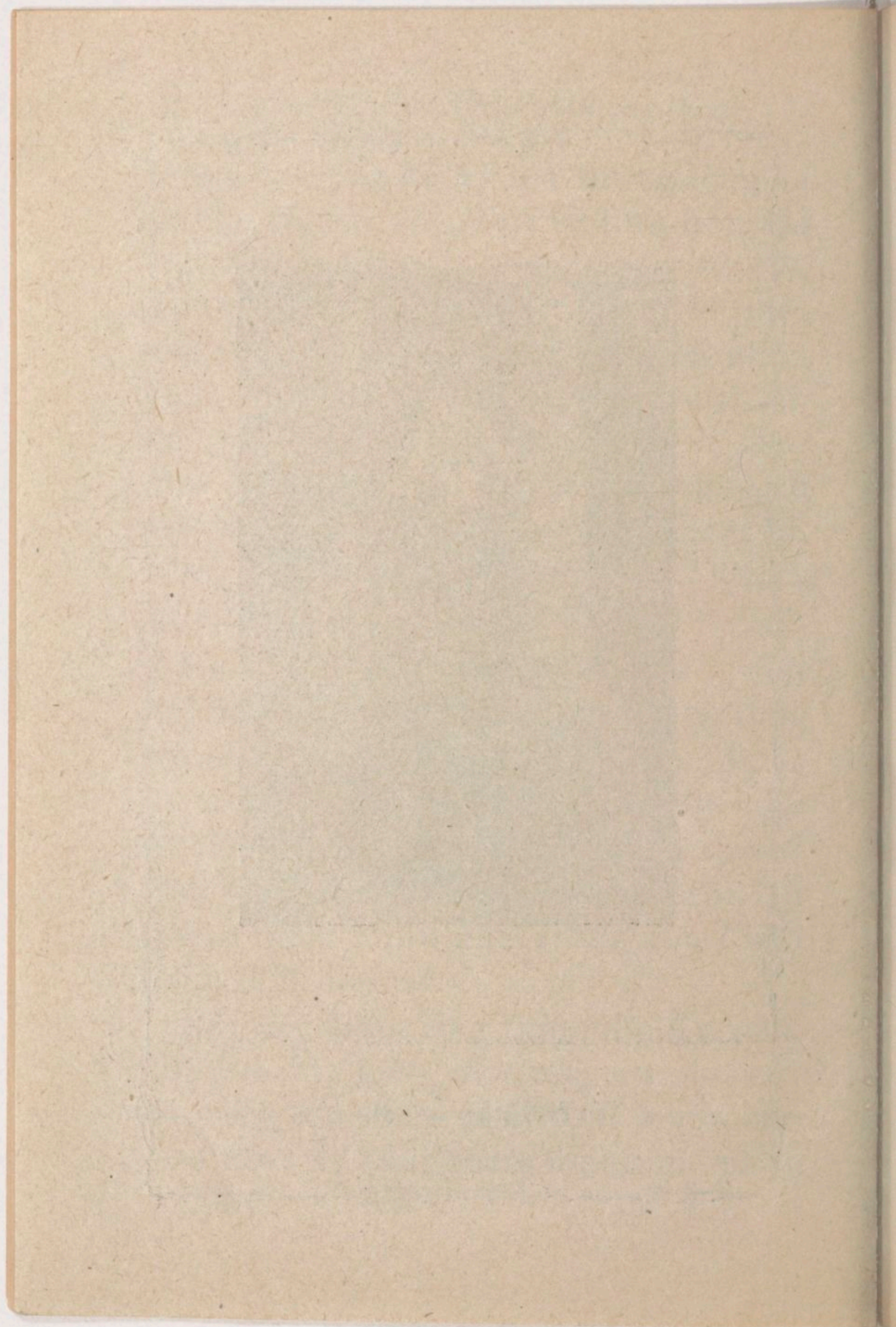
trông cậy của kẻ ấy mà lương lòng ân ái của Người vậy. Nói về linh hồn thì ngửa nhìn Chúa, tin cậy Chúa và cầu xin Chúa, bấy nhiêu ấy cũng là một mà thôi. Và Chúa Giêsu cũng có phán rằng : « Nếu bay lấy danh Tao mà xin sự gì cùng Cha Tao, thì Người sẽ ban cho bay ». Chị thánh Têrêsa cũng có nói rằng : « *Chúa ban ơn cho người ta, như ý người ta sở nguyện.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAPITRE XII).

Linh hồn bước vào đàng tiểu lộ nhi hài cần nhứt là phải tập cho đặng lòng tin cậy Chúa vô hạn mới được. Ấy là sự trọng nhứt trong các phương diện về đàng trọn lành. Vì ta đã nói rõ : hễ linh hồn khi trở nên thơ nhi rồi, tự nhiên buộc mình phải trông nhờ Chúa trong hết mọi sự.

Bởi đó, thoát tiên linh hồn ấy phải lập đồn lũy kiên cố trong sự tin cậy và hằng ngày cần phải tinh luyện cho đức tánh ấy càng thêm mạnh mẽ phần



Têrêsa còn ở nhà tập



chấn hơn. Linh hồn ấy cần phải ngửa trông kêu xin Chúa ban ơn ấy cho mình. Vì chưng lòng tin cậy vô hạn của chị thánh Têrêsa thật là ơn quý trọng Chúa ban, và là tự nơi lòng quảng đại vô cùng của Chúa. Còn như nếu để tự năng lực riêng của ta thì không thể tập lấy được lòng trông cậy ấy, dầu vậy có lẽ ta cũng dặng để hết sự tín nghĩa mà theo ơn Chúa và để lòng ước ao nóng nẩy mà xu hướng về thánh đức ấy.

Trước hết ta cần phải xây nền lòng tin cậy của ta cho vững chắc. Vậy ta hãy khởi công xây móng ngay bây giờ.

I. — Nền móng sự tin cậy Chúa

Chẳng phải nền móng ấy ở trong ta đâu mà hòng tìm kiếm, một phải tìm nơi Đ. C. T., phải kiếm trong sự Yêu Mến, trong sự Lòng Lành và trong sự Công Bình của Người mà thôi.

Cái kết quả thứ nhứt của sự khiêm nhượng, ta đã nói trước kia, là làm

cho ta đừng tin cậy lấy ta thôi quá. Khi linh hồn nào đã bước vào đàng ấy, đã tập ăn ở rất nhỏ nhoi và đã tập giữ sự khó khăn thiêng liêng, thì chẳng còn thấy trong mình có sự gì là của riêng nữa, chỉ thấy rõ ràng sự hư không, sự khốn nạn và sự yếu đuối của mình mà thôi. Nếu đã thấu rõ sự không không của mình rồi, thì linh hồn ấy còn vịn theo lẽ nào mà tin cậy lấy sức mình nữa cho được? Ấy là ơn trọng, là ích riêng ban cho những kẻ nào tập ăn ở theo cách thói nhi hài thiêng liêng. Sự ấy bắt buộc linh hồn phải đi xa mình, phải ngó ra ngoài, hầu mưu lấy ơn giúp mà mình vẫn thiếu luôn. Phải đi xa, mà đi đâu? **chẳng** phải là chạy đến cùng Thiên Phụ mình sao? Phải ngó ra ngoài, mà ngó tìm ai? chẳng phải là tìm Đấng nhơn từ và lòng lành vô cùng, lại gồm trọn tình thân ái sao?

Lẽ thứ nhứt giúp ta đem lòng
tin cậy Chúa là : Lòng Chúa nhơn từ
yêu dấu ta.

Câu trên đây là một câu luận rất hay, của ông thánh Gioan tông đồ trong ban tối tiệc ly, đã học được cùng Trái Tim Chúa Giêsu : Đ. C. T. là sự thương yêu. Bởi chưng sự gì của Đ. C. T. thì đều là sự vô cùng hết, cho nên sự thương của Người cũng là sự vô cùng nữa. Bởi vậy cho nên Đ. C. T. yêu dấu tôi một cách rất cao trọng, không lời nào nói rõ được. Người yêu tôi và trong sự yêu mến ấy có đủ mọi tư cách dịu dàng, khiến tôi phải thêm lòng tin cậy Người : lòng lân ái, lòng nhơn từ, lòng rộng rãi, lòng ước ao làm ơn làm phước cho tôi, mấy sự ấy thấy đều chan chứa trong Trái Tim Người.

Đ. C. T. yêu tôi ! Mà Chúa không yêu tôi sao được, vì chính tay Chúa đã dựng nên tôi. Tôi lại còn quí hơn nữa,

vì tôi là con Đ.C.T. Khi Chúa ban cho tôi được bền tánh như Người thì là Người ban sự sống Người cho tôi. Người là Cha tôi và là Cha hơn lành của tôi, hằng coi ngó tôi, đang trông nom và lo cho tôi có đủ mọi sự cần dùng. Tại sao tôi nói rằng Chúa coi ngó tôi, thật thì chính Người ẩn trong tôi, ở nơi rất thân mật trong linh hồn tôi. Ở nơi ấy Người hằng tưởng đến tôi, hằng lo cho tôi nhiều hơn, quá sức tôi hiểu đặng.

Lòng Người thương tôi luôn luôn, hằng giây hằng phút, làm cho Người phải Bảo tồn lấy tôi một cách dịu dàng. Và trong sự Bảo tồn ấy mà Chúa hằng lo lắng như vậy thì có tay phép tắc vô cùng Chúa hằng sẵn lòng vừa giúp, để cho sự Bảo tồn đặng đắc thành mọi hy vọng theo tình lân ái.

Đ.C.T. yêu tôi ! Và cho tôi đừng nghi ngờ, thì đã ghi chép sự Người yêu tôi cùng hết mọi nơi và trong hết mọi sự ;

trên ngôi sao sáng tỏ đang làm cho tôi
ngơ ngẩn, trên yểng sáng mặt trời đang
soi rọi và chiếu ấm cho tôi, trên vùng
không xanh và trên đoàn mây đang
bay ngang qua, trên cánh hoa thơm
tho và trong mỗi miếng cơm tôi ăn,
trên áo quần tôi mặc cùng trên mỗi
viên gạch xây nhà tôi ở, ấy là mọi nơi.
Người chép những sự ấy bằng nước
mắt ở thành Bêlem, bằng mồ hôi ở
thành Nadarét và bằng máu trên núi
Gôlgôtha. Và sự lạ cùng cảm động trên
các sự lạ là Người tự mình ở ẩn trong
các nhà tạm, hầu đặng ngày đêm ở xa
ở gần, bất luận là nơi nào, thì Người
nói đi nói lại cho tôi biết rằng : « Cha
yêu con ! con hãy coi đây, coi cho
biết Cha yêu con làm sao, và yêu con
cách nào ! »

Khi suy thấy sự Chúa yêu ta làm
vậy, thì chị thánh Têrêsa bèn viết mấy
hàng này : « *Ô Chúa Giêsu, hãy để lời nói
cho Chúa biết rằng, lòng yêu mến đã*

làm cho Chúa ra điên mất rồi ! Thấy Chúa đã mắc phải cơn điên ấy thì lòng tôi rất hớn hỏ chạy đến trần mình vào Trái Tim Chúa ! và lòng tin cậy của tôi thiệt là vô hạn. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Bởi chưng lòng Chúa cũng yêu mến ta như vậy, thì lẽ nào ta lại không hết lòng tin cậy Chúa sao ? Ta hãy mở lòng ta cho rộng lớn. Chớ theo tánh lo sợ mà nắn lòng trông cậy Người. Ta hãy bạo dạn mà lập lại lời chị thánh ta rằng : *« Chẳng bao giờ người ta tin cậy Chúa hơn từ đây lòng ân ái thể ấy mà gọi được là nhiều quá lẽ đâu ! »*

Lẽ thứ hai giúp ta đem lòng
*tin cậy Chúa là : Lòng khoan hồng
của Người.*

Có kẻ sẽ viện lẽ rằng : Lòng lành của Chúa là rộng lớn và các thánh đầy lòng trông cậy Chúa thể ấy là thậm phải và cũng rất dễ hiểu nữa, vì pho

đấng ấy là bậc thánh. Còn tôi là đứa nghèo khó, đã không hơn đức và không công nghiệp thì chớ, lại còn đầy đầy những thói hư nết xấu, nên tôi không thể nào được có lòng tin cậy như pho đấng ấy : vì tôi là đứa khốn nạn quá lẽ.

« Khốn nạn quá lẽ ! » Thế thì ta quên rằng lòng Chúa hơn từ thương yêu ta, trước hết là lòng khoan hồng, và lượng khoan hơn ấy chính là tư cách đáng cảm động và mật nhiệm làm cho lòng chứa chan sự thương xót, nên khi thấy sự khốn khổ thì liền vội vàng ra tay cứu chữa ; khi thấy sự yếu đuối thì lại ra tay đỡ đỡ, chẳng chấp chi những lời nhục mạ. Lòng đại lượng tự nhiên tìm đến cùng sự khốn khổ, mà sự khốn khổ càng nhiều chừng nào, thì lòng hơn từ khoan hậu lại càng mau mắn tỏ hết dạ dẫu yêu chừng nấy ! Lòng kẻ tham lam thấy nhiều danh vọng thì say mê, trái tim kẻ ấy

nhảy mạnh thể nào thì lòng kẻ nhơn từ khi thấy cơn hoạn nạn kẻ khác cũng có một cách đối phó như vậy!

Ấy là Trái Tim Chúa nhơn từ đã tỏ ra cho ta rõ thấu sự ấy trong sách Êvang. Ta nên cầm lấy quyển sách châu báu ấy và chậm tay mở lật từ tờ từ trang. Thật thì ta sẽ đọc được biết bao nhiêu những sự tích rất cảm động về Trái Tim Đ.C.G. rất nhơn từ hay thương loài người! Ta sẽ thấy cách Người hết sức hiền hậu ân ái, nghiêng mình cứu kẻ khổ nguy, kẻ nghèo cực cùng bịnh hoạn, kẻ yếu đuối và khổ nhọc, chí đến kẻ chết về phần xác hay phần linh hồn thì Người cũng chẳng ngần mặt ngó lơ; kìa tội lỗi là giống quái gở hết sức, mà Người cũng đưa tay và tỏ lòng thương xót kẻ ấy, lại như Người còn giúp đỡ những kẻ ấy cách riêng. Ta sẽ thấy sự khốn khổ càng thắm nảo bao nhiêu thì lòng nhơn từ Chúa càng gia tăng cực điểm bấy nhiêu.

Chi thánh Têrêsa hiểu rõ sự ấy lắm, nên đêm ngày sách Êvang chẳng rời nơi ngực người và đêm ngày người hằng suy gẫm vài câu trong đó luôn. Thuở người còn thơ ấu, ơn Chúa đã soi trí lòng người cách lạ phi thường, nên người đã sớm hiểu lòng lành Chúa là thể nào, và ta có thể nói được, đó là ơn riêng đã dìu dắt người trót đời và soi sáng chỉ bảo việc Chúa giao phó cho người, xem ra chẳng có ai hướng dẫn về lòng lành Chúa như người vậy ; chẳng có ai hiểu rõ những lời bí yếu về lòng lành Chúa cho bằng người vậy ; và cũng chẳng có ai hiểu cho rõ ràng sự con người yếu đuối thơ ngây mà được hưởng nhờ lòng nhơn từ Chúa giúp sức là thể nào nữa.

Lượng khoan hồng của Đ. C. T. là như mặt trời soi sáng linh hồn người, cho người hiểu biết sự Chúa cư xử với loài người là làm sao ? Nhờ ơn soi sáng ấy, « *nhờ mặt kiến đặc biệt ấy,*

mà người thấy được mọi bốn tánh khác của Đ. C. T. và nhờ vậy mà mọi sự người trông thấy thấy đều chiếu rọi ra lòng ân ái và đầy sự yêu thương.» (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.) Đàng nhơn đức của người cũng do theo sự ấy mà phát hiện. Đàng tiểu lộ nhi hài thiêng liêng của người cũng do theo đó mà nảy ra. Còn lời giảng dạy của người thì do theo lý thuyết này : Đứng trước mặt Đấng cao cả đầy lòng thương yêu cùng đầy lòng lân mẫn, chị thánh Têrêsa tỏ hết sự yếu đuối vô cùng và sự bất tài vô tận của đứa trẻ bé thơ khờ dại, rồi người đầy lòng trông cậy ơn trên xô đứa trẻ ấy vào lòng Đấng đầy sự nhơn từ, để Người trao cho nó sự Ân ái, sự Lân mẫn, sự Khôn ngoan, sự Phép tắc của Chúa !

Coi đó thì đủ rõ trong đàng tiểu lộ, lòng nhơn từ quảng đại của Chúa chẳng phải là vô ích đâu, coi đó thì ta rõ kẻ

đi dàng ấy phải giàu lòng tin cậy Chúa là thể nào.

Sự hoạt động của một « linh hồn tho nhĩ » khi còn dưới thế này, cũng như khi về Thiên đàng rồi, sự hoạt động ấy phải nên như là một bài ca vịnh đầy lòng ân ái, để ngợi khen lòng lân mẫn Chúa đời đời chẳng khi dừng.

Lê thứ ba giúp ta đem lòng
tin cậy Chúa là : *Phép công bình
của Chúa.*

Cũng có kẻ lại phản đối nữa rằng : Đ. C. T. chẳng phải chỉ có một sự lân mẫn mà thôi đâu. Người lại còn nhiều bổn tánh khác và có một đôi thứ thiệt rất nên là kinh sợ : như sự công bình của Người !

Thì lời phản đối ấy sẽ nên hệ trọng. Nếu Chúa chỉ dùng phép công thẳng để trừng trị mà thôi. Phải, nhưng chẳng phải nghiêm nhứt vậy đâu, sự công bình cốt để phân xử việc mỗi người,

nghĩa là thưởng việc lành cũng đồng như phạt việc dữ vậy. Lại nữa sự công bình cho được ngay thẳng thì phải xét kỹ về ý ngay lành và những sự hoặc giảm bớt hoặc gia tăng trách nhiệm cho tội hơn. Người ta thì mang đầy tánh yếu đuối tự nhiên và tội tổ tông, lại thêm vào biết bao nhiêu là sự hư từ khác nữa ; bởi vậy trước khi sửa phạt nẻo tà vạy của loài người thì Đ. C. T. công bình vô cùng, thường để ý đến sự khốn bức loài người trước hết. Sự Người trông thấy khiến Người động thương xót, nên lâm khi phép công bình của Người kêu gọi lòng hơn từ Người. Cũng bởi vậy mà Người ở với thiên thần phản ngụy và loài người tội lỗi khác xa nhau bội phần : Người tạo nên hỏa ngục phạt thiên thần dữ, còn tội Adong thì Người lại liềm thân cứu chuộc. « Bởi Chúa công bình nên Người có sự thương tâm thể ấy và đầy lòng dịu dàng, chẳng vội luận phạt mà

lại chứa chan lòng lân ái. Bởi chưng Chúa biết tánh yếu đuối mỏng giòn của ta, Chúa nhớ lại ta là loài tro bụi.»
(6^e LETTRE À DES MISSIONNAIRES)

Lại nữa, từ khi chuộc tội ta đoan, hề chỗ nào nhiều tội lỗi thì Chúa Giêsu tuôn ơn xuống đó tràn trề, nhờ vậy mà ta được vững chắc hưởng nhờ lòng lân mẫn của Chúa chẳng hề sai chậy. Từ khi Chúa Giêsu trả nợ cho ta, trả quá số nợ ta mắc nữa, thì chẳng phải vì lòng lân mẫn mà Chúa ban ơn tha thứ tiền khiên cho ta, bèn là bởi phép công bình Người mà chớ.

Bà thánh Têrêsa hằng suy tưởng thể ấy luôn. Bởi vậy người coi bốn tánh công bình của Chúa hằng *chói rạng* lòng yêu mến cũng như các bốn tánh khác vậy. Và người cũng đem hết lòng trông cậy như người trông cậy lòng lân mẫn Chúa, bởi đó « *phép công thẳng Chúa hay làm cho nhiều linh hồn kinh sợ thì lại làm cho người vui mừng và thêm lòng tin cậy hơn nữa.* »

Trong hết mọi sự và trên hết mọi sự người coi Đ. C. T. như Cha. Vậy tôi thử hỏi : Cha thì ngay thẳng và công bình phi thường, còn con thì tuy nhiều lần lầm lỗi, song vẫn ra sức yêu mến cha mình, và cũng được cha mình hết lòng yêu đương nữa. Thế ấy đứa con sẽ được tung tiu hay là bị quở phạt ? Nếu người cha ấy có tánh bất công thì đứa bé tất phải nên lo sợ. Còn nếu cha nó là người rất công bình thì tất nhiên đứa trẻ chẳng có chi mà lo sợ, lại được mạnh lòng trông cậy, sẽ được ơn tha thứ mà chớ. Mà người cha ấy là Đ. C. T., sự công bình của Người là vô cùng thì lòng trông cậy của ta phải giống như vậy, nghĩa là vô hạn.

Ấy chính là nguồn mạch sự trông cậy cao thượng vậy. Như thế thì có lý nào ta lại hạ lòng trông cậy ta xuống cho ra hèn thường quá, hoặc ta trông cậy Chúa mà lại có ngăn có hạn sao ?

II. — Luật kết nên giữ.

Mấy lời biện bát trên đây nảy sanh ra nhiều lẽ thật rất đáng ghi nhớ mà giữ, những lẽ ấy chị thánh Têrêsa vẫn giữ cẩn thận mà làm mөo mөc cho mình và cho những linh hồn nào đã theo người vào đảng tiểu lộ, vì những kẻ ấy cũng cần phải thông biết nữa. Đây chép lại một đôi lẽ ấy :

Chẳng bao giờ ta đủ lòng trông cậy Chúa nhơn từ đầy lòng yêu ta. (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Chúa nhơn từ sẽ xuống ơn cho ta, như ta đã có lòng trông cậy đến Người vậy. (1^{re} LETTRE à MARIE GUÉRIN.)

Sự làm cho Chúa Giêsu ưu phiền, sự làm đau đớn Trái Tim Người, tất là ta thiếu lòng tin cậy Chúa. (1^{re} LETTRE à MARIE GUÉRIN.)

Lòng tin cậy, và chỉ có lòng tin cậy mới đưa ta đến cùng sự yêu mến mà thôi. (6^e LETTRE à SŒUR MARIE DU SACRÉ-CŒUR.)

Ta nên suy nghĩ cho chín chắn về mấy lẽ trên đây. Sự suy nghĩ làm vậy thật chẳng làm cho ta trễ bước trong đàng hơn đức trọn lành đâu. Trái lại sự ấy kết cánh cho linh hồn ta được mau mắn chóng vánh mà bay đến cùng Chúa.

« Chẳng bao giờ ta có đủ lòng trông cậy Chúa hơn từ đây sự ân ái đâu. »

Lẽ ấy là vì Đ. C. T. là Đấng vô cùng trong hết mọi sự : vô cùng trong sự giàu sang, trong sự cao cả, trong sự oai quờn và lòng thương yêu nữa. Người có thể ban cho ta, ban cho hoài hủy, ban cho luôn luôn và lúc nào cũng ban phát cho đầy tay, ban phát cho như vậy đời này sang đời kia ; vậy mà Người vẫn còn giàu có đầy đầy mọi ơn phước luôn ; bởi chưng dầu mà Người mở rộng tay tuôn xuống mọi ơn mọi phước mặc lòng, thì bỗng tánh trọn lành của Người chẳng hề có kém sút một phần nhỏ

mọn nào. Dầu trước dầu sau Người vẫn là : Đấng gồm no mọi sự vô cùng. Cách ban phát không theo độ lượng, ấy chính là bôn tánh riêng và là sự vinh diệu cho Người ; và sự vui mừng của Chúa là ban cho con cái Người những sự chúng nó ước ao và cầu xin cùng Người. Con cái Người xin bao nhiêu Người rất vui lòng mà ban cho bấy nhiêu. Mà nếu trong đám người đã chịu phép Rửa tội, mà Đ. C. T. nhận kẻ ấy là con Người, nếu người có đạo ấy là một kẻ ở đời này chẳng ham mộ sự chi khác hơn là đẹp lòng Người và yêu mến Người cho hết lòng, thì lòng rộng rãi của Người đối với đứa con trung hiếu chí tình ấy là vô hạn mà chớ.

Trái Tim Thầy rất hơn lành ta chỉ ước ao mở rộng ra hầu tuôn xuống cho ta mọi ơn lành Người. Mà chìa khóa để mở rộng Trái Tim Chúa tức là lòng trông cậy, mà nhứt là lòng

trông cây cho bền vững, ngay thật và dạn dĩ của trẻ thơ nhi.

Chúa chẳng phải hư tẻ như ta đâu. Vì ta có cho một đôi lần là bắt nhảm bắt chán rồi; Chúa thật chẳng có như vậy. Nếu ai cứ theo xin xỏ cùng ta hoài, thì ta lấy làm căm tức cho kẻ ấy lắm. Còn loài người xin cầu cùng Chúa bao nhiêu thì làm cho Người vui lòng bấy nhiêu. Cũng có nhiều ơn ta thiệt ít dám kêu xin cùng Chúa lắm, vì những ơn ấy xem ra cả thể quá lẽ; song những sự ta cho là lớn lao cả thể, mà với Chúa vẫn là nhỏ mọn luôn. Bởi vậy nếu ta lấy sự cao trọng Chúa mà so sánh với ơn ta xin, ấy là ta có ý kính trọng Người, chớ đừng dùng mà so sánh với tánh hư vô của ta; và trong mọi lời ta khẩn cầu ta hãy trông xem Chúa cao trọng hơn là ngó lại phận hèn của ta.

Chị thánh Têrêsa xưa đã giữ trọn như làm vậy, vì người hằng suy rằng :

«Chúa hơn từ chẳng bao giờ ban những sự ước ao bất thành hiệu như vậy.» Sự Người soi cho ta xin cùng Người, tất là sự Người muốn ban cho ta mà chớ. Têrêsa thường nói rằng : « Trẻ nhỏ vẫn được tự do ăn ở bạo dạn với cha mẹ dấu yêu của nó luôn.» Nói về kinh người đọc có vẻ hơi hơi quá đôi chút thì người rằng : « Tôi lấy nể trẻ con mà chữa mình tôi, vì con nít có bao giờ suy lời nó nói là làm sao đâu. Mà nếu cha mẹ nó được lên ngôi cao, được nhiều của cải, thì chẳng bao giờ cha mẹ nó dự giây phút nào mà chẳng theo ý con mình vọng ước ; vì kẻ làm cha mẹ hằng thương yêu con cái, coi nó hơn thân mình luôn. Muốn cho con trẻ vui mừng, thì cha mẹ thường hay làm khùng làm dại với nó, có khi chịu ý con cái quá lẽ, nên thành ra yếu nhược nữa.» (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Bởi người suy nghĩ như vậy, nên người mới cả lòng xin cho người đặt

lòng yêu mến cách rất trọn lành; người lại còn, ước ao nhiều việc cả thể to tác như bầu thể giải, đến đôi muốn cho thành sự cần phải đời này trải sang đời kia cho đến đời đời. Và khi việc đã hoàn tất, người lại còn lòng bao dạn thật thà và đầy sự trông cậy sức thiêng mà kêu lên rằng: «Chúa sẽ làm cho tôi nhiều sự lạ lùng quá hơn sự tôi ước ao bội phần.» Và mọi sự đã xảy ra y như lòng người quá trông cậy. Chúa ban nhiều ơn lạ làm chứng việc người vưng lãnh thật là việc Chúa. Thiệt rõ ràng lời người nói là quả thật chẳng sai. «Chẳng bao giờ ta đủ lòng trông cậy Chúa hơn từ đây sự ân ái đâu.»

Ta cần phải cắt nghĩa về câu trên đây, kéo có người lại hiểu sai chẳng. Vì chung về sự trông cậy có kẻ sẽ lỗi phạm bởi cậy trông sức Chúa quá lẽ; kẻ phạm về tội ấy là những kẻ trong lòng chất chứa đầy dẫy sự tội và sự

nguội lạnh trẽ nải, mà vẫn yên trí tưởng cho phần rồi mình là vững chắc, và có thể đi đến đàng trọn lành như mọi người hơn đức khác vậy ; nó tưởng miễn là nó có lòng trông cậy quá sức mình như vậy là được. Ăn ở cách ấy thiệt là ngã vào trong đàng rồi đạo rõ ràng. Thật thì ta chẳng bao giờ có ý dạy đều lầm lạc như làm vậy đâu.

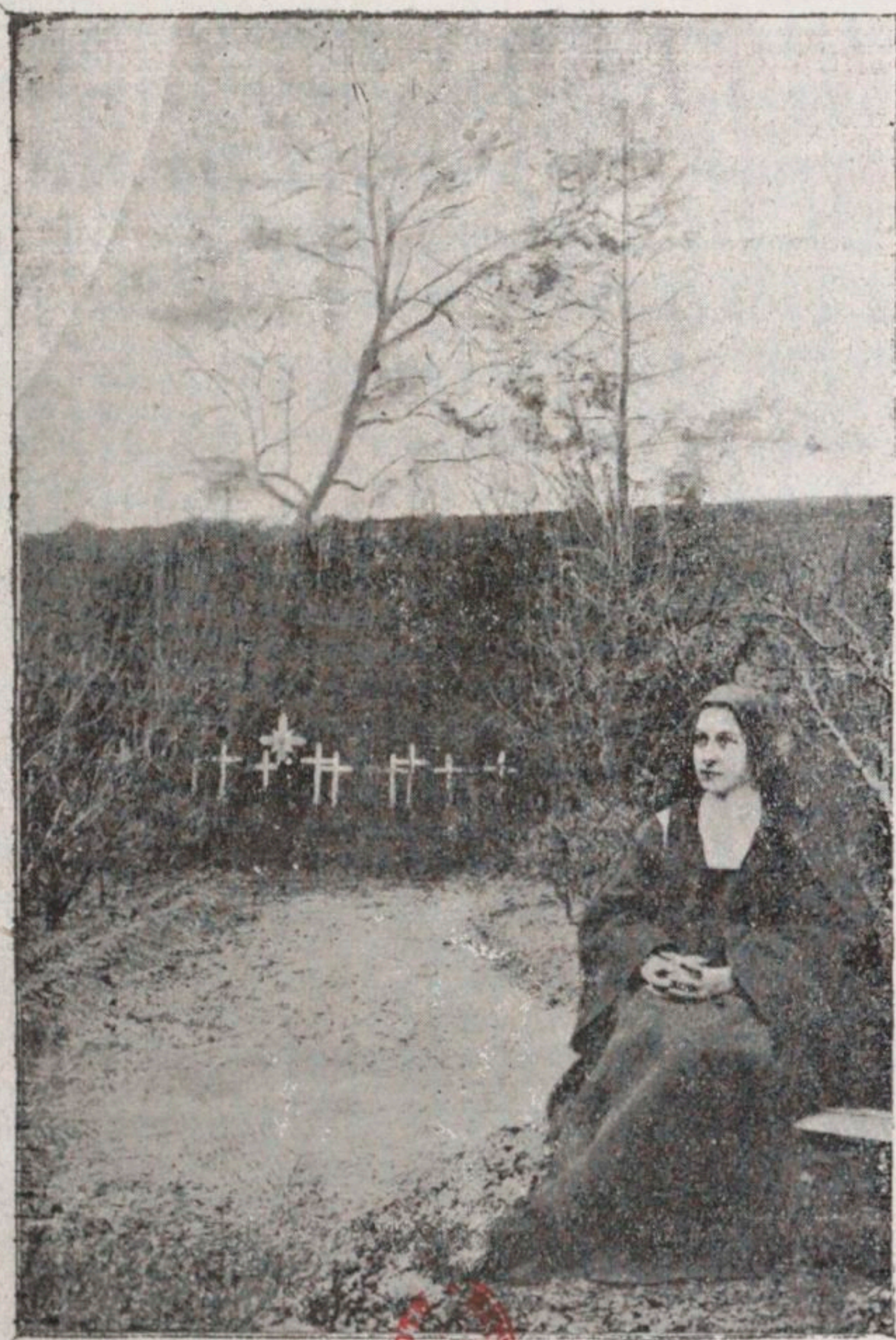
Ta chỉ có ý dạy rằng, như một linh hồn kia, lòng những bôn chôn làm lành, nhưng vẫn hãy còn xa đàng trọn lành ; mà nó vẫn thật lòng ước ao kết hiệp cùng Chúa, song cũng còn bẽ trẽ nguội lạnh yếu đuối ; một đôi khi cũng quên lời đã dốc lòng và buông mình theo nết hư, lại cũng có lẽ sa ngã vậy. Song bề trong vẫn một lòng quyết muốn nên lành nên thánh luôn và hằng lo lắng chuyên cần luyện tập đi đàng lành. Ấy là những linh hồn ta có ý bảo cho rằng : Hãy cứ mạnh lòng trông cậy luôn luôn.

hết và được làm nhiều sự trọng hơn nữa. » Vậy thì còn lạ chi lời chị thánh Têrêsa nói : Sự làm cho Chúa Giêsu ưu phiền, sự làm đau đớn cho Trái Tim Người là sự loài người ta thiếu lòng tin cậy Chúa...

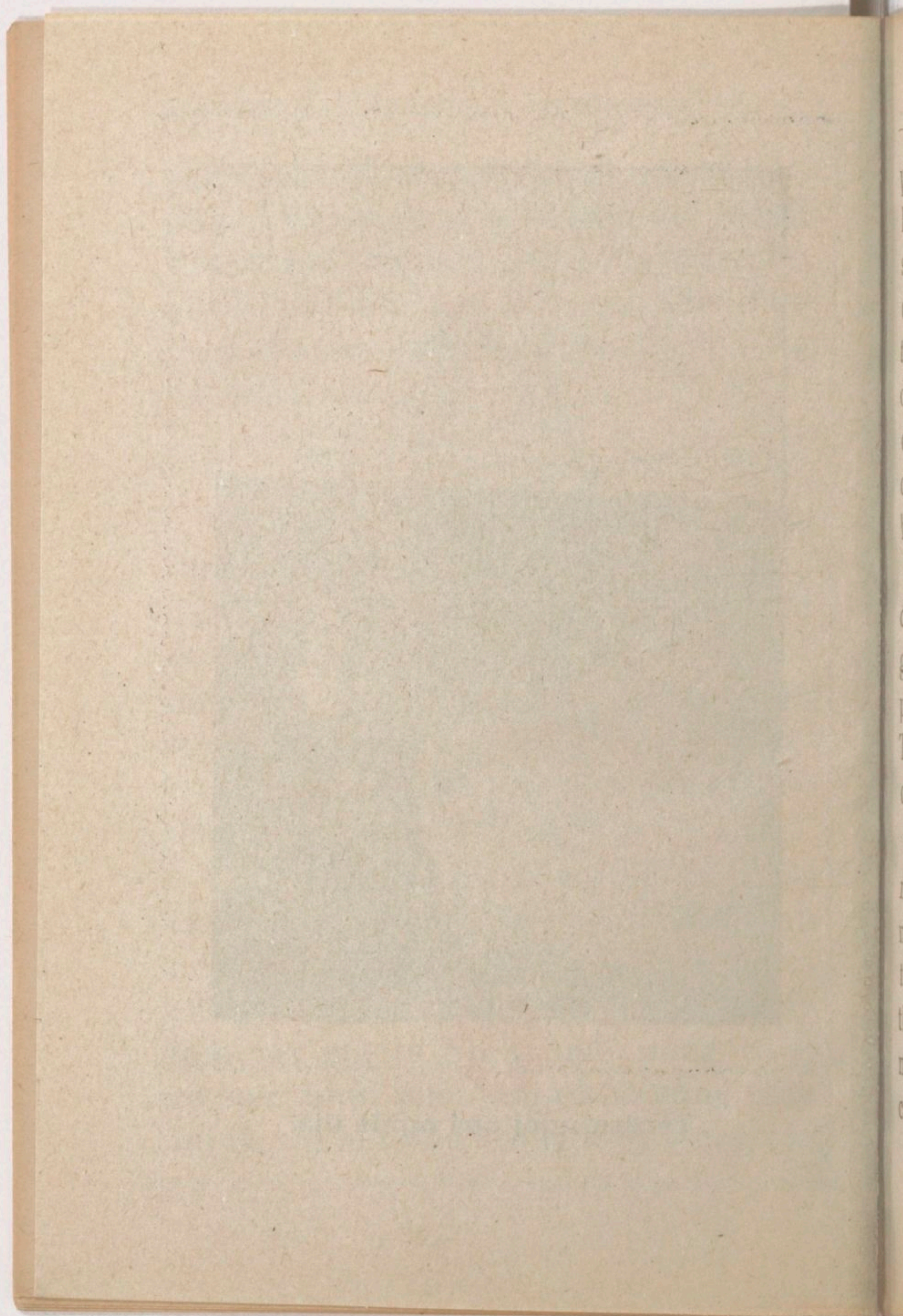
III. — *Mấy đều ta nên chủ ý cách riêng.*

Vậy bây giờ ta phải kíp trở lên đàng đưa ta đến đánh núi sự thương yêu. Ta đã có lòng trông cậy vững vàng, ắt có ngày ta sẽ lên tới nơi ấy, lòng trông cậy này sẽ giúp ta thắng hết mọi sự ngăn trở ở dọc đàng ta đi mà chớ : *« chỉ có một sự trông cậy có thể đưa ta đến cùng sự yêu mến mà thôi. »*

Chị thánh Têrêsa hằng lấy sự trông cậy làm biểu hiệu đăng lượt thắng tánh nề sợ theo phường nô lệ, song người cũng có ý nói rằng vì có sự trông cậy làm vậy mà ta khỏi phải nông công ra sức, khỏi phải chịu khó cùng hãm mình chi hết đâu ; song lòng trông cậy



Têrêsa ngồi nơi nghĩa địa



phải cho đủ nghị lực, hầu giúp ta lướt hết mọi cơn cảm dỗ hay xui giục ta sanh ra ngã lòng chán nản ; lòng trông cậy lại còn phải cho thật tình thuận thảo hầu giúp linh hồn ta đầy lòng bạo dạn, và được vững bền kiên cố, đến đôi dầu có xảy ra việc chi đi nữa, ta cũng chẳng bao giờ dám ra ngượng lạnh hoặc trễ nải cách nào sớt.

Đây ta kể sơ một đôi khi linh hồn đã bước vào đàng tiểu lộ thường hay gặp những dịp rất khó khăn, nên cần phải giữ cho trọn lòng trông cậy ơn Thiên Phụ giúp cho mà thắng nổi mọi cơn thù ấy.

1° — Về những tội đã qua — dầu cho những tội ấy là rất nặng nề cùng là nhiều bao nhiêu đi nữa mặc lòng. Hễ ta đã làm hết sức hầu dâng ơn tha thứ, thì dầu ta có bắt nhớ đi nhớ lại cách nào mặc lòng, thì sự tưởng nhớ ấy cũng chẳng nên làm mất sự bằng an

trong linh hồn ta bao giờ, hay là ngăn trở chẳng cho linh hồn ta được thông thả mà bay lên cùng Chúa. Trong truyện một linh hồn, có một trang rất đôi cao ý nghĩa, bởi lòng chứa chan sự trông cậy ơn Chúa, khiến tay chị thánh Têrêsa viết ra. Ta hãy lắng tai mà nghe lời người phân trần sau đây :

« Chẳng phải vì tôi đã được sạch sẽ hết mọi vết dơ bẩn tội trọng, mà tôi có thể nhắc mình tôi lên đến cùng Chúa, được lòng trông cậy vững vàng và lòng yêu mến Chúa chí thiết. Không đâu, tôi được rõ biết rằng, dầu cho lương tâm tôi chồng chất đầy mọi giống tội lỗi mà tôi có thể phạm được đi nữa, thì tôi cũng chẳng vì đó mà mất lòng trông cậy chút nào : khi ấy sẽ nhờ lòng ăn năn đau đớn thấm thiết, tôi sẽ ngã mình vào lòng Đấng đã cứu chuộc tôi. Tôi biết Người đã yêu dấu đứa con hoang đàng, tôi cũng đã nghe những lời Người phán cùng bà thánh Madalêna, cùng

người đờn bà ngoại tình, và cùng người đờn bà Samaritanô xưa. Không đâu, chẳng ai làm cho tôi sợ hãi được, vì tôi biết phải làm thế nào hầu cho được lấy lòng yêu dấu và lòng nhơn từ Chúa tôi. Tôi biết rõ bao nhiêu tội lỗi ấy sẽ tiêu tan trong nháy mắt, như giọt nước rơi vào lò lửa đang cháy đỏ vậy. » (TRUYỆN MỘT LINH HÔN, CHAP. X.)

2°. — Về những tội lỗi thường ngày. Ta phải bắt chước đứa trẻ, khi đã lỡ dại mà lỗi lệnh cha nó, nó chẳng chạy trốn đi đâu ráo, một mau mau chạy lại xin lỗi cha nó. Chị Têrêsa quả quyết rằng : « Nếu ta ăn ở cùng Chúa Giêsu như vậy thì Người sẽ vui mừng lắm. Người sẽ nói cùng các Thánh Thiên Thần, như xưa cha của đứa con hoang đàng đã nói cùng đầy tớ mình, mà rằng : « Bay hãy xỏ nhẫn vào tay con Tao và ta hãy vui mừng với nhau » ; và nội hồi đó Chúa sẽ tha thứ liền. Còn về lỗi ấy, « bởi ta đã lấy lòng con thảo tin cậy

vững vàng mà ném nó vào lò lửa yêu mến thì tức khắc lỗi ấy liền tiêu tan đi mà chớ. » (7^e LETTRE À DES MISSIONNAIRES.)

Trong linh hồn chẳng còn dấu vết chi hết. Chỉ thêm sự vui mừng cho Trái Tim Chúa nhơn từ mà thôi ; Chúa xưa đã có phán về sự vui mừng ấy rằng : Một linh hồn ăn năn trở lại, thì làm cho thiên đàng vui mừng hơn 99 người nhơn đức không cần chi ơn **tha thứ**.

Sự chi thánh Têrêsa dạy ra đây, thì chính người đã tận tâm giữ trước rồi, người rất ưa thích « *tổ thiết cùng Chúa Giêsu, và nói rõ, từ tí một, những sự mà người gọi là bất trung cùng Chúa ; người làm như vậy là có ý lấy lòng Chúa và làm cho Chúa thêm lòng mến thương người, vì chưng Chúa xuống thế này chẳng phải vì người nhơn đức, song vì kẻ tội lỗi mà thôi. » (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA).*

Ăn ở thể ấy, tất nhiên phải có lòng trông cậy, phải có sự thật thà và lòng yêu mến nữa. Song cũng còn là chưa đủ, phải cho rộng biết và sâu hiểu về Trái Tim nhơn từ Chúa là thể nào nữa! Chỉ có lòng trẻ con mới hiểu dạng lòng lân mẫn nhơn từ của Chúa là thể nào mà thôi. Đây ta nên lập lại lời Chúa phán trong sách Êvang ông thánh Mátthêu (xi, 25) rằng: «Lạy Cha, con cảm đội ơn Cha, vì Cha đã giấu hết mọi sự này cùng những kẻ khôn ngoan có vẻ cẩn thận ở đời này, mà Cha lại chỉ tỏ cho những đứa trẻ thơ được hiểu rõ mà thôi.»

3° — Về trong những cơn thất bại, — nhứt là những khi mà dầu cho ta đã rần hết sức, để hết trí lòng vào mà cũng chẳng tấn tới được chút nào, vẫn cứ ở một mực yếu đuối, vẫn nghèo về tài đức luôn.

Lúc ấy lại càng phải thêm lòng trông cậy và lấy hết lòng yêu mến mà ngấn mặt trông lên cùng Chúa Giêsu. Khi

Chúa Cứu thế thấy các môn đệ Người cực nhọc thâu đêm mà chẳng bắt được chi rảo, thì Người động tình thương và cho được giúp pho người ấy thì Chúa đã làm phép lạ cả thể, mà cho pho đấng ấy bắt được nhiều cá hết sức. Chị thánh Têrêsa suy rằng: nếu khi ấy ông thánh Phêrô bắt được vài con cá nhỏ nhỏ, âu là Chúa chẳng có làm phép lạ nầy đâu, Song bởi ông thánh Tông đồ nầy chẳng bắt được con cá lớn con cá nhỏ nào rảo. « *Thấy vậy Chúa Giêsu mới động lòng thương, nên trong giây phút Người làm cho cá vô đáy lưới ông thánh ấy.* » (17^e LETTRE À S^r CÉLINE)

Chúa thường cũng vẫn cư xử với những linh hồn sẵn lòng ước ao nên lành nên thánh, một cách như vậy đó, vì những kẻ ấy đã lao công khó nhọc luyện tập mà xem dường như vô hiệu vậy. Nhiều khi trong một lúc, mà Chúa ban cho các linh hồn ấy tấn tới chóng lẹ hơn là đã khó nhọc lâu năm. Người chỉ

xin những kẻ ấy ở khiêm nhượng và đầy lòng trông cậy Chúa mà thôi. Chị thánh Têrêsa cũng nói rằng : « Ấy là bổn tánh Chúa ta : Người ban phát ơn thánh Người theo cách của Người, song Người buộc ta phải có sự khiêm nhượng trong lòng. »

4° — Trong những lúc tối tăm, cùng những cơn khô khan, khi linh hồn tưởng rằng Chúa nhơn từ đã bỏ mình rồi. Vì trong đàng nhĩ hải thường phải chịu thử nhiều cách, và bị nhiều cơn cám dỗ nữa ; lòng trông cậy ban đầu coi tuồng dễ tập lắm, mà đôi khi cũng gay go khúc mắt vậy. Nhơn đức cây cũng có sự can đảm riêng như các nhơn đức khác và nhiều khi giữ nhơn đức trông cậy ấy cho trọn thì được nhiều công nghiệp lắm.

Vậy trong những khi ấy, ta phải nhớ rằng, nếu Chúa có ẩn mặt thì cũng bởi lòng yêu mến mà thôi. Ấy là Người muốn cho ta trông ước và lo tìm kiếm

Người, Người muốn để vậy, dặng buộc ta ăn ở theo đức tin mà thôi, như vậy ta được thêm nhiều công nghiệp mà chớ.

Trong những khi ấy, lòng trông cậy cần phải kèm thêm sự nhịn nhục, nhịn nhục trong hết mọi sự, cũng như lòng trông cậy của kẻ dui, của người mù vậy, trông cậy nhứt là vì lòng yêu mến. Chừng nào ta nói được như chị thánh Têrêsa rằng: « *Tôi đợi Chúa bao lâu cũng được, chớ Chúa đợi tôi lâu thì chẳng bao giờ được đâu,* » (7^e LETTRE À LA RÉV. MÈRE AGNÈS DE JÉSUS), chừng ấy ta chắc thắng được Chúa Giêsu rồi.

Có kẻ hỏi chị thánh Têrêsa về cách thế người ăn ở trong những lúc bơ vơ một mình, trong những giờ tối tăm, cùng trong những cơn cảm dỗ nghịch cùng đức tin, nhứt là trong giờ sau đời người, mà người hằng phải những cơn lộn độn vậy luôn, thì người trả lời

rằng: « Tôi ngẩn mặt trông đến cùng Chúa nhơn từ và các thánh, tôi cũng cứ cảm tạ đội ơn các đấng ấy. Tôi xem dường như Chúa và các thánh muốn để vậy, coi tôi sẽ có lòng trông cậy ơn trên đến bậc nào cho biết. Lời thánh Gióp xưa vẫn ở trong lòng tôi luôn: Dầu cho Chúa có giết tôi đi nữa, tôi cũng một lòng trông cậy Người luôn. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

5° — Về lòng những áy náy lo lắng về những việc tương lai. Biết bao nhiêu linh hồn hằng bồn chồn lo lắng, hằng tưởng nhớ đến những sự có thể sẽ xảy ra cho mình, lại còn bối rối về những sự chẳng hề bao giờ sẽ xảy tới nữa, bởi đó thường khi những linh hồn ấy ra như bị mọi sự cực lực đè trên mình, song toàn là những sự khốn cực chính trí mình bia họa cho mình mà thôi. Chị thánh Têrêsa đã khôn lại còn ngoan hơn, người chỉ ẩn mình trong

sự trông cậy Chúa, và chẳng sự gì có thể làm cho linh hồn người mất sự bằng an được. Vì sự bằng an trọn hảo, vốn là sự kết quả dịu dàng bởi lòng trông cậy nầy sanh. Bởi đó trong thánh ca vịnh có câu rằng: « Chẳng có sự gì làm lay động được kẻ đã phú mình cho lòng lân mẫn Chúa trên. » (Ps. xx, 8.)

Nói về những cơn đau đớn, về tật bệnh và những cơn thảm não, cùng về cơn hấp hối, thì chị thánh Têrêsa xưng ra người chẳng sợ hãi chút nào mà rằng: « Chúa nhơn từ hằng cứu lấy tôi luôn: Người đã giúp sức cho tôi; từ khi tôi còn bé nhỏ Người đã nắm lấy tay tôi mà dắt tôi đi, nên tôi hằng tin cậy nơi lòng Người luôn. Sự đau đớn có thể lên đến cực điểm được; mà tôi dám chắc Người chẳng bỏ tôi bao giờ đâu. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII).

6° — Sau hết, về ơn Chúa soi lòng cho ta ái mộ nên thánh, thì dầu cho

những sự ham muốn ấy lớn lao thể nào đi nữa thì chị thánh Têrêsa nghĩ thế này cũng trúng lắm. Người nói, nếu như Chúa nhơn từ không thể ban ơn ấy cho ta được, thì tự nhiên Chúa chẳng bao giờ soi lòng cho ta ước ao nên lành, nên thánh làm chi.

Dầu cho đời của ta đã là thế nào mặc lòng, đã ra làm sao đi nữa, miễn là bây giờ ta sẵn lòng thì đủ. Lòng cây trông mạnh mẽ của chị thánh Têrêsa đã chỉ cho người thấy lòng Chúa nhơn từ vô cùng để *« kẻ có tội cùng linh hồn thanh tịnh ở chung với nhau trong Trái Tim Người. »* Ta cũng chẳng nên kể chi đến tánh hư của ta. *« Chị Têrêsa thấy đã bao nhiêu năm ở trong nhà kín mà mình vẫn còn hư hốt, chẳng có chi đáng gọi là nhiệm được chút sự trọn lành, dầu vậy người cũng chẳng mất lòng trông cậy sẽ trở nên thánh lớn. »*

Là bởi người chẳng kể chi đến công nghiệp riêng mình, một cây trông phép

tắc « Đấng đầy sự nhơn đức và sự thánh; Đấng ấy sẽ bằng lấy Người mà đem đến cùng Chúa và sẽ lấy công nghiệp vô cùng của Chúa mà mặc lấy cho người và làm cho người nên lành nên thánh. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IV.)

Theo mấy lời luận thuyết trên đây, ta có thể tưởng tượng được rằng, trong đàng « tiểu lộ » sự trông cậy đứng vào hạng nào và làm ích cho ta làm sao. Suy vậy rồi ta sẽ đem lòng tin lời chỉ thánh Têrêsa, khi người nói rằng : « Đàng tôi đi là đàng yêu mến và cậy trông và tôi chẳng hiểu vì sao mà còn có nhiều linh hồn sợ hãi một người bạn hữu thiết nghĩa thế ấy ! » (6^e LETTRE À DES MISSIONNAIRES.)

Người chẳng theo thói ích kỷ, chỉ giữ lòng trông cậy lạ lùng Chúa đã ban mà hưởng lấy một mình đâu. Người hằng ước ao chia sẻ cho những linh hồn đã được ơn kêu gọi vào đàng

nhì hài thiêng liêng. Dạy những linh hồn ấy giữ lòng trông cậy như mình, lo cho những linh hồn ấy mặc lấy trí ý mình; người cầm việc ấy như là việc Chúa giao riêng cho người, và là việc người còn phải lo luôn mãi bây giờ trên thiên đàng cho đến tận thế. Vì người tin chắc rằng: « Nếu những linh hồn yếu đuối và thiếu nhơn đức như người (ta thuật y lời của người) hiểu được sự người hiểu, ắt chẳng còn có linh hồn nào ngã lòng, mà nói rằng không thể lên đến đỉnh núi sự yêu mến cho được. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Bởi vậy trong hạnh thánh người có câu cuối cùng này, rất nên ý vị hết sức: « Lạy Chúa Giêsu, chớ chi tôi nói dặng cho hết thấy các linh hồn thơ nhì dặng rõ lòng Chúa nhơn từ là thể nào! Tôi tin rằng nếu mà Chúa có thể gặp được một linh hồn nào yếu hèn hơn

tôi, thì ắt Chúa sẽ vui lòng ban cho nó
nhiều ơn quý trọng hơn nữa mà chớ,
miễn là linh hồn ấy đầy lòng trông cậy
mà phú trót mình nó cho lòng lân mẫn
vô cùng của Chúa. »





ĐOẠN THỨ NĂM

Về lòng yêu mến.

*Lòng thương yêu là sự trọng trọng
đàng tiều lộ thể nào. Phải tập giữ
sự thương yêu làm sao.*

NAY ta đã đi tới khúc rất quan trọng trong con đường tiều lộ nhi hài thiêng liêng. Trong sự sống phần xác, trái tim đối với xác làm sao, thì trong sự sống thiêng liêng, lòng yêu mến đối với linh hồn ta cũng vậy. Nhờ trái tim làm cho tứ chi bá hài trong xác vận động thể nào, thì về phần thiêng liêng nhờ sự yêu mến làm cho mọi cơ quan và các tánh đức trong linh hồn cử động cũng như vậy. Nếu đức kính mến không làm cho mọi việc trong linh hồn xây trở cử động, ắt mọi việc lành ấy phải chết mà chớ. Song trái hẳn lại, vừa khi đức kính mến đã động tới thì mọi việc ấy

liền sống lại và trở nên việc có công nghiệp nữa. Cho nên ta có thể sánh được đức kính mến như sức nhựa thông châu lưu trong thân cây; chỗ nào có nhựa ấy đi tới thì chỗ ấy là cây sống, còn chỗ nào nhựa ngưng lại thì là chỗ chết.

Mà chẳng phải chỗ nào nhựa cây cũng thông ra đầy đủ sức cho phần thân cây đâu. Ta cứ coi, có chỗ trái nhiều, có chỗ trái ít; có chỗ trái tốt, có chỗ trái xấu; thì rõ chỗ ấy nhựa tốt hay xấu, nhiều hay ít; vì cây mà sanh được nhiều trái cũng nhờ chất nhựa của nó nhiều và thông đều đủ theo cành nhánh của cây ấy và ra tới ngoài chót xa mà tượng lấy hoa quả và nuôi cho lớn cho tốt.

I. — Dấu riêng về đàng trọn lành của chị thánh Têrêsa là sự yêu mến: hơn đức ấy cũng là một tánh đức rất quý cho trẻ thơ nữa.

Sự nâng cao và giúp cho cách ăn ở theo cách nhi hài thiêng liêng đặng

nhiều ơn ích, là sự yêu mến, như nhựa nuôi hết thân cây ; và nhựa Chúa ban đây thì lúc nào cũng đi thông hết khắp thân cây và trở ra hoa, sanh ra quả các nhơn đức. Trong sự sanh hoạt ấy thì sự gì cũng kể được là sự yêu mến hết ; bởi chưng sự gì cũng bởi sự yêu mến mà ra và đều qui về sự yêu mến thấy thấy.

Chẳng phải vì các nhơn đức khác chẳng có phận sự riêng và phần hệ trọng trong ấy. Ta đã biết rằng bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu chẳng bỏ qua nhơn đức nào, người hằng lo giữ hết thấy và tập giữ một cách rất can đảm, rất trọn lành. Song đức kính mến cũng chẳng khác chi vị hoàng hậu đang ngự giữa các đình thần mình. Chính đức kính mến cầm lấy bình quờn, chỉ bảo và cai quản hết các nhơn đức khác. Nhơn đức kính mến lại sanh ra, bế bồng và nuôi nấng các nhơn đức khác, nghĩa là nhơn đức kính mến soi cho các nhơn

đức khác biết việc phải làm và còn giúp cho mà làm nên các việc ấy nữa. Song chẳng phải làm như vậy thì đức kính mến chiếm lấy các tánh riêng của các nhơn đức khác đâu, hoặc làm cho mất các vẻ riêng của các nhơn đức ấy. Trong mọi dịp thì đức kính mến như thêm cho chị thánh Têrêsa một cách yêu mến khác, mà cách ấy rồi sẽ nên chính cách ăn ở riêng của người, nhờ vậy mà trót đời người cũng như là lo tập sự yêu mến chẳng bao giờ ngưng.

Như vậy trong cảnh vườn thiêng liêng trong linh hồn người chỉ có một vườn hoa mà trồng đủ các thứ hoa nhơn đức họa hiếm, ấy là vườn hoa xinh đẹp của sự yêu mến. Bởi vậy mọi thứ hoa mọc trong vườn ấy, dầu là khác giống mặc lòng, cũng toàn là hoa của sự yêu mến hết thảy.

Chị thánh Têrêsa vẫn giữ lòng khiêm nhượng, bởi người đã từng rõ biết sự không không của người. Người giữ lòng

khiêm nhượng, nhứt là bởi lòng yêu mến Chúa Giêsu, và cho được làm vui lòng Chúa mà thôi :

*Cho đặng làm vui lòng Cha cả,
Thì tôi thà bé bả nhỏ nhoi ;
Khi tôi quên cả mình chẳng sá,
Tôi trông cậy hã dạ Chúa tôi.*

Người vẫn có lòng rộng rãi, vì người biết phải có vậy mới nên thánh được. Mà nhứt là người ở rộng rãi vì « *bao giờ ta yêu mến, thì ắt ta chẳng có tánh so đo từ chút.* »

Người tập bỏ ý riêng là cốt tập cho được tấn tới trong đàng hơn đức, mà nhứt là cho Chúa thấy rõ lòng yêu mến chí thiết của người : « *Dùng cho Chúa hết mọi sự Chúa xin cùng ta, chẳng phải là việc dễ làm đâu ; song càng khó thì càng thêm vui mừng cho ta ! Ta chớ từ chối với Chúa một việc khó nhọc nào hết. Chúa cần cho ta yêu mến Người hết sức vậy !* » (4^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Chị Têrêsa tập giữ lòng trông cậy là bởi người cần phải có và bởi người biết mình bất tài, mà nhứt thiết là bởi tánh tự nhiên lòng trẻ bé thơ của người. Vì con trẻ thường hay cậy sức kẻ khác. Vả chẳng « nếu cha mẹ giàu, thì nào có tiếc chi với con mình. Mà tôi là trẻ con, bởi đó tôi rất bạo gan chẳng ai bằng. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Lòng trông cậy lại còn đưa tới đức tánh hay bỏ mình. Song lòng yêu mến còn đưa ta tới nơi chắc chắn hơn nữa. Sự từ bỏ mình của chị thánh Têrêsa tức là sự yêu mến mà chớ ; lòng yêu mến phú dưỡng mình thì chẳng tiếc, chẳng kể chi hết, vì chúng ta lấy sự ấy làm sung sướng, cảm sự ấy như một sự rất đôi dịu dàng riêng để tỏ lòng ân ái của mình. Khi Têrêsa còn thơ ấu, thì người : « đã dựng mình cho Chúa Giêsu Hài đồng để làm vật chơi cho Chúa ; người muốn nên một

trái banh nhỏ xiu, không đáng giá là bao nhiêu, để tự ý Chúa muốn liệng xuống đất, lấy chơn mà đá nó, hoặc đâm phủng nó, hoặc bỏ nó trong xó góc hay là ôm ấp nó vào lòng cách nào cũng được. Tóm tắt rằng người muốn giúp vui cho Chúa Giêsu, nên để mặc ý Chúa Giêsu Hải đồng muốn sao được vậy. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IV.) Ta coi từ bỏ mình thể ấy thiệt là chẳng có tánh ích kỷ nào lọt vào được hết. Người chỉ có một ý, là làm vui lòng Chúa Giêsu ; người chẳng tiếc sự gì hết, miễn là được đẹp lòng Chúa thì đủ ; cách ấy là sự yêu mến rõ ràng vậy.

Còn về lòng sốt sắng của người cũng vậy. Thật những linh hồn hư mất làm cho chị Têrêsa rất đôi đau đớn xót xa. Mà sự người chủ ý hơn hết, khi lo cứu phần rỗi những kẻ ấy, là làm cho có nhiều linh hồn yêu mến Chúa Giêsu . Người thường nói rằng : « Ở thế này chỉ có một sự nên làm, là yêu mến Chúa

Giêsu và cứu nhiều linh hồn để đời đời thành kính và mến yêu Người. »
(4^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Về hơn đức cậy, thì sự làm cho trái tim người được êm ái và nhậy động chẳng phải vì tưởng nhớ đến phước thiên đàng đâu. Phước ấy người nhường lại cho anh chị người là thiên thần và các thánh, như là phước này để riêng cho pho đấng ấy vậy. Phần người thì chính sự yêu mến làm cho người ước ao về quê thật trên thiên đàng. « *Yêu mến, được yêu mến, rồi trở xuống thế gian làm cho người ta triu mến Đấng đầy đầy sự yêu mến.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Ấy vậy, đàng trọn lành thật là cách ăn ở của nhi hài thiêng liêng, mà chép theo cách ăn ở của trẻ con vậy ; những trẻ ấy thật thì chẳng có làm nên được sự gì, cũng không sai khiến được điều chi, cho bằng lo một sự yêu mến, và chỉ yêu mến mà thôi. Về mọi sự khác,

trẻ bé thơ thật là bất tài, vậy nó chỉ làm được một sự đó, là yêu mến. Mà nó thương cũng như nó thờ vậy, nghĩa là rất tự nhiên, chẳng phải khó khăn cực lực chi ráo, và trong sự yêu mến, nếu nó chẳng dùng những sự cả thể mà tỏ ra được, thì nó sẽ dùng đến những việc tầm thường, như thể cách nó ngó, cách nó cười, cách nó mơn trớn và cách nó hôn, chí đến mấy giọt nước mắt của nó trong những lúc nó sợ hãi, hoặc trong những khi nó đau đớn mà nó chạy a vào lòng mẹ nó, nó cũng dùng hết mọi cách ấy hầu tỏ lòng nó mến thương. Vậy trẻ con chẳng phải chính thật là sự yêu mến sao ? Và cũng nhờ vậy mà cha mẹ nó mới quý yêu nó ; chẳng những là cha mẹ nó thương yêu nó, mà cho dầu ai có lòng lo lắng cách nào cũng khó ngăn mặt đi, mà chẳng muốn nhìn cái miệng tươi cười rất có duyên kia.



Và chính là sự khiến lòng Chúa rất hơn từ bắt phải triu mến chị thánh Têrêsa, đến đôi ra như Chúa chẳng có thể nào từ rẫy những sự người ước muốn và lời người cầu xin được. Chính mình người cũng tin như vậy, và lại cũng có ý cho ta hết thấy đem lòng tin như người vậy; bởi đó vài ngày trước khi người sinh thì, người nói rằng: « Tôi muốn dạy đàng tiểu lộ của tôi cho nhiều linh hồn noi theo; tôi muốn chỉ cho phổ người ấy những phương thế tôi đã dùng và đã được kết quả tốt đẹp; tôi muốn nói cho ai nấy biết, ở thế này chỉ có một sự nên làm, là ném dưới chơn Chúa Giêsu những hoa thơm là những sự hãm mình chịu khó thường ngày, và dùng mọi cách môn trón mến yêu mà mua lòng Người. Tôi đã ở với Người như vậy và vì đó tôi chắc sẽặng Người trọng đãi tôi. »

TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Nếu chúng ta muốn được Chúa Giêsu ân cần tiếp rước như vậy, thì ta hãy đến trường chị thánh Têrêsa mà học cùng người cho biết phải ước ao làm sao, học cho biết sự yêu mến là thể nào và phải tập yêu mến cách nào, để cho ta cũng được đi đến nẻo trọn lành trong sự yêu mến như người vậy.

II. — Phải ước ao sự yêu mến
và sớm tập làm hết mọi sự
vì lòng yêu mến thể nào.

Mọi sự ước ao chí thiết của chị Têrêsa Hải Đồng Giêsu thấy đều qui về sự yêu mến hết. Người coi sự yêu mến như là ơn riêng Chúa ban mà gọi người vậy: « Trong trái tim Hội thánh là mẹ tôi, tôi sẽ nên sự thương yêu!... »

Nơi khác người nói rằng: « Sự tôi cầu ước, chính là sự yêu mến!... »

« Lạy Chúa Giêsu, tôi chỉ xin Chúa sự bình an!... Sự bình an và nhứt là lòng yêu mến, lòng YÊU MẾN vô cùng

vô hạn. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.) « Tôi chẳng còn sự khát khao nào khác hơn là yêu mến Chúa Giêsu đến đổi ra như điên thì mới phỉ lòng tôi. Phải chúc, chính sự YÊU MẾN kéo giục tôi như vậy. » — « Tôi chỉ biết có một phương thế mà nên trọn lành là sự YÊU MẾN. Ta hãy thương yêu, vì Chúa dựng nên lòng ta chỉ để làm một việc ấy mà thôi ». (LETTRE À MARIE GUÉRIN).

Theo tầm mắt thiêng liêng của người, thì khoa học trọng nhứt trong hết mọi khoa học là chính thứ dạy người yêu mến như lòng người sở ước. Cho được học khoa ấy thì chẳng có chi khó hết. « Khoa học choặng yêu mến ! Ôi ! lời ấy làm cho êm tai linh hồn tôi hết sức. Tôi chỉ ham mộ về khoa học này mà thôi. Vì khoa học ấy, mà dầu cho tôi có noi gương người bạn gái trong ca vịnh, mà phải hao tổn mọi gia tài của cải tôi, thì tôi cũng coi như là chẳng có hao tổn chi hết vậy. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Linh hồn người hằng than thở rằng :
« Ôi ! Đ. C. G. ! thiệt tôi ước ao kính
mến Người hết lòng hết sức ! Mà lại tôi
còn muốn yêu mến Người cách rất trọn
lành, thuở nay chưa có ai yêu mến
Người như vậy, thì tôi mới là vừa lòng. »
(4^e LETTRE À LA RÉVÉR. MÈRE AGNÈS
DE JÉSUS.)

Ấy là người đã làm y như lòng người
sở ước : « Sống vì sự yêu mến ! chết
cũng vì sự yêu mến ! Ôi ! tôi yêu mến
Người !.. Lạy Chúa Trời tôi ... tôi ...
kính mến... Chúa... » (TRUYỆN MỘT
LINH HỒN. CHAP. XII). Ấy là mấy lời sau
hết của người, mấy lời ấy chẳng khác
chi là một tiếng dội lại cho ta biết
rằng trót đời người, người đã ăn ở
làm sao.

Trong giờ sau hết đời người, chị
thánh Têrêsa suy lại những ơn phước
Chúa đã ban cho người bấy lâu, thì
người kêu lên rằng : « Lạy Chúa tôi !
lòng thương yêu Chúa đã ngó đến tôi

lúc còn niên ấu. Lòng yêu mến ấy cũng lần lần lớn theo tôi, và ngày nay sự yêu mến ấy trở nên một vực rất thẳm sâu không sao dò tới đáy tận đáy.» Khi ta chịu phép Rửa tội thì Chúa ban ơn vào linh hồn ta, ơn ấy là đức kính mến, nó như hột giống cực mầu, Chúa chỉ trông sao cho nó nứt mộng và mọc cao lên. Ta chẳng những là phải ước ao mà lại còn phải phụ giúp làm sao cho hột giống ấy đang đâm tọc trong lúc ta còn là niên ấu.

Phước thay cho đứa trẻ được người mẹ đạo đức và khôn ngoan, sớm dạy nó và săn sóc cho hột giống ấy đang trổ sanh nhiều trái trăn quí tốt, là sớm tập cho con trẻ biết vưng lời, biết cầu nguyện, biết yêu người, biết hãm mình trong những việc nhỏ mọn, biết làm hết thấy mọi sự vì một lòng yêu mến Chúa mà thôi. Phước cho con trẻ ấy, và phước cho mẹ nó nữa!

Mà nhứt là khi một linh hồn nào đã quyết lòng làm tôi Chúa cho thật, thì cần phải chỉ cho kẻ ấy ước ao và quý trọng sự yêu mến cho lắm, và lúc đầu nên tập kẻ ấy làm hết mọi sự vì lòng yêu mến Chúa. Phải biết rằng sự ấy chẳng có ngăn trở kẻ mới dựng mình cho Chúa lo luyện tập các nhơn đức khác, nhứt là những nhơn đức cần ích cho những kẻ mới tập mình, và cũng chẳng ngăn trở những kẻ ấy lo sửa tánh nết mình lại. Ước ao và quý trọng sự yêu mến là một ý kiến mạnh mẽ và cần cấp khiến kẻ ấy phải gia công tập luyện cho chuyên cần, cho sốt sắng. Chớ có ai nói rằng sự yêu mến phải ở trên ngôi nhà thiêng liêng đang trọn lành, vậy thì đầu hết phải tập cho biết yêu mến, nói vậy chẳng phải là sai lầm lắm sao? vì như đã nói trên đây, sự yêu mến là sự sau cùng. Vậy có điều này rất chơn thật, là đang trọn lành bởi sự yêu mến phải bao trọn lấy ngôi

nhà thiêng liêng. Song sự yêu mến chẳng những là bao phủ mà thôi, mà lại cần phải làm nền cho mọi nhơn đức nữa. Vậy ta nên khởi sự bởi đức yêu mến, và cứ lo làm hết mọi sự vì lòng yêu mến, chúc ấy ta sẽ rõ, chẳng có tay thợ nào đặc biệt, muốn xây dựng nhà thiêng liêng mà chẳng dùng đến đức yêu mến, thì chẳng làm việc được mau chóng, được chắc chắn, được tốt đẹp cho bằng ; vì lòng yêu mến làm cho mọi sự ra nhẹ nhàng và lại dễ dàng nữa, theo như lời ông thánh Augutinô dạy, thì cho kẻ có lòng yêu mến chẳng có sự gì khó, hay là cho có sự gì khó đi nữa, thì lòng yêu mến sẽ lấy sự khó ấy làm vui mừng và càng ra sức mà làm cho xong cho trọn nữa.

Chị thánh Têrêsa hay nói rằng : « *Ta hãy yêu mến, và dầu cho ta đã nên trọn lành cách nào mặc lòng, thì ta chớ khá dự dự mà chẳng kíp vào đàng yêu mến, ta chớ nên dự dự mà chẳng quý trọng*

cùng ước ao sự yêu mến, ta cũng chẳng nên dự dự mà chẳng cầu xin cho dựng sự yêu mến trên hết mọi sự. »

Và Chúa nhơn từ, khi Người ban ơn trọng ấy cho ta, thì Người cũng sẽ ban cho ta hiểu rõ ơn trọng ấy là làm sao. Vì chưng ta có thể sai lầm về sự ấy được lắm. Song ta chớ lo lắng quá làm chi, về sự này chị thánh Têrêsa sẽ bước ra dẫn đường cho ta theo, và đường người rất là vững chắc, chẳng có chi sợ sai lầm bao giờ. Cho nên ai theo người thì khỏi sợ lầm đường lạc lối.

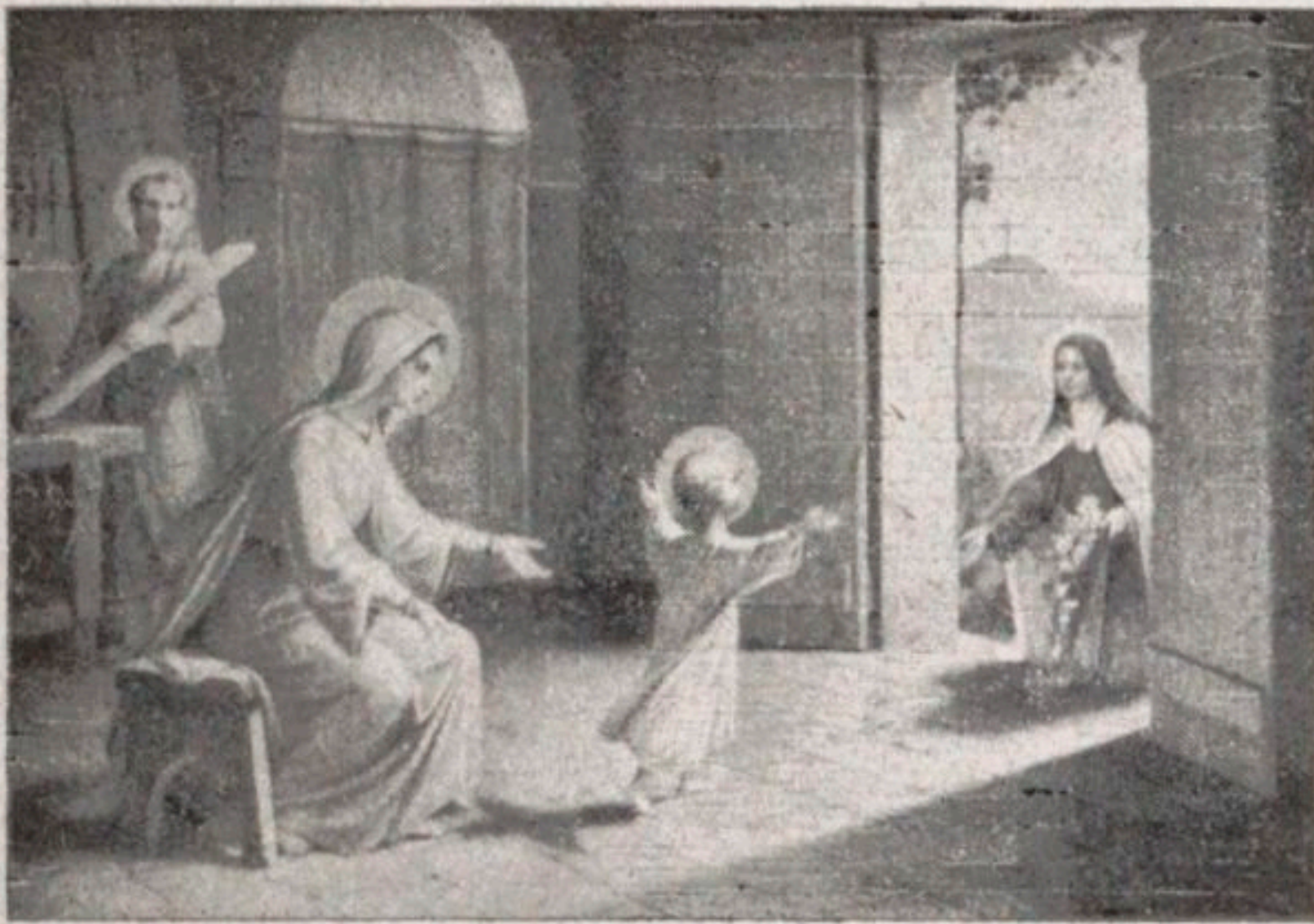
III. — Phải tập giữ đức kính mến thế nào? Bà thánh Têrêsa hiểu về nhơn đức ấy làm sao, và người giữ trọn nhơn đức ấy cách nào?

1° — Trước hết người hằng chủ ý lo lắng làm đẹp lòng Chúa luôn. Ta có thể góp hết các lời người đã nói vào trong câu này: « Yêu mến, ấy là hằng gia tâm lo cho đẹp lòng Chúa nhơn từ, » vì lẽ ấy ta chẳng nên bỏ qua một dịp nào

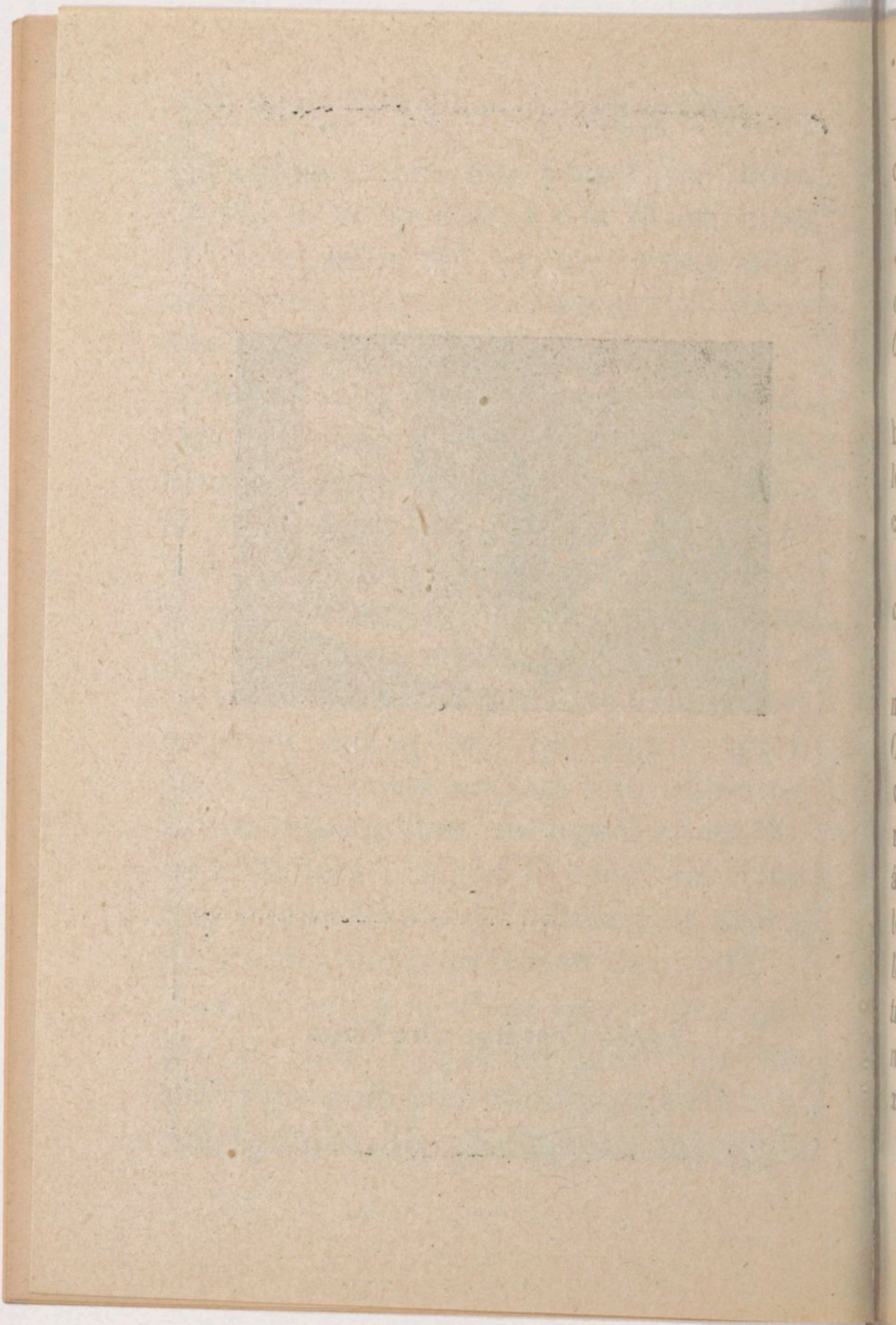
mà chẳng lo cho đẹp lòng Chúa luôn, và khi ta dựng những cửa lễ bé mọn bởi lòng mến thể ấy, thì ta hãy kèm thêm lòng rộng rãi, và sự mật thiết theo sức hèn của ta.

Về phương pháp ấy thì trước giờ lâm chung người đã cắt nghĩa rõ ràng rằng: « *Tôi vẫn ở nhỏ nhoi vậy luôn, tôi cũng chẳng làm việc chi khác hơn là bẻ cho thiệt nhiều hoa thơm, là thứ hoa sự yêu mến và sự hãm mình mà dựng cho Chúa nhơn từ cho đẹp lòng Người.* » Sự lo lắng làm cho đẹp lòng Chúa nhơn từ thiệt chẳng bao giờ người quên được, dầu trong những việc nhỏ mọn người thường làm, thì người cũng để ý nhớ đến luôn; người để ý lành này trên mọi ý lành khác, nên những tư tưởng ích kỷ thì người tuyệt trừ được hết.

« *Làm vui lòng Chúa nhơn từ* » câu văn tắt này, tức là lời người đón tặc cách thức phải theo cho đặng nên thánh, chẳng những là cho người, mà cũng



Têrêsa rải hoa cho Chúa



cho kẻ khác nữa. Trong một bức thư người viết cho chị người, có câu này : *« Nếu chị muốn nên thánh, nào có khó chi, chị cứ giữ sự này : Làm vui lòng Chúa Giêsu ! »*

Thiệt là lời rất đáng cho ta để ý, và bất luận là ai, hễ muốn vào hàng tiểu lộ, thì cần phải để ý về sự yêu mến cho nhiều.

Vậy thì phải làm thế nào cho được đẹp lòng Chúa hơn từ ?

2° – *Đem những hoa sự chịu khó hãm mình của ta hằng ngày mà dâng cho Chúa Giêsu.* Chị thánh Têrêsa cũng đã cắt nghĩa sự ấy chẳng những là rõ ràng minh bạch, mà lại với cái giọng rất êm ái nữa rằng : *« Tôi phải làm sao mà tỏ lòng yêu mến Chúa ra, vì phải có việc làm bề ngoài để tỏ lòng yêu mến bề trong. Kia, đĩa trể nhỏ sẽ đựng bông... nó dùng những mùi thơm bông hoa xinh đẹp nức nồng ấy mà làm cho tòa*

Chúa ngự ra bát ngát thom tho, nó sẽ cất giọng thanh thao như chuông bạc mà hát bài ca ngợi về sự yêu mến.

Ở Đấng lòng tôi yêu mến, mạng sống vẫn với tôi sẽ tiêu mòn ở trước bàn thờ Chúa như vậy. Tôi thật chẳng có cách nào khác, để tỏ lòng tôi kính mến Chúa, bằng sự tôi dựng hoa thiêng liêng ở trước bàn thờ Chúa chí tôn : là tôi chẳng bỏ qua một dịp hãm mình ép xác nào, hoặc lời nói việc làm nào, dầu trọng dầu hèn, thì tôi sẽ làm hết vì lòng yêu mến Chúa tôi mà thôi. Tôi muốn chịu gian nan cực khổ vì lòng yêu mến Chúa tôi ; nếu gặp cơn hỉ lạc thì tôi cũng vui vẻ vì lòng yêu mến Chúa tôi như vậy. Vậy tôi sẽ dùng cách ấy mà dựng hoa thiêng liêng của tôi cho Chúa tôi. Hễ tôi gặp cành hoa nào thì tôi sẽ tét nó ra từ tay một mà rải dưới chơn Chúa tôi.... và tôi sẽ hát mừng, sẽ xướng ca luôn, dầu cho tôi phải lội vào gai mà bẻ bông, thì tôi cũng vui vẻ cùng ca hát luôn : và

gai càng nhọn càng dài, thì bài hát của tôi lại càng thanh tho, càng dịu dàng hơn nữa mà chớ. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Ấy ta coi, muốn tập lòng kính mến Chúa, nào có khó chi đâu. Cách ấy rất dễ dàng hết sức ; ai ai cũng có thể làm được, dầu mà một đứa trẻ thơ cũng hiểu được dễ dàng ; sự ấy thật có chi lạ, vì cách yêu mến Chúa thể này để riêng cho con trẻ. Yêu mến, tức là cử động vì lòng yêu mến : làm mọi sự, chịu lấy mọi nỗi tan toan cực khổ, cũng vì một ý làm vui lòng Chúa hơn từ, *bởi vì ta thật lòng yêu mến Người.* Ấy ta coi nào có chi dễ cho bằng.

Mà cũng chẳng có chi là khó tập hay là khó giữ hết. Bất cứ là ai, hễ là có sẵn lòng và nhờ ơn Chúa giúp thì liền làm được, giữ được ngay. Chúa hơn từ chẳng bao giờ bỏ ai. Người sẵn lòng ban ơn ấy cho hết những kẻ thành tâm kêu xin ơn ấy cùng Người. Và dầu mắc

phải đa đoan công chuyện, dầu ở về
đấng bậc nào, ở nơi nào, dầu linh hồn
đang gặp cơn khô khan nguội lạnh hay
là đương cơn sốt sắng, cũng đều làm
được, giữ được dễ dàng, như chị thánh
Têrêsa vậy. Ta nên nghe chị thánh ta
dạy ta phải làm thế nào cho vui lòng
Đấng hay yêu mến : « Khi tôi phải khô
khan nguội lạnh, chẳng cầu nguyện
được, thì tôi liền tìm mọi phương thế
rất tiện để những sự người đời cho là
chẳng đáng gì, để làm vui lòng Chúa
Giêsu : thí dụ như mỉm cười một cái,
nói một lời dịu ngọt trong lúc tôi chỉ
muốn làm thinh mà thôi, hay là vui
cười trong lúc tôi chỉ muốn tỏ sự tôi
đang chán ngán trong lòng. Còn như
tôi chẳng gặp dịp nào, thì ít nữa là tôi
lập đi lập lại rằng : tôi yêu mến Chúa
tôi ; tôi làm những sự ấy thì cũng như
giữ lửa yêu mến trong lòng tôi luôn.
Mà dầu cho lửa yêu mến Chúa có tắt,
có nguội đi nữa, thì tôi cũng cứ lấy

rom vụn bỏ lên tro nóng và tôi tin chắc lửa ấy sẽ cháy lại chẳng sai.» (6^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

3^o. — Dùng lấy mọi dịp dầu nhỏ mọn cách nào, và chớ bỏ qua dịp nào sót.

Ấy vậy, thường lẽ chỉ có những sự rất nhỏ mọn linh hồn ta dùng được mà dựng cho Chúa nhơn từ. Chị thánh Têrêsa có nói về sự ấy rằng : « Tôi là một linh hồn rất nhỏ mọn, nên chỉ biết làm những sự rất nhỏ mọn, rất đỗi tầm thường mà thôi. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. X.) Bởi vì sự yêu mến chỉ dùng toàn là những sự nhỏ mọn mà thôi, cho nên người chẳng muốn bỏ qua một việc nhỏ mọn nào hết. Chị Têrêsa lại còn nói rằng : Dầu cho một chút bụi bụi vô hình đi nữa, thì tôi cũng chẳng vì nó mà chia lòng yêu mến tôi cho loài thọ sanh nào cả. Tôi một dựng trót lòng tôi cho Chúa Giêsu... Mọi sự trong tôi sẽ thuộc về Người cả thảy. Và khi tôi chẳng còn chi nữa mà dựng cho Người,

thì tôi cũng sẽ đừng sự không có ấy cho Người nữa. » (2^e LETTRE À LA RÉVÉR. MÈRE AGNÈS DE JÉSUS.) Thiết trong cách đừng trót mình cho Chúa thể ấy chẳng còn ai làm hơn người được. *«Hết mọi sự về Chúa Giêsu cho Chúa Giêsu, »* giữ trọn lời này, ấy là phú trót linh hồn mặc thừa Đấng hay yêu mến sai khiến và hằng ân cần tìm mọi dịp mà bỏ mình, mà quên mình, hầu làm cho Chúa hơn từ được vui lòng luôn. Nghĩa là, *«chẳng nên bỏ qua một việc lành nhỏ mọn nào. »* Con nít rải hoa, nó lại chẳng trừ một cái bông nào, hễ nó gặp cái nào, thì nó rút ra từ tay một, mà rải dưới chơn Chúa Giêsu, để tỏ lòng yêu mến Người.

Chẳng trừ một cái bông nào ! ôi ! lời ấy rất đôi cao xa ý nghĩa ! chỉ có lòng kẻ đại độ mới có sự ước ao thể ấy : chỉ có linh hồn quên hẳn mình đi, mới có thể làm được như vậy. Những việc hãm mình nhỏ mọn, rải rác từ nơi,

lâu lâu mới có được một việc, thật xem ra chẳng có đáng gì. Song cho đang giữ trọn hết như vậy, cần phải để trí chăm chỉ luôn, cần phải bỏ hết mọi sự và phải cho có lòng đại độ cho lắm mới được !

Những kẻ nào đọc hạnh bà thánh Têrêsa mà chỉ nhớ bên tốt đẹp mà thôi, thì chẳng bao giờ hiểu được hết những sự ta kể ra trên đây. Những kẻ ấy sẽ tưởng rằng : *đàng tiểu lộ* theo ngọn bút đặc biệt của « *chị bé Têrêsa* » mô tả một cách rất đôi vừa xinh đẹp dịu dàng, vừa đầy khoa ngôn ngữ khéo léo, thì cho là cách đưa đến đàng trọn lành rất tiện dễ và rất chóng lẹ, thì những kẻ ấy rất đôi sai lầm, vì chẳng phải như vậy chút nào sớt. Bởi chúng ta đã biết có một đàng phần rồi, mà đàng ấy là đàng rất chật hẹp, chính Chúa Giêsu đã lập xưa. Và ai muốn đi theo đàng ấy thì chỉ có một cách đi theo Thầy thánh ta đây, là vưng giữ

cho trọn lời Người đã truyền dạy rằng :
« Nếu kẻ nào muốn theo Tao và làm
đầy tớ Tao, thì cần phải bỏ mình, vác
lấy thánh Giá mà theo Tao. »

Bởi vậy nếu chương trình đàng nhi
hài mà không ghi sự bỏ mình và sự
hãm mình ép xác, thì ta nên kể đàng
ấy là con đường vừa lầm lạc, lại vừa
giã dối mà chớ. Song sự thật là trong
đàng tiểu lộ mỗi bước là mỗi gặp tấm
bản đề « bỏ ý riêng mình ! » Còn sự
làm cho việc hãm mình ra êm ái dịu
dàng dễ giữ, tức là lòng yêu mến ;
vì bởi lòng yêu mến sẽ làm cho những
việc khó khăn ra dễ tập cùng dễ giữ ;
thánh Giá núp dưới, còn bông thì ở
trên. Vậy thánh Giá vẫn là thánh Giá ;
còn hoa kia thì phải chịu khó mới bẻ
được ; và thường khi phải lội giữa đám
gai, phải bị gai đâm đau đớn mới
trông bẻ được đôi cái. Thật thì nào có
ai hay rằng đứa bé bị thương, vì tuy
bị thương tích đau nhức, chớ nó

cũng cứ hát xướng luôn; và gai càng dài đâm càng đau thì giọng hát nó càng thêm lạnh lót êm ái hơn mà chớ. Nhưng muốn bỏ mình cách rất tròn lành và cho có công hơn, thì chẳng những là phải cho vui lòng chịu khó, mà vừa chịu khó vừa hát mừng; và khi sự đau đớn gia tăng khó chịu hơn thì càng phải ca hát lớn tiếng hơn nữa; làm như vậy chẳng phải một lần hay là trong một ngày một bữa chỉ đâu, bèn là mỗi giây mỗi phút và hằng ngày cho đến chết mà chớ.

4° — *Chẳng những là chịu khó vì lòng yêu mến, mà trong những sự vui mừng cũng phải vì lòng yêu mến mà vui hưởng nữa.* Song le trong đời ta chẳng phải hết mọi sự là đau đớn khổ sở hết thấy đâu. Cũng có nhiều khi gặp sự vui vẻ, đã quí lại xứng đáng nữa; hoặc là tình cớ mà ta gặp, hoặc chính tay Chúa nhơn từ gởi đến cho

ta. Vậy ta có nên nhắm mắt mà ngó lo chẳng? Hay là nếu ta vui hưởng nó, ta tìm nó, ta có nên nghĩ rằng những phần phước ấy chẳng có phần nào là bởi sự yêu mến mà ra chẳng? Còn trong đời ta, có lúc nào ta không chịu phần đau đớn mà gọi được là lúc ta chẳng có lòng yêu mến chẳng?

Thật thì không. Lòng nào chứa chan đầy sự yêu mến, chẳng làm sao mà hiểu sai bậy như vậy được. Lòng yêu mến tất là nóng nẩy. Và bất kỳ thứ gì nào nó cũng đốt cháy được cả, và bất cứ vật gì cũng có thể làm cho ngọn lửa ấy bốc cháy lên được hết. Vả lại lửa ấy chẳng có trừ vật gì, hoặc trong linh hồn, hoặc trong những cách hoạt động của ta, mà chẳng thiêu đốt hết. Bởi vậy trong đàng « tiểu lộ » thì sự yêu mến, thường đóng vai chánh tuồng, và là mối lợi nhứt cho linh hồn ta mà chớ; bởi sự yêu mến qui trọng làm vậy, tất nhiên chẳng nên bỏ qua sự

nào cả : sự vui cũng như sự buồn, thấy đều như là của nuôi đức yêu mến.

Chị thánh Têrêsa đã suy biết như làm vậy và người cũng đã giữ và làm y theo đó. Vả lại người cũng đã dự biết Trái tim Chúa nhơn từ là thế nào: Trái Tim ấy rất đôi mềm mại hơn trái tim của những người mẹ thế gian, nên có lẽ nào người lại tin được rằng Trái Tim lân mẫn ấy chẳng nhậm lấy tấm lòng thành thật của người và của ta, hằng yêu mến Chúa, nhứt là khi sự yêu mến ấy lặn lội trong những cơn gian nan khốn khổ. Nếu mà Chúa chỉ vui thích coi ta khi phải gian nan đau đớn, thì thiệt Người là một người cha rất đôi lạ lùng ! Song le chẳng thế nào mà có như vậy đâu. Chị bé Têrêsa nói trái ngược với lời ấy, để an ủi ta mà rằng : « Chúa rất nhơn từ đầy lòng yêu mến ta, mà Người phải để ta lăn lóc ở dưới thế này cho dựng lập công thì lòng Người đau đớn vô cùng, nên Người

hằng ước ao cho ta vui cười, để Người cũng được vui lòng với ta !» (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.) Bởi suy nghĩ như vậy, cho nên dầu sự vui sự buồn gì, người cũng đều dựng cho Chúa hết.

Têrêsa lại còn viết trong thư rằng :
« Tôi tưởng rằng, nếu những sự khốn cực cùng những sự hảm mình ép xác của ta, có thể làm cho Chúa Giêsu vui thích, thì những sự vui mừng của ta lại càng làm cho Người vui lòng hả dạ biết bao nhiêu nữa ! Cho nên ta chớ theo tánh ích kỷ mà vui hưởng phần phước của ta một mình, song ta hãy nhớ mà dựng lại cho Bạn yêu dấu của ta những sự vui vẻ, chính tay nhơn từ ân ái Người đã rải theo dọc đàng ta đi, đặng cho ta thêm sự vui mừng và cho đặng nhắc ta đến cùng Chúa. »
(3^e LETTRE À SA SŒUR LÉONIE.)

Nếu ta có để ý thì ta sẽ thấy chị thánh Têrêsa xem sự ấy như là một điều rất hệ trọng về chánh sách nhi hài của

người, nên trong những tập kỷ ức và nhứt là trong những văn bài người đã đặt ra, thì người hằng lập đi lập lại mấy lời ấy luôn.

« Việc buồn, việc vui, việc hãm mình nhỏ mọn, ấy là những thứ hoa thơm quý của tôi. »

Ta hãy đọc tiếp luôn câu sau này thì sẽ rõ ý của chị thánh ta là thế nào :
« Tôi muốn chịu cực vì lòng yêu mến, và cũng muốn hưởng sự vui sướng vì một ý ấy như vậy. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.) Trong câu văn tắt ấy chị thánh Têrêsa tỏ tánh tình người ra rõ ràng và luôn thể người cũng tả ra cho những linh hồn bé thơ thấy rõ đàng phải đi, hầu đặng sống và ăn ở theo sự yêu mến như người vậy.

5° — Trong hết mọi sự dầu khó dễ cách nào, ta hãy cứ tươi cười cùng Chúa Giêsu hơn từ mà thôi.

Ta đã nói trên kia rằng, những sự vui cùng những sự buồn, thường là

những sự nhỏ mọn của một linh hồn tho' nhi vẫn có thể dung cho Chúa được luôn. Mà muốn cho của lễ ấy được thêm giá trị (vì theo lòng yêu mến thì chẳng có sự gì gọi được là xứng đáng hay là đầy đủ cho trọn được) thì người ước ao để chung với lễ vật người dung, và để vào làm một với sự mật thiết rất chí tình của người theo phần sức mọn người.

Chị bé Têrêsa bằng ân cần chuyên lo một sự này, và thật chẳng có việc chi đáng cảm động, cho bằng lòng người rất đôi thành tâm cùng mật thiết mà yêu mến Chúa hơn từ.

Trước hết người chẳng muốn cho Chúa có sự gì phiền phứt về người. Và bởi vì, khi ta có lòng mến yêu ai nhiều, mà thấy kẻ ấy phải cực lòng cách nào, thì ta không thể nào ngồi yên mà chịu cho được! Vậy bởi người biết Chúa yêu người, cho nên người hằng trao trả, dâng giầu cùng Chúa

những sự cực khổ của người. Mà nói cho thiệt, sự ấy chẳng phải dễ gì đâu, vì nào có sự gì qua khỏi linh nhĩn Chúa được. Theo lời người nói, thì khi ta yêu thương, ta hay làm điên và hay nói tầm khùng lắm. Vậy lòng người đã quá sức yêu thương, chẳng biết nói làm sao, thì người phải bọc bạch cách rất cảm động thể ấy.

Bởi vậy mỗi khi người làm việc hãm mình cùng khi người chịu sự cực khổ nào, thì người vẫn có thói quen mỉm cười luôn.

Khi Chúa nhơn từ thử đức người, thì người cũng vẫn tươi cười; mà Chúa càng thử đức người bao nhiêu, người lại càng vui mặt tươi cười hơn nữa mà chớ. Người lấy sự ấy như là phước thanh nhàn của người ở đời tạm này vậy. Người mở miệng mà hát lên rằng:

*Khi Chúa muốn ần mình núp kín,
Để thử lòng tin kính cậy trông,*

*Tớ mọn này không buồn lại khoai,
Hằng tươi cười cùng Chúa chí tôn,
Đã mìn cười mà cũng vọng trông,
Có ngày Chúa đoái nhìn lại nữa:
Ấy thật là chính cửa thiên đình!*

Khi người làm một việc đền tội nào hơi khó một chút thì người liền vui cười, người cho rằng làm như vậy « có ý cho Chúa nhơn từ thấy vậy mà lầm rằng người chẳng có sự gì khó nhọc hết. » (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)

Ý Chúa nhơn từ định liệu cho người cách nào, thì người cũng một mực tươi cười; người rằng: « Vì tôi thương mến Chúa tôi hết lòng, nên mọi sự Chúa tôi khiến định cho tôi, tôi đều bằng lòng hết... Mọi sự Chúa tôi làm, tôi đều mến hết... Lạy Chúa tôi, mọi sự Chúa tôi làm thì tôi hằng lấy làm bằng lòng và vui vẻ nữa. » (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)

Người chẳng muốn nên dịp cho Thiên Phụ người từ chối sự gì cùng người, dầu cho sự ấy là nhỏ mọn cách

nào mặc lòng ; người tự nghĩ, nếu người ăn ở như vậy thì là làm cực lòng Chúa, làm cho Chúa *ưu phiền ít nhiều*. Bởi vậy chẳng bao giờ người xin cho người một ơn nào về phần xác, vì người sợ hoặc sự người xin chẳng được đẹp lòng Chúa, chẳng được hợp thánh ý Chúa chẳng? và khi nào đức vưng lời buộc người, thì người cũng sắp đặt cách nào, để cho Chúa được tự do nhậm lời cùng không ; nhiều khi người cũng thưa rõ cùng Chúa rằng: dầu Chúa chẳng khăng ban ơn ấy cho người thì người cũng vẫn yêu mến Chúa luôn. Hay là người chạy đến cùng Rất thánh Đức Mẹ, xin Đức Mẹ liệu định lấy coi lời người cầu xin có đáng cho Đức Mẹ dựng lên cùng Chúa chẳng hay là phải bỏ đi thì tự ý Đức Mẹ. (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)

Thấy lòng yêu mến Chúa cách mật thiết thể ấy, sao cho khỏi có kẻ chúm chim cười ! Chớ chi kẻ ấy được từng

trái và hiểu rõ Trái Tim lân mẫn hơn từ Chúa là thể nào ; chớ chi kẻ ấy được nếm chút hạnh phước của những linh hồn có lòng kính mến Chúa, được tự xưng là con thuận thảo Đ. C. T. ; chớ chi kẻ ấy được rõ chút đỉnh về sự yêu mến, âu là kẻ ấy sẽ hết lòng cảm tạ đội ơn cùng khong khen lòng hơn từ lân ái của Chúa ; vì lòng lân mẫn vô cùng, đã khấng ban cho mọi loài thọ sanh, rất dồi yếu hèn, được thông phần ân ái với sự Cao cả vô cùng của Đ.C.T. Kẻ ấy sẽ khẩn cầu, xin cho mình được hiểu rõ sự yêu mến nhiệm mầu Chúa thường hay tỏ riêng cho những trẻ thơ và những kẻ có lòng khiêm nhượng mà thôi,

Và kẻ ấy sẽ lo mà giữ gìn, chẳng còn dám luận xét kẻ khác, khi thấy người ta xin những ơn về phần xác, miễn là những ơn ấy đừng trở ngại sự Chúa ban ơn cho phần linh hồn thì thôi. Lời ta xin làm vậy có thể làm đẹp lòng Chúa hơn từ, và xem ra bà thánh

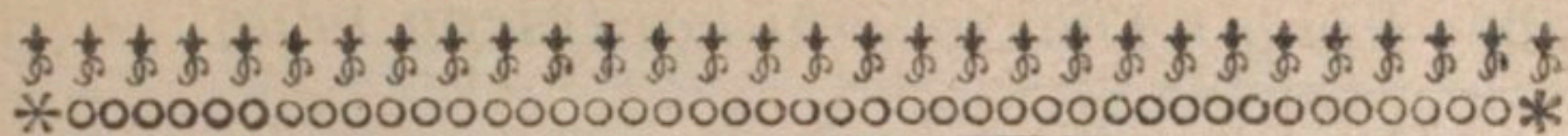
Têrêsa đang ngự trên thiên quốc, như khuyến khích ta nên cầu xin cùng Chúa như vậy. Kìa những kẻ lấy lòng trông cậy mà xin cùng người thế ấy thì người hằng cầu xin cùng Chúa và Chúa hằng nhậm lời người chuyển cầu cho ta luôn: Trước khi người sinh thì, người đã để ý mà bảo trước ta rằng: ở trên thiên đàng người vẫn giữ như khi người còn ở thế gian, nên trước khi xưng lời cầu nguyện, *« người sẽ ngó Chúa như từ trước hết, coi có đẹp ý Chúa chăng ? »* (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)

Bây giờ nếu ta muốn hiểu rõ, vì sao chị thánh Têrêsa hằng tỏ lòng mật thiết, cùng lượng rộng rãi mà yêu mến Chúa như từ như vậy, thì ta hãy chiêm nghiệm lời này, bởi trái tim chị thánh Têrêsa mà ra, cho ta được biết chỗ bí yếu nơi lòng yêu mến của người là thế nào :

« Khi tôi chết rồi, và khi tôi thấy Chúa như từ và lòng lành vô cùng,

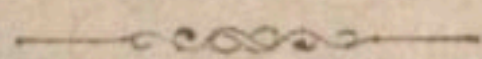
muốn tuôn xuống cho tôi mọi ơn thánh Người, hầu cho tôi đặng hưởng sự Chúa lân ái mến thương tôi muôn phần, và tôi khi ấy chẳng còn cách gì mà tỏ ra cùng Người lòng tôi ân ái thiết tha yêu mến Chúa đặng nữa, thật thì tôi chẳng thể nào chịu nổi sự ấy, nếu khi còn ở thế này tôi chẳng nông công ra sức mà làm mọi việc cho đẹp lòng và cho vui lòng Chúa tôi. » (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)





ĐOẠN THỨ SÁU.

Về lòng yêu mến (tiếp theo)



*Thang rút thiêng liêng — Cửa lễ thượng
tiến cho lòng lân ái mến yêu
của Chúa nhơn từ.*

KHI một linh hồn đã giữ trọn những sự đã nói trong đoạn trước này, về đức kính mến, một cách rất dồi rộng tâm mà chẳng bao giờ mòn mỏi với lòng mật thiết và hằng tỉnh thức luôn, thì xem ra chắc linh hồn ấy phải lên tột đánh trọn lành về lòng yêu mến mà chớ.

Mà lòng yêu mến Chúa vẫn có nhiều điều bó buộc sâu xa, lại còn phải có nhiều điều cần ước khác lớn lao hơn nữa bội phần mà chớ. Lòng đấng thánh dầu đã dựng trót mình cho Chúa rồi, dầu cho đã hết sức tận tâm cùng Chúa, và chẳng chút chi nài hà, lại hằng lo

theo ý Chúa luôn, dầu cho thể nào đi nữa, thì lòng ấy cũng chẳng bao giờ được vừa ý. Mà cũng chẳng bao giờ lòng ấy nói được rằng : Thôi, như vậy đã đủ rồi, đã cao lớn đủ rồi, chớ có thể nào mà bằng Đấng chí tôn cho được. Tự nhiên những tánh dăm về lòng yêu mến hơn tạo chẳng đủ sức cho lòng ấy. Bị tánh tình loài người vẫn có hạn chế, cho nên lòng kẻ ấy hằng hết sức vùng vẫy định thoát ra ngoài, hầu buông mình xuống vực thăm sâu minh mông rộng lớn theo sự yêu mến đời đời, mà trầm vào nơi ấy.

Song ta phải biết rằng, tới bậc này thì chẳng còn là loài thọ sanh tự mình cử động nữa. Nó phải nhường việc ấy lại cho Đấng phép tắc vô cùng mà chớ.

Trong đàng tiểu lộ nhi hài thì ơn Chúa cử động trong linh hồn thể ấy là việc hệ trọng lắm. Sự này cũng chẳng phải là một thứ vấn đề mới mẽ gì, hoặc tư riêng chi của chị thánh Têrêsa

đâu, bèn là một lý thuyết xưa kia, nó cũng chẳng khác chi đoạn sách dạy về ơn nghĩa thánh vậy. Sự mới trong đoạn này chính là cách chỉ thánh ta trung giảng thứ đạo lý ấy và cách người rất chăm chỉ mà dạy bảo các linh hồn bé thơ, yếu ớt, cho có một phương tiện để mà bay lên đàng cao hơn hết trong sự yêu mến Chúa.

Ta có thể gọi phương thể ấy là lý luận về *thang máy thiêng liêng*, lý luận ấy cũng chẳng khác chi mọi thứ giải thuyết khác, nó cũng phải có một đoạn thiết thực vậy, và đoạn ấy sẽ theo sau đây, tục gọi là *kinh dựng mình làm của lễ thượng tiến cho lòng lân mẫn mến yêu của Chúa hơn từ*.

I. — Thang máy thiêng liêng.

Muốn cho ai nấy được dễ hiểu những sự sẽ nói sau này, ta cần phải cắt nghĩa trước đôi điều.

Mọi nhơn đức quá tánh tự nhiên đều bởi Chúa mà ra trước hết; vả lại

khi ta chịu phép Rửa tội, thì ơn thánh Chúa đã gieo hạt giống ấy vào trong linh hồn ta. Những hạt giống hằng trông đợi thì, đợi giờ, đợi dịp cho đặng nứt mống lên chồi; lo cho các hạt giống ấy được sung tốt, ấy chính là mục đích con nhà giáo hữu. Vậy người có đạo nào giữ trọn hết các nhơn đức ấy, chính là người trọn lành mà chớ.

Nhưng mà các nhơn đức thường đâm lộn nảy chồi trong ta có hai cách: hoặc là bởi sức riêng ta nhờ có ơn trên phụ giúp, hoặc là tự lòng nhơn từ đại độ của Chúa một mình tự giúp linh hồn ta. Cách trước thì phải cho lâu ngày lâu tháng, còn cách sau thật thì chẳng có bao lâu đâu. Vì cho Đ. C. T. thì mọi sự đều dễ dàng và công việc của Chúa chẳng phải đầu phục năm tháng ngày giờ, như công việc của ta chút nào. Bởi vậy vừa khi Người dựng nên linh hồn Mẹ thánh Người, thì liền nội khi ấy Người ban cho linh hồn rất

thánh ấy được đầy mọi ơn và được đủ mọi phước, chẳng có một vị thần thánh nào ví cho bằng. Cũng một lẽ ấy, trong một giây phút cũng đủ cho Đ. C. T. T. làm cho các thánh Tông đồ trở nên người mới và làm cho pho người nhúc nhác thể ấy và ngu dốt như pho đấng ấy được trở nên minh mẫn và can đảm lạ lùng.

Ấy cũng bởi suy ơn thánh lạ lùng phép tắc, mà chị thánh Têrêsa đã có viết trong thư rằng: « *Tôi thiết nghĩ Chúa nhơn từ, chẳng cần chi nhiều năm, mới làm xong công việc Người muốn làm trong một linh hồn nào ; Người muốn làm cho linh hồn ấy chóng nên trọn lành, thì trong một giây phút, một ánh sáng nơi Trái Tim Người chiếu ra, cũng đủ làm cho hoa ấy nở nang tốt đẹp, xứng đáng chung nơi đền đài của Đấng Chí tôn trọn đời.* » (6^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Mấy lời này đáng cho ta suy cho kỹ. Theo ý nghĩ của chị thánh Têrêsa, việc nên thánh của ta, trước khi phú cho ta phải lo, thì đã qua tay Đ. C. T. rồi, và sự kết quả tốt đẹp thể nào là tại ơn Chúa hơn là bởi sức riêng ta, nên người gọi sự ấy là : « *việc yêu mến của Chúa.* »

Ấy ta rày cũng đủ hiểu ý kiến của chị thánh Têrêsa về sự này rồi. Ta đã thấy rõ người tập giữ lòng kính mến Chúa là thể nào, người ở rộng rãi, thân mật cùng Chúa làm sao, người hăng ý bỏ riêng mình, tập chịu mọi sự khốn khó là thể nào, nhứt là người hăng quên mình, để tưởng nhớ đến Chúa hơn từ mà thôi. Song dầu cho từ « *thuở nên ba, người chẳng có bao giờ từ chối cùng Chúa việc gì* » (LỜI KHUYÊN), thì cũng chẳng phải việc lành tự người làm, hoặc bởi tánh ý hiện tại mà người dặng lên đến sự yêu mến đâu, người chỉ trông cậy nơi Chúa mà thôi và thật Chúa

cũng chẳng bao giờ bỏ lòng trông cậy của con yêu dấu Người giây phút nào :

Khi trong lòng người vừa « có sự ước ao cho được nên thánh, thì liền khi ấy người đã thấy người đứng dưới chơn núi thánh lần thứ nhứt, » người khi ấy hiểu mình là yếu đuối và bất tài, người thấy mình « thấp nhỏ quá, không thể nào trèo lên cái thang dốc dác kia, mà lên đến đàng trọn lành cho được. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. IX.)

Tuy vậy mà người nào có ngã lòng, vì người biết « Chúa nhơn từ chẳng có soi cho người ao ước những sự người không thể làm được bao giờ; người liền dùng hết tài riêng người mà tìm một con đàng vừa tiện, lại vừa mới lạ, đã ngăn lại thẳng, nghĩa là một con đàng có thể đưa người lên đến thiên đàng dễ dàng hết sức, thuở nay chưa từng có, chưa từng thấy. » Đang khi người để trí mà suy nghĩ thì người nhớ đến mấy cái thang rút trong dinh thự kẻ giàu có,

vậy người cũng ao ước làm cho người một cái « *thang rút thiêng liêng* » theo như kiểu ấy. Mà thứ thang rút mật nhiệm này biết lấy mẫu ở đâu? Người lục kiếm trong mấy pho hạnh các thánh, và người cũng để trí mà nhớ lại những việc xưa. Lúc bấy giờ có lẽ người bắt nhớ đến một tấn kịch rất ngộ nghĩnh, chính ngọn bút đặc biệt của người đã tả ra: một đứa trẻ thơ đang đứng dưới chơn thang, nó muốn trèo lên thang lắm, mà cũng chẳng lên khỏi được nấc thang đầu, bởi nó nhỏ quá đi. Nó liền kêu la, và ra đủ bộ tịch; mẹ nó nghe la, liền chạy tới, rồi bồng nó lên... Hai tay của người mẹ, tức là cái thang máy của đứa nhỏ. Vậy thì hai tay của Chúa Giêsu sẽ nên cái thang máy của người... Vì chưng Chúa Giêsu còn có lòng ân ái lân mẫn hơn mẹ thế gian bội phần. Người là Đấng khôn ngoan hằng có đời đời. Và chính Đấng Khôn ngoan đã phán rằng:

« Nếu ai nhỏ nòi thì hãy đến cùng Tao. » Chúa còn phán nữa rằng: « Như mẹ tung tiu con mình làm sao thì Tao cũng an ủi bay như vậy, Tao sẽ bổng bay vào lòng Tao và sẽ ru bay trên gối Tao nữa. »

Bây giờ ta có thể tin được rằng, «đàng tiểu lộ» bởi tư pháp ấy mà xuất hiện, và làm cho con đàng ấy *ra mới, ra ngắn và được thẳng suốt*, để đưa hết mọi người đến sự trọn lành. Cho nên những kẻ bước vào đàng ấy, phải phú trót mình trong tay Chúa như từ ; bởi có lòng tin cậy, có lòng yêu mến và có lòng phú dưỡng mình làm vậy, thì được Chúa bổng lấy cùng ban xuống mọi ơn, giúp cho ta được lên tới nơi cao nhất trong sự kính mến Chúa. Vậy là chính Đ. C. G. làm hết mọi sự thể cho ta. Còn linh hồn thì chẳng làm sự chi khác, hơn là ở dịu dàng mà vững nghe lời Chúa phán bề trong, và nhất là lo thành kính mến yêu Người chí thiết. Đang khi

Chúa bồng lấy linh hồn ấy trên tay phép tắc Người như vậy, thì linh hồn ấy phải lo mà làm cho Người được vui lòng.

Nhưng mà ta nên biết rằng, nếu trong khi ấy linh hồn chỉ lo mà an nghỉ, lo mà ngủ mê ngủ mệt, thì mới làm sao cho vui lòng Chúa được? Không sao về sự ấy, giấc ngủ của linh hồn trên tay Chúa như vậy, thật thì chẳng có làm mất sự tỉnh lòng an trí của linh hồn ấy đâu. Người bạn gái trong sách Ca vịnh có nói rằng : « Tôi ngủ mà lòng tôi vẫn tỉnh thức luôn. » Tôi ngủ, sự ngủ ấy là sự phú mình mà chớ; lòng tôi thức, ấy là sự linh hồn được thông phần ơn nghĩa Chúa và xu hướng theo ơn nghĩa thánh ấy. Dầu cho ta phú dung trót mình cho trọn tất cách nào mặc lòng, thì sự thông phần ơn nghĩa Chúa phải vẫn có luôn. Chẳng phải đã dung mình cho Chúa một lần thì gọi là đủ đâu. Ơn Chúa hằng vận động trong

ta luôn, hóa ra ta cũng hằng phải phụ giúp với ơn Chúa luôn luôn vậy.

Đây ta lại phải nói rõ lời ấy, để cho những kẻ đọc đoạn này khỏi hiểu sai cùng tưởng lầm. Ta lại còn phải nói cho minh bạch hơn nữa rằng: khi một linh hồn đã bước lên thang rút thiêng liêng rồi, chúc ấy Đấng Thiên Phụ sẽ buộc linh hồn đó phải lo sự phù dựng trót mình, hầu cho lửa mến yêu Chúa thiêu đốt cho trọn hết, và phải ở cho dịu dàng, để cho Chúa dìu dắt cách nào tự thánh ý Người. Linh hồn phú trót mình cho lòng yêu mến Chúa như vậy thì thường cũng dựng mình làm của tế lễ cho Người nữa; và linh hồn ấy sẽ dựng trót mình để mặc thánh ý Chúa khôn ngoan vô cùng định liệu cho mình.

II. — Sự dựng mình làm của lễ thượng tiến cho lòng lân ái Chúa.

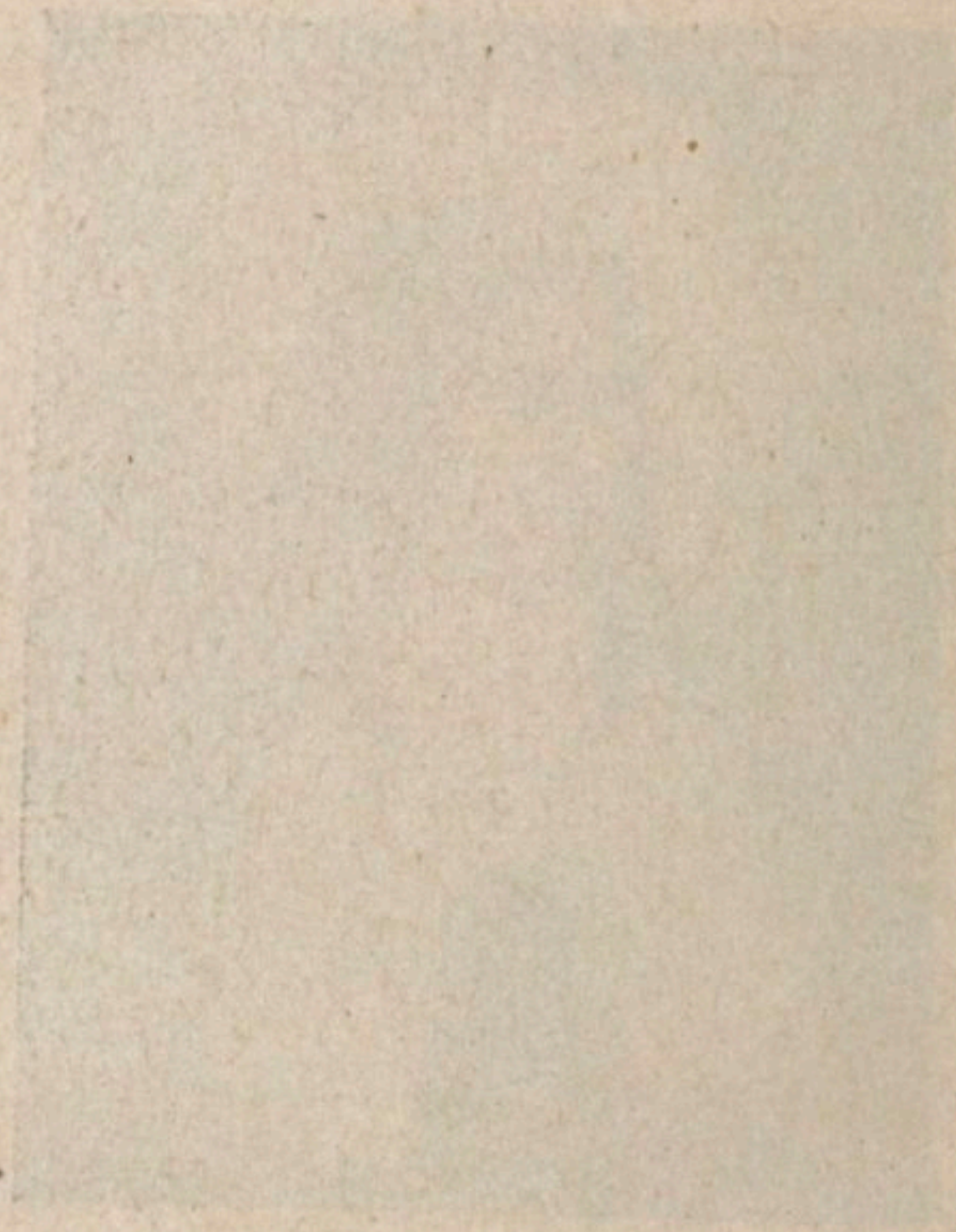
Sự dựng mình làm của lễ cho lòng lân mẫn mến yêu của Chúa hơn từ

và sự phú trót mình cho Chúa, là như lẽ tự nhiên đưa linh hồn vào sự hoạt động nhi hài thiêng liêng.

Tưởng cũng nên đề ý rằng, của lễ tế ấy và mọi sự thuộc về nó, đối với đàng tiểu lộ chẳng phải bỏ đi được đâu; sự ấy cũng như đồ phụ tùng, ta có thể thêm vô với những món kia; song sự ấy cũng là một việc phải làm, tuy là hệ trọng, chớ cũng là một việc rất tầm thường. Mà theo tầm con mắt của chị Têrêsa thì lại khác; xét theo lời của người nói thì những sự ấy thật là chính gốc những ý tưởng của lòng người chẳng chút sai chầy; ấy là câu toát yếu tóm lại mọi điều về đạo lý riêng của người, là sự mơ ước rất đầy đầy sự an ủi cho trót đời người vậy. Ấy cũng là những lời người đã dùng khi người khởi viết bốn thảo thứ ba, cũng là bốn sau hết của quyển « Truyện một linh hồn », trong bốn ấy người có nói đến vấn đề ta đang bàn đây.



Têrêsa khi đã khấn hứa



1° — Vì sao chị thánh Têrêsa dùng mình làm của tế lễ như vậy ? Bởi đâu mà chị thánh Têrêsa dùng mình làm của lễ thượng tiến cho lòng lân mẫn mến yêu của Chúa nhơn từ làm vậy ? Ấy là chính Chúa Giêsu, là Thầy dạy bề trong, là Đấng hay tỏ mình cùng những trẻ bé thơ và những người khiêm nhượng ; chính Chúa Giêsu đã dạy cho người biết cách mật nhiệm để đi vào đàng trọn lành.

Nếu ta đã có đọc Truyện một linh hồn, ắt ta sẽ thấy ơn bề trong, đã đưa người mau tới mục đích trọn lành là thể nào ? Việc này cũng như mọi việc khác Chúa làm trong người, toàn là chính việc yêu mến rõ ràng.

Có hai sự yêu mến trong lòng người, là sự người yêu mến Chúa và sự người tưởng chắc Chúa nhơn từ cũng yêu mến người lại ; hai lòng yêu mến ấy hiệp nhau trong trái tim người, thiêu

đốt lẫn nhau, và thối giục người thêm lòng ao ước cùng nóng nảy muốn kịp trở nên sự yêu mến, hầu cho đặng yêu mến Chúa lại, yêu mến cho đến đôi, nếu có thể được, thì cũng bằng sự Chúa yêu dấu người vậy. Vì ý ấy mà sự ao ước trước hết của người là : chẳng hề bao giờ từ chối cùng Chúa sự gì hết ; và rải dưới chơn Chúa những hoa hồng thơm tho mọi việc làm thường ngày ; chịu mọi sự cực khổ vì lòng yêu mến, hưởng sự vui sướng vì lòng yêu mến và làm hết mọi sự cũng vì một lòng yêu mến thể ấy.

Mà có phải đó là những việc phải làm cho được thỏa lòng yêu mến chẳng ?

Trong một trang mà người dùng ngọn bút sốt sắng viết ra mấy lời sau hết, lúc bóng xế đã hòng phủ lấp đời người ; trong trang ký ức rất hùng hồn này, chị thánh Têrêsa nói cho ta biết khi người thấy rõ những sự bất tài của người, và lòng vọng ước cùng những sự

người muốn nên trọn lành, khi người tưởng thấy những sự người ao ước và những sự người cho là ơn Chúa kêu gọi riêng người ; cho được tỏ ra cùng Chúa Giêsu mọi sự người yêu mến đang chất chứa trong lòng, thì người ước ao muốn đi cùng đạo binh thánh Giá để ra nơi chiến trường và muốn được ơn phước tử trận như pho đăng ấy ; người muốn cho được dạy dỗ thiên hạ như pho hàng Tấn sĩ, và như các thánh Tông đồ và các Đấng giảng đạo mọi nơi mọi đời, để hằng giảng rao danh thánh Chúa Giêsu khắp thế gian, và cắm cờ thánh Giá trong khắp hoàn cầu ; sau hết người lại muốn cho đang chịu mọi thứ hình khổ các thánh Tử đạo đã chịu và chịu hết mọi giống chết như các đấng ấy đã chịu xưa.

Song ta thấy mọi sự ao ước ấy toàn là những sự bất thành, vì chúng đức vâng lời cầm người ở chốn khuất tịch trong Nhà kín. Nhưng mà nếu người

không làm chi được bề ngoài, không giảng đạo được, không đổ máu mình ra được, thì ít nữa là người có lòng yêu mến... Và ta cũng biết chính là sự yêu mến hằng thúc giục các thánh cho đến đôi, « nếu trong Hội thánh Chúa mà chẳng còn sự yêu mến nữa, thì chức ấy các kẻ làm Tông đồ chẳng còn giảng rao đạo thánh Chúa đâu, và các đấng Tử vì đạo cũng chẳng còn đổ máu mình ra làm chi nữa » ; vậy « sự yêu mến gồm hết các ơn Chúa gọi riêng, sự yêu mến là hết mọi sự, và sự yêu mến hằng có mọi nơi cùng mọi đời, vì chung sự yêu mến là sự đời đời. » Người hiểu rằng, nhờ có sự yêu mến, nên người sẽ có thể mà làm hết mọi sự người ao ước, cùng những sự người có lòng muốn làm, cho nên nếu người có thể trở nên sự yêu mến được thì người tất sẽ làm trọn hết mọi sự ấy được mà chớ, nghĩa là mọi sự trong ngoài của người thấy đều là những sự yêu mến

hết. Chúc ấy sự yêu mến sẽ hóa nên ơn gọi riêng cho người và khi ấy người sẽ kêu lên rằng : « *Ơn gọi riêng, ơn ấy tôi đã gặp rồi ! Ơn gọi của tôi là sự yêu mến ! thật tôi đã tìm được chỗ tôi ở giữa Hội thánh, chỗ ấy chính Chúa tôi đã định để cho tôi. Vậy trong Hội thánh là mẹ tôi, tôi sẽ nên sự yêu mến... Như vậy tôi sẽ nên hết mọi sự. Và như thế ấy thì những sự mong ước của tôi sẽ được thành đạt mà chớ.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Mà cách thế để cho đang trở nên trót sự yêu mến, chẳng phải là chỉ lo cho đang sự yêu mến trong Chúa, và cũng chẳng phải là chính mình Chúa để sự yêu mến ấy thiêu đốt lấy lòng ta sao ? Vì chưng Đ. C. T. là chính sự yêu mến, theo như lời ông thánh Gioan thánh Sứ, thì Chúa là lửa và là lửa hay thiêu đốt. Khi ta đút cây vào lửa, tự nhiên nó bắt cháy liền. Vậy khi linh hồn nào đến gần ngọn lửa yêu

mến Chúa đang chất chứa trong Trái Tim cực thánh Người, bởi lửa ấy hằng chen cháy lan ra, thì linh hồn ấy làm sao tránh cho khỏi cháy thiêu theo ! Cũng như hễ cây bỏ vào lửa thì cháy ra lửa, cũng một lẽ ấy linh hồn ở gần kề bên lò lửa yêu mến thì có lẽ nào nó chẳng trở nên sự yêu mến sao ? Nếu ta rõ biết lửa yêu mến Chúa nóng nẩy là đường nào thì mới mau hiểu được sự ấy. Vậy ăn ở theo cách ấy nào có làm sự chi khác hơn là dựng mình cho lòng lân mẫn mến yêu của Chúa hầu làm của lễ cho Chúa nhơn từ. Nhờ cách ấy mà linh hồn mới có thể lấy lòng yêu mến mà dựng cho Thiên Phụ mình và mới được yêu mến Chúa, như Chúa đã yêu mến mình vậy ; bởi chung cũng nhờ cách ấy mà linh hồn mới có thể chịu lấy những ngọn lửa nơi tòa Đ. C. T. Ba Ngôi là lò lửa hằng sống vô cùng. Cho được yếu mến Chúa nhơn từ, thì linh hồn vẫn có sự

yêu mến thật, và nếu ta có thể nói được là ta đã có sẵn Trái Tim của Chúa thì chúc ấy ta mới có thể mà yêu mến Chúa như ta ao ước vậy.

Linh hồn khi ấy vừa làm một sự mà Rất Thánh Trái Tim rất đáng kính thờ hằng ao ước, là thông sự yêu mến ấy ra ngoài. Trong Đ. C. T. cần phải có sự yêu mến, và cần phải có kẻ khác mến yêu lại, và sự cần kíp ấy thật thì đã được đầy đủ ở giữa Ba Ngôi Thiên Chúa. Mà lòng yêu mến cũng như mọi sự trọn tốt khác, (sự yêu mến vốn thật là quý trọng hơn mọi của báu) sự yêu mến hằng khao khát thông truyền ra và bởi muốn cho được thông truyền sự yêu mến ấy nên Đ. C. T. mới dựng nên thế gian, và nhứt là dựng nên Thiên thần cùng loài người ta. Song ta đã biết, trong các phẩm Thiên thần, có một phần đông không chịu thọ lãnh ơn riêng của lòng lân ái Chúa ban cho, bởi vậy bây giờ chúng

nó chẳng còn thể nào mà thông công cùng sự yêu mến được nữa, chúng nó rày trở nên vật đáng chê ghét, đáng khinh bỉ và chỉ biết có một sự là thù ghét mà thôi. Còn về loài người thì cũng có kẻ cả lòng từ rầy ơn yêu mến như vậy. Trong số người vô tâm thể ấy, ngoại trừ tôi tá ma quỷ thể gian xác thịt, cũng có kẻ dựng mình làm tôi Chúa Giêsu mà cũng vào phe phản ngụy ấy nữa. Số người đã đánh lòng phú trót mình cho lòng lân mẫn Chúa thật là sa thiếu hết sức. Dầu vậy, Chúa cũng hằng kêu mời những kẻ ấy và hằng khuyên giục một cách rất đôi ân cần mật thiết. Người ta càng từ rầy Chúa bao nhiêu, thì Chúa càng kêu gọi ân cần hơn bấy nhiêu. Người nào có tiếc đi gì, đã hết sức ban ơn riêng, lại còn ra công kêu gọi và hằng sẵn lòng tha thứ mọi tiền khiên; Người chỉ ao ước có một sự, là loài người lo mà trở lại cùng Chúa, và dựng trót lòng mình

mà yêu mến Chúa. Song phần nhiều thật rất đôi vô ích mà thôi ! Chúa hằng muốn lấy sự yêu mến mà thiêu đốt thế gian, song thế gian không chịu. Vậy lửa yêu mến ấy sẽ trở nên vô dụng trên bàn thờ Ba Ngôi rất đáng kính thờ mãi vậy sao ?

Ta hãy nghe lời Chúa xưa đã phán cùng bà thánh Magarita Maria rằng : « Ở con, Cha đang tìm coi có gặp một trái tim nào hầu để lòng yêu mến của Cha vào đó, vì thế gian khinh khi và làm đau đớn lòng Cha hết sức ! »

Chị Têrêsa cũng hiểu rõ lời Chúa than phiền thể ấy. Người tự nghĩ rằng : nếu được có nhiều linh hồn đứng mình làm của lễ, để dựng kính cho sự yêu mến Chúa trót hết mọi sự trong ngoài mình, thì ắt Chúa hơn từ biết sẽ vui mừng là ngần nào, vì lửa kính mến sẽ không còn phải lúng túng bó chặt trong Trái Tim Người nữa ; chúc ấy

Chúa sẽ thiêu đốt những linh hồn ấy mau chóng lắm; chúc ấy Người vui lòng chịu lấy trót sự yêu mến, song còn có kẻ có tội khinh khi chẳng chịu. Vậy người kêu lên rằng : « *Lạy Chúa Giêsu, tôi muốn nên của lễ có phước ấy! Xin Chúa hãy lấy lửa yêu mến Chúa, mà thiêu đốt bánh lễ bé mọn này.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.)

Vậy ngày 9 Juin 1895 nhằm ngày lễ Đ. C. T. Ba Ngôi, chị thánh Têrêsa đã khấn dâng mình làm của lễ thượng tiến cho lòng yêu mến lân mẫn vô cùng Chúa. Ngày ấy thật đáng cho ta ghi nhớ luôn luôn. Muốn cho những linh hồn bé thơ được ơn bước theo người trong đàng tiểu lộ mến yêu, thì chị bé Têrêsa đã chọn một ngày làm kỷ niệm để ghi nhớ việc hệ trọng ấy : ngày mà dưới thể này của lễ thứ nhất trong các của lễ về lòng lân ái Chúa đã khấn dâng trót mình cho Chúa, và trên thiên đàng trước mặt thần thánh

Chúa đã ưng nhậm của lễ ấy. Trong Hội thánh đã có sẵn những của lễ để mà phạt tạ phép công thắng Chúa; rày lại thêm những của lễ để dựng kính lòng yêu mến vô cùng của Chúa nữa. Và sự vinh hiển ấy đời đời bà thánh Têrêsa sẽ được hưởng là vì bởi ơn riêng Chúa nhơn từ soi sáng, nên người đã bày đường vẽ nẻo rất tiện rất dễ cho hết thấy những linh hồn yếu đuối, những linh hồn khó hèn, cũng đều đi được hết, miễn là những linh hồn ấy bền lòng tin cậy và sẵn lòng ở cho rộng rãi mà phú dung trót hết mọi sự trong ngoài cho lòng lân mẫn vô cùng của Chúa.

2° — *Lời khẩn dung mình cho lòng lân mẫn mến yêu Chúa nhơn từ ở tại sự gì?* Cho được biết tường tận lời khẩn ấy, ta nên dựa theo kiểu nảo chị thánh Têrêsa đã đặt, thì ta sẽ rõ được ý tưởng của người là thế nào. Song đây ta chỉ sơ lược đôi khúc đại khái mà thôi. Còn

chính trọn những lời ấy thì có in nơi
kế trang sau hết trong bản này.

« *Lạy Chúa tôi ! Lạy Chúa Ba Ngôi
rất có phúc lộc vô cùng, cho được sống
trọn hảo bởi lòng yêu mến, tôi xin dâng
mình làm của lễ thượng tiến cho lòng
Lân Mẫn, lòng Mến Yêu Chúa tôi, » xin
Chúa tôi hằng thiêu đốt tôi luôn, xin
Chúa tôi ban xuống tràn trề chứa chan
trong linh hồn tôi hết mọi sự ân ái
vô cùng hằng tích trữ trong Chúa tôi
luôn, và như vậy tôi sẽ trở nên kẻ tử
đạo bởi lòng Yêu mến Chúa tôi mà chớ !*

« *Chớ chi sự tử đạo ấy, khi đã giúp
tôi dọn mình ra trước mặt Chúa thì
cũng làm cho tôi lìa khỏi thế này và
cho linh hồn tôi chóng được bay về
hiệp cùng lòng *Lân ái Mến thương* của
Chúa tôi đời đời....*

« *Ở Chúa lòng tôi rất yêu mến, khi
trái tim tôi nháy động, tôi muốn dùng
mỗi cái nháy động ấy mà khẩn lại sự
dưng mình tế lễ này luôn luôn, cho đến*

khi bóng đời này tiêu tan đi, cho tôi lập lại lòng *Yêu mến* đang khi tôi đang vui hưởng mặt Chúa đời đời.

Trước hết ta nên đề ý rằng, đây là lời khẩn dung trót mình cho Chúa đầy lòng mến yêu lân mẫn, là lời khẩn hầu cho lòng Chúa đoái thương mà kết hiệp cùng ta cho trọn hảo.

Vậy nếu như Chúa khấng nhậm sự ấy, thì sự kết liễu trước hết là làm cho sự yêu mến của Trái Tim Chúa như từ thông tràn vào trong linh hồn ấy. Cho nên linh hồn ấy ở trước mặt Chúa chẳng khác chi một cái bình nhỏ ở trước biển cả vậy : lời khẩn dung mình lại ra như đã mở rộng cái cửa bờ đập ra, và đào thành một cái kinh lớn, có nước chảy chẳng khi dừng. Cho nên từ rày linh hồn rất có phước ấy sẽ được tràn trề sự yêu mến Chúa vô cùng.

Mà linh hồn ấy cũng tích chứa đầy lòng lân mẫn Chúa như vậy, vì khi

Chúa thông lòng yêu mến Người cho loài thọ sanh, thì sự yêu mến ấy tức là sự yêu mến đầy lòng lân mẫn mà chớ. Vậy ta nói : làm cho sự yêu mến kết hiệp cùng mình, ấy chẳng qua như nói : làm cho mình được chứa chan lòng lân mẫn Chúa vậy.

Chị thánh Têrêsa còn dùng một lời khác nữa. Người nói về lòng ân ái Chúa, thì người xin Chúa nhưn từ khất « tuôn xuống đầy dẫy trong linh hồn người lòng ân ái vô cùng của Chúa. » Bởi chưng người không quên rằng, Đ. C. T. vốn là Cha, và khi sự yêu mến bởi Trái Tim của Cha tuôn xuống trái tim con thì thường đầy sự dịu ngọt ân ái. Ấy vậy chính sự ân ái vô cùng ấy là sự người kêu xin Chúa ban xuống trong linh hồn người và người lại phủ trót mình người cho sự sự ân ái dịu dàng ấy nữa.

3° — So sánh sự yêu mến cùng sự công bình Chúa. Ta sẽ thấy rõ sự dưng

minh cho phép công thẳng Chúa và sự
dưng mình cho lòng lân mẫn mến yêu
của Chúa, hai thứ dựng mình ấy khác
nhau làm sao !

Dựng mình cho sự công bình Chúa,
ấy là dành lòng lãnh lấy cho mình mọi
giống hình phạt để dành cho kẻ có tội
và nhờ đó mà đền bồi phạt tạ được
cho phép công thẳng Chúa và cứu lấy
kẻ có tội cho khỏi gia hình. Hội thánh
xem những kẻ ấy như là cây thâu lôi,
đưa ngọn lên trời, thâu lấy hết sấm sét
cho mình, hầu cứu chững kẻ ở xung
quanh mình. Chị thánh Têrêsa gọi sự
dưng mình thể ấy là cao trọng và rộng
lượng, vì kẻ dựng mình như vậy thì tự
mình xin chịu khốn khổ, cho kẻ khác
đặng khỏi. Và thật có như vậy : kẻ ấy
ra như bia để lãnh hết mọi cơn thanh
nộ Đ. C. T. định phạt thế gian vì tội
lỗi thiên hạ.

Còn những kẻ khẩn dựng mình cho
lòng Yêu mến Chúa, thì chỉ dựng mình

cho lòng ân ái vô cùng Chúa mà thôi. Những kẻ ấy chẳng có ý dựng mình cho đặng chịu đau đớn, hoặc cho đặng chịu cực khổ cách nào đâu, bèn là có ý cho đặng yêu mến và cho được Chúa mến yêu lại mà thôi; những kẻ ấy chẳng phải là của lễ phạt tạ, bèn là của lễ yêu mến mà chớ. Những kẻ ấy cũng chẳng phải là cây thâu lôi để rút sấm sét đâu, bèn là của lễ để giữ ngọn lửa trên bàn thờ, để cho ngọn lửa ấy hằng thiêu đốt những kẻ có lòng tin cậy chạy đến chịu lấy ngọn lửa ấy mà thôi.

Đây ta chẳng có ý so sánh sự trọn tốt trọn lành của hai cách tế lễ ấy; ta chỉ có ý nói rằng, trước khi dựng mình làm của lễ cho phép công thẳng Chúa thì cần phải để ý mà suy nghĩ cho cặn kẽ về những sự hệ trọng bởi đó mà ra; còn về sự dựng mình làm của lễ tế cho lòng yêu mến hơn từ Chúa thì chẳng cần phải suy nghĩ như vậy chút nào. Vì cách dựng mình sau đây chẳng

có đều chi cho ta đáng lo sợ hết, dầu cho những linh hồn ấy thơ nhi yếu đuối cách nào, thì cũng có thể cầu xin Chúa tuôn xuống muôn ơn theo lòng ân ái vô cùng Người; vả lại chẳng có ai cần sự ân ái cho bằng những đứa trẻ nhỏ; và những linh hồn còn kém đang nhơn đức, còn vụng dại trong đang ngay lễ chánh, thì cũng có thể dung mình như vậy được nữa, để Chúa tuôn xuống lòng nhơn từ Người cho tràn trề trong những nơi đầy sự khốn khổ cùng những nơi túng thiếu. Trong kinh dung mình đã có nói về cách tế lễ cùng của lễ, nên ta có thể hiểu là sự dung trót mình cho Chúa, lại cũng có nói đến sự chịu tử vì đạo nữa.

Song ta nên để ý về sự này: không phải là chịu tử vì đạo bằng sự chịu cực khổ gia hình đau đớn đau, bèn là chịu tử vì đạo bởi lòng yêu mến mà chớ, vậy việc chịu tử vì đạo này là chính việc của sự yêu mến; trong việc

này thì sự yêu mến vừa dung mình, lại cũng vừa hưởng lấy của lễ ấy nữa.

Chị Têrêsa cũng có nói rõ sự này trong kinh dung mình, khi người xin Chúa hơn từ khăng nhậm lấy của lễ người, và tuôn xuống trong linh hồn người mọi sự lân mẫn vô cùng đã tích trữ trong Trái Tim Chúa, người thêm rằng: «*Lạy Chúa tôi, như thể ấy tôi sẽ được trở nên kẻ tử vì đạo vì lòng yêu mến Chúa tôi*», lời nói như thể ấy là lời quý trọng ta nên ghi nhớ. Lời ấy tỏ cho ta biết rằng, theo trong trí tưởng chị thánh Têrêsa, thì linh hồn tự mình lãnh lấy sự chịu tử vì đạo bởi lòng yêu mến, cũng như linh hồn chịu lấy ơn lòng lân mẫn vô cùng của Chúa ban cho đầy đầy tràn trề, đến đôi trở nên như nặng nề cùng nhiều quá lẽ, làm cho linh hồn ấy ra như là chịu tử vì đạo vậy.

Mà có ai còn không hiểu rõ, chịu tử vì đạo thể ấy, thật thì dầu đang ở giữa

con khuôn bức mà cũng được sự êm ái có vẻ náo nề pha lẫn vào, như vậy biết sống thế ấy là vui vẻ sung sướng là bao nhiêu, và chết cách ấy lại còn dịu dàng đến bậc nào nữa ! Chị bé Têrêsa vốn đã hiểu rõ sự này nên người mới viết ra ba câu văn sau đây :

*Ái yêu mà thác thật mát lòng tôi
Hoài vọng vô hồi : chớ chi đừng vậy
Ấy là tử đạo, ơn rất dịu dàng.*

4° — Về những sự hệ trọng bởi lời khấn dung mình làm của lễ tế cho lòng Lân ái rất dịu dàng Chúa và về phương diện đau đớn cực khổ. Đến đây có một câu hỏi cần phải luận giải cho minh bạch : sự tử đạo vì lòng yêu mến ấy có ngoại trừ được sự đau đớn phần xác chăng ? Còn nếu như có thông phần đau đớn thì sẽ phải chịu sự ấy cách nào ?

Ta kíp nói rằng hễ có tử đạo, tức nhiên có đau đớn, dầu cho tử đạo vì lòng yêu mến thì cũng vậy. Vì chưng,

nếu theo lời sách Gương phước, thì ta không thể nào sống trong sự yêu mến mà không chịu sự đau đớn được; mà nhứt là ta có thể nào không muốn chịu trần phiền khổ cực mà muốn sống và muốn chết vì lòng yêu mến được sao?

Bây giờ ta hãy nhớ lại lời ông thánh Augutinô rằng: «*Ubi amatur, non laboratur: si laboratur, labor amatur*», nghĩa là khi ta yêu mến thì chẳng có sự gì cực hết. Mà nếu có sự gì khó cực thì sự ấy sẽ trở nên dễ chịu mà chớ, và sự đau đớn ấy rất đôi êm ái theo tầm mắt của sự yêu mến.

Ta cũng chớ quên rằng, sự đau đớn thật thì chẳng phải là mục đích, hay là một sự tự nhiên bởi lời khấn dưng mình mà ra đâu. Song sự đau đớn cực khổ có thể trở nên một sự trong các sự hệ trọng bởi đó mà ra. Nhưng chẳng phải choặng đau đớn vì sự đau đớn mà ta khấn dưng mình ta làm vậy, ta chỉ dưng mình cho sự yêu mến và vì sự yêu mến mà thôi.

Nhưng mà, trong sự yêu mến thật có sự đau đớn, và thường khi hột giống ấy lại mọc lên một lược với sự yêu mến. Cho nên chẳng thể nào mà kẻ có lòng nóng nảy yêu mến Chúa mà không chịu sự đau đớn được.

Sự đau đớn trước hết là thấy người ta chẳng yêu mến Chúa cho đủ, lại còn làm mất lòng Người quá bội.

Sự đau đớn thứ hai, là thấy mình không được yêu mến Chúa như lòng mình sở ước. Ta sẽ lấy làm đau đớn vì thấy lòng ta rất dỗi chật hẹp và rất dỗi hư hèn, không sao chứa đủ mọi sự ân ái bởi Trái Tim Chúa Giêsu tuôn ra mà tràn xuống cho lòng ta.

Linh hồn yêu mến Chúa Giêsu còn chịu thứ sự đau đớn này nữa, nói cho trúng hơn, là linh hồn ấy ước ao chịu sự đau đớn và tự mình đi tới sự khốn khổ, vì linh hồn ấy coi sự đau đớn chẳng phải như một sự nhòem góm cực nhọc đáng cho ai nấy trốn tránh

đâu : vì ấy là Chúa Giêsu đang chịu đau đớn giờ tay ra cùng ta vậy. Sự yêu mến tất nài cho kẻ mình yêu mến nên giống như mình, vậy linh hồn nào yêu mến Chúa Giêsu thì sẽ lấy làm vui mà gọi Người là *Bạn thiên mẫu*. Sự yêu mến lại còn giục ta ở cho rộng rãi, và có nhiều cách đối xử với nhau ; vậy kẻ yêu mến chỉ trao đổi với nhau trên cây thánh Giá mà thôi. Sau hết sự yêu mến thường rán hết sức mình cho được kết hiệp cùng nhau và từ ngày mà cây thánh Giá đã trở nên giường cho Đ. C. G. sinh thì, thì Cây ấy cũng trở nên nơi cực thánh, nên tòa cực trọng Vua cả sự yêu mến ngự, và cũng là nơi Người kêu mời các bạn đồng trình của Người đến kết hiệp với Người, hầu chịu đau đớn cùng chịu chết làm một với Người.

Cũng còn một lẽ nữa khiến cho linh hồn kẻ yêu mến Chúa Giêsu hằng hết lòng ham mộ sự đau đớn và sẵn lòng

cùng vui lòng chịu, lại còn ao ước mà chịu sự khốn khó. Là vì các linh hồn ấy cho rằng các thứ thánh Giá hiện đến cùng mình là một cách rất nên hiệu nghiệm để « mua nhiều linh hồn cho Chúa ! » Cho nên những linh hồn ấy yêu mến Đ. C. G. mà thôi, thì cũng chưa gọi được là đủ đâu ; bởi đó những linh hồn ấy còn làm hết sức, hầu kiếm cho được nhiều trái tim khác để yêu mến Chúa đời đời với mình. Những linh hồn ấy lại còn muốn lo đem kẻ có tội trở lại cùng Chúa nữa. Kẻ có tội thì chỉ trông nhờ công nghiệp vô cùng Chúa Cứu thế mới đáng rồi mà thôi. Vậy chỉ có ơn Chúa thì mới làm cho kẻ có tội trở lại cùng Chúa được, mà thứ ơn ấy là phần công nghiệp vô cùng của sự tế lễ trên núi Calavariô mà ra ; vậy ơn trọng thông xuống cho kẻ có tội là nhờ có những linh hồn trong sạch lấy sự dựng mình cho Chúa mà đào nên một cái kinh

mật nhiệm, từ Trái Tim cực thánh Chúa thông ra. Những kẻ Chúa Giêsu đã chịu nạn chịu chết mà cứu chuộc, thì ta rày dùng lấy sự đau đớn riêng của ta mà cứu lấy.

Bởi những lẽ ấy mà ta nói được rằng sự đau đớn là bạn khấn khích của sự yêu mến. Song dầu cho sự ấy là sự rất hệ trọng, là sự rất cần kíp thể nào mặc lòng, thì linh hồn đã dựng mình cho lòng lân mẫn mến yêu Chúa cũng phải coi sự ấy như là một ngôi tường thứ nhì và hằng phục tùng sự yêu mến, chớ chẳng tự xưng một mình được đâu.

Tôi đây lại còn cần phải trả lời cho một câu đối kỵ này : Khi linh hồn dựng mình làm lễ tế cho lòng lân mẫn Chúa như vậy, thì Người có vì đó mà gởi cho linh hồn ấy nhiều thánh Giá và nhiều sự cực khổ khác đến đôi không thể nào kể được chăng?

« Không thể kể được ! » Nói thể ấy là nói quá ! Vì khi Chúa nhơn từ gởi cho

ta những cơn thử đức như vậy, thì chẳng khi nào mà Chúa để cho ta chịu cực quá sức ta như vậy đâu; song Người hằng tùy theo tánh thiên sức của ta mạnh yếu thể nào; đã vậy Người còn ban nhiều ơn riêng, cốt để dọn linh hồn ấy cho sẵn đã, để chịu cực khổ cho có nhiều công nghiệp, cho mình và cho kẻ khác.

Song cũng có lẽ Chúa để cho những kẻ dựng mình tế lễ cho lòng yêu mến Chúa phải chịu nhiều sự đau phiền riêng chẳng? Có chẳng? việc ấy vốn là việc riêng của Người và cũng tùy theo thánh ý Người đã định riêng cho mỗi linh hồn và cũng tùy theo sức mạnh mẽ của linh hồn ấy. Ta chỉ nói rằng sự ấy chẳng phải là một lẽ buộc nhắc linh hồn đã dựng mình phải bối rối lo sợ đâu.

Đã hay rằng chị Têrêsa có viết mấy lời này : « *Dựng mình làm của tế lễ cho lòng yêu mến, ấy là dựng mình chịu hết*

mọi sự gian nan khốn cực cùng mọi sự cay đắng, bởi chưng lòng yêu mến hoạt động là nhờ những sự ấy ; và ai muốn đứng mình cho sự yêu mến, thì càng phải phải mình chịu hết mọi sự tân toan cực khổ mới được. »

Nhưng mà sự ấy chỉ về một hai lúc riêng mà thôi, lời này chẳng phải là lời chị thánh Têrêsa thường dùng mà an ủi những linh hồn người muốn dạy cách đứng mình cho Chúa như người dâu. Song trái lại người hằng nhắc nhở cho những kẻ ấy biết rõ ràng rằng chẳng có sự chi đáng lo sợ hết, mà lại còn có ích lợi nhiều ; người hứa rằng sự kết quả của lời khấn đứng mình thể ấy chẳng phải là làm cho ta thêm nhiều thánh Giá dâu, bèn là cho ta được đầy dẫy ơn lòng lân mẫn Chúa ban cho mà chớ.

Đã hay rằng Chúa vẫn là chủ, và thánh Giá vẫn là của châu báu Chúa thường ban phát cho những kẻ Chúa dấu yêu. Vậy dầu cho ta theo đàng trọn

lành cách nào, thì Chúa cũng đối đãi một cách ấy với ta. Mà theo sự ta nói đây thì thánh Giá có phần tư lợi lớn này, là nhờ có sự yêu mến, nên thánh Giá sẽ trở ra sự êm ái dịu dàng, chẳng khác chi cây tốt sanh trái ngon ngọt vậy. Bởi đó cho nên ta có thể nói được rằng, sự dựng mình thế ấy chẳng phải cốt để cho ta phải chịu nhiều sự đau đớn đau, song là cho ta được thêm sức mạnh và được sự dễ dàng mà chịu phần cực Chúa định cho ta chịu một cách chóng vánh mạnh bạo.

Vậy ta phải cắt nghĩa rõ ràng cho ai nấy hiểu. Khi một linh hồn phú dưỡng mình cho lòng nhờn từ yêu mến Chúa thì linh hồn ấy phải tin chắc chắn sẽ có sự này, là mọi sự Chúa gọi đến, như trả lễ lại cho lời khấn kia, cho nên thấy là việc bồi lòng yêu mến hết, nghĩa là chính lòng yêu mến quyết định và chọn lấy cho linh hồn. Bởi đó linh hồn phải cầm thánh ý Chúa như đều

rực rỡ trọng vọng và đầy đầy sự thương yêu; linh hồn lại còn phải đứng trót mình cho thánh ý ấy, như đã đứng trót mình cho lòng yêu mến vậy; như thế, mới gọi là thật tình con thảo đầy lòng lân ái mà chớ; lại còn phải cho có lòng tin cậy bền vững như là nhắm mắt mà theo Chúa vậy, chẳng nên tìm cho biết những sự kính nhiệm mà Cha cả chẳng muốn cho ta biết. Linh hồn ấy nên tin chắc một sự này, là Chúa lòng lành và khôn ngoan vô cùng, Người chẳng buộc ta chịu cực cho quá sức mọn ta đâu. Dầu cho là một sự buộc ta phải chịu thì lòng yêu mến sẽ biết dùng sự nhẫn nhịn mà thi hành lệnh ấy, lòng yêu mến hằng cân lường mọi sự cho đồng với sức lực ơn thánh Người đã để trong linh hồn ta.

Và như Chúa có định cho linh hồn ấy bước vào đàng trọn lành cao trọng hơn, mà nhứt là nếu Chúa muốn cho linh hồn ấy thông phần cứu chuộc linh

hồn kẻ có tội, và giúp những linh hồn sạch tội đáng chóng nên lành nên thánh, thì có thể chắc được rằng lần lần Chúa sẽ dắt tay kẻ ấy mà đưa vào con đường thánh Giá chẳng sai. Song Chúa khôn ngoan sẽ dùng lòng hơn lành dịu dàng cùng sự êm ái mà dìu dắt linh hồn ấy. Chúa sẽ cho linh hồn ấy nếm sự vui mừng, tuy là thâm trầm nghiêm nghị, song rất dồi là cao sâu quý trọng, sự ấy là vì được thông phần chịu khó vì lòng kính mến Chúa, nên khiến cho linh hồn ấy càng thêm lòng ham mộ chịu cực hơn nữa. Lòng ao ước chịu cực thể ấy cũng có thể trở nên nóng nảy quá, cho nên phải có những sự cực khổ đau đớn hằng ngày mới làm phỉ lòng sốt sắng ao ước chịu cực ấy mà chớ. Như ta đã thấy chép trong hạnh bà thánh Têrêsa xưa. Chúa lần lần gợi thánh Giá đến cho người bao nhiêu thì lòng người lại càng khao khát chịu cực thêm bấy nhiêu. Người xưng

rằng, sau hết thì sự cực khổ chẳng còn chi là cực khổ cho người nữa, vì mọi sự ấy đã trở nên êm ái hết sức. Chừng ấy thì chỉ có những sự gian truân tân khổ mới có thể làm cho người vui vẻ và sự đau đớn khổ sở mới hiệp cùng sự yêu mến, ấy là sự người rất đổi ước ao hơn hết ở nơi sủng khốc lóc này.

Lúc ấy thì dầu cho lời khấn của người làm cho người phải chịu nhiều sự đau phiền cách nào mặc lòng, làm sao mà lòng người hối hận cho được? Bởi đó cho nên trong lúc đang cơn hấp hối cực lực hết sức, chén đắng đang đầy tràn xuống đất, sự đau đớn gia tăng quá lẽ, đến đôi đấng thánh phải xưng rằng chẳng hiểu vì sao người chịu nổi đắng; dầu vậy người hăng lập đi lập lại rằng dầu cách nào, dầu phải chịu cực khổ đau đớn cách mấy, người cũng chẳng buồn tiếc chút nào, vì đã phủ trót mình cho sự yêu mến làm vậy.

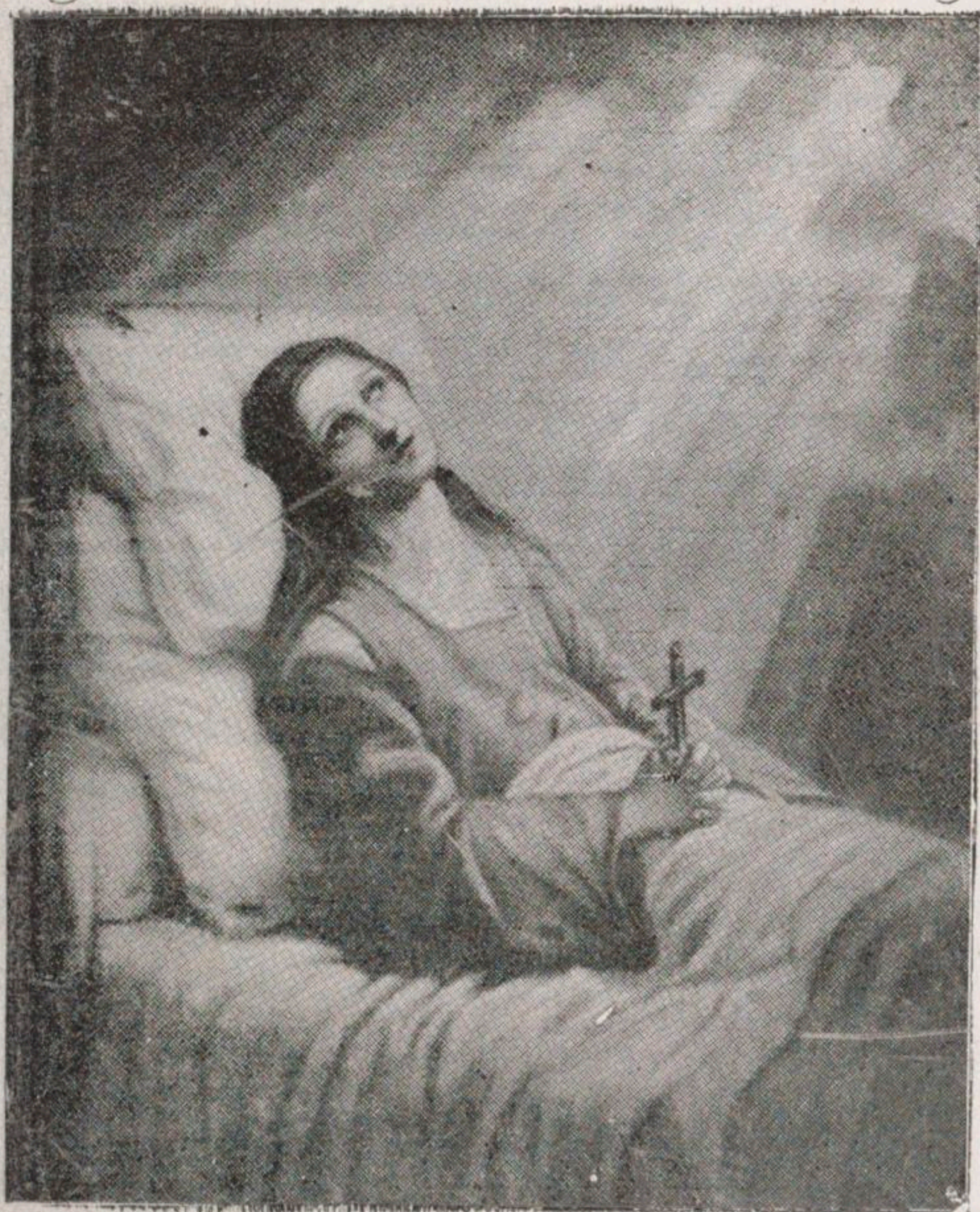
Đối với những linh hồn Chúa dùng sự yêu mến mà trao gởi thánh Giá thì cũng sẽ tương tự một cách như vậy. Và cũng chẳng sẽ có một linh hồn nào mà ăn năn rằng vì bởi đã dựng mình làm của tế lễ cho sự yêu mến của Chúa hơn từ nên mới phải chịu nhiều sự khốn khổ làm vậy bao giờ.

5° — Về những sự hệ trọng nhứt bởi lời khấn ấy mà ra. Song le thánh ý Chúa chẳng có chỉ định chung sự gì cho tất cả những linh hồn dựng mình làm của tế lễ bé mọn thượng tiến lòng lân mẫn mến yêu cả thấy đâu, cho nên trong những linh hồn ấy có đa số người chẳng biết thánh Giá là đi gì, và cũng chẳng biết ước ao chịu khốn khó là làm sao nữa. Những linh hồn ấy nào có vì đó mà không còn là của tế lễ đẹp lòng Chúa đâu. Vì theo ý chị thánh Têrêsa thì chẳng phải là lòng ước ao thể ấy làm xiu lòng Chúa Giêsu đâu. Vậy sự làm đẹp lòng Chúa trong một linh hồn

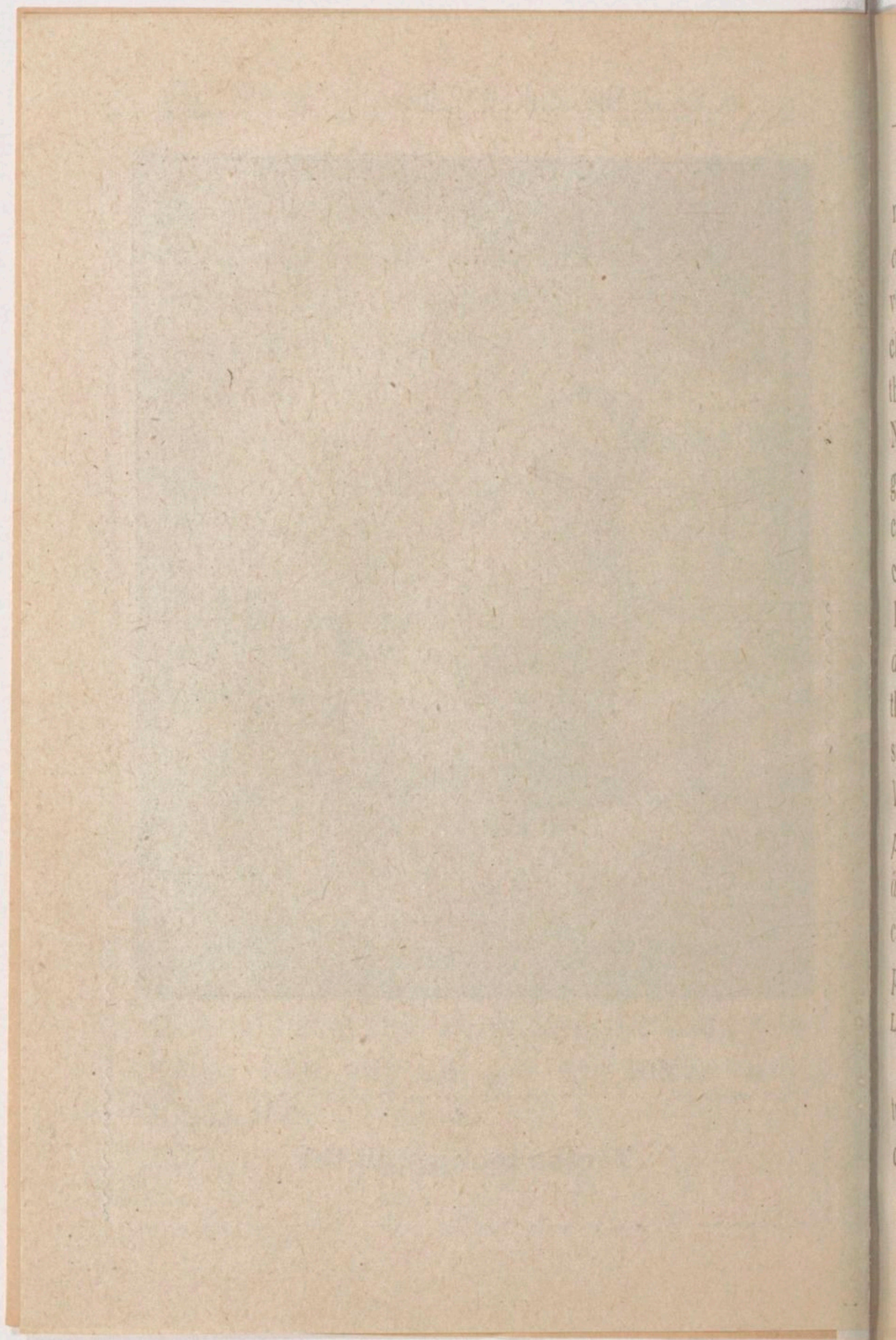
là tại linh hồn ấy mến yêu cùng chuộng lấy sự bé mọn mình, lại tại có lòng trông cậy sự nhơn từ Chúa cách vững bền mà thôi; còn sự ước ao muốn chịu khó chỉ là việc riêng về sự tử đạo bởi lòng yêu mến mà ra.

Sự kết quả thật bởi lời khấn, là một sự đáng yêu đáng chuộng hơn, vì làm cho linh hồn cử động về đức kính mến luôn luôn; chị thánh Têrêsa nói rằng: « Chẳng những là cử động trong sự kính mến, mà lại trong sự yêu mến trọn lành nữa. »

Vậy khi sự yêu mến chiếm trị lấy linh hồn nào rồi, thì nó liền trở nên chủ chốt cai hết mọi phần sức lực linh hồn ấy, nó lại dìu dắt trong hết mọi việc linh hồn ấy làm. Bởi vậy mọi việc linh hồn ấy hành động, dầu cho là việc tầm thường thì cũng làm vì lòng yêu mến, nên rất có giá trị trước mặt Chúa lắm.



Têrêsa mong sinh thì



Cũng chưa phải là có bấy nhiêu đó mà thôi đâu, lòng Ân ái Chúa chẳng chịu được hình bóng sự tội, dầu cho vết hư mà thôi thì cũng vậy, đừng nói chi là sự tội. Chúa cũng chẳng chịu thấy trong linh hồn đã dựng mình cho Người mà có một chút gì ố gì về các thứ giống tội. Đã biết rằng: sự dựng mình cho lòng Ân ái Mến yêu Chúa chẳng làm cho kẻ ấy khỏi phạm tội được, hoặc khỏi sa ngã được. Mà lại một linh hồn đã dựng mình cho Chúa thì cũng còn có thể lỗi phạm nhiều đều lắm. Song nhờ sự yêu mến đã nhập vào, đã bao lấy linh hồn ấy nên ra *«như hăng giây hăng phút, sự yêu mến hăng sửa đổi linh hồn ấy, và hăng thiêu đốt linh hồn ấy làm cho tiêu tan luôn những sự có thể làm phiền lòng Chúa Giêsu.»* (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.)

Theo những lẽ nói đây, ta có thể tưởng tượng được sự chết của linh hồn đã dựng mình làm của lễ, và đã bền

lòng giữ trọn lời khấn ấy, sự chết ấy sẽ ra làm sao? sự chết ấy sẽ là một sự đáng ao ước luôn; sự ấy ta vẫn thấy hằng ngày. Còn về sự Chúa phán xét linh hồn ấy, thì theo lòng trông cậy thật thà của chị thánh Têrêsa, sự phán xét ấy sẽ cũng như là không có vậy; vì Chúa nhơn từ ra như vội vã lo thưởng linh hồn ấy, cho nó chóngặng hưởng những sự khoái lạc vui vẻ đời đời; song tất là thưởng sự yêu mến của Người đang thiêu đốt trong linh hồn ấy vậy.

Nhưng mà ta cũng chớ vội tưởng rằng chỉ đọc lấy lời khấn mà thôi thì khỏi phải đoán xử, và tránh được lửa luyện ngục đâu; tưởng như vậy tức là trông cậy thối quá mà chớ. Bởi đó cho nên chị thánh Têrêsa rất đổi ý tứ về sự ấy, người nói rõ ràng rằng: Lời nói không mà thôi thì chẳng đủ bao giờ: « Phải phú dụng mình cho thiệt và cho trọn nữa. Vì muốn cho được sự mến yêu thiêu đốt, thì cần phải phú mình cho sự mến yêu. »

Lại còn phải ăn ở theo như sự mến yêu bắt buộc và phải giữ cho trọn đức kính mến, nghĩa là phải giữ trọn sự kính Chúa và yêu người nữa. Ấy ta coi chị Têrêsa thật là khôn ngoan, người chẳng bước ra khỏi giới hạn của lễ công chánh, lại hăng lo mà tránh những sự thái quá trong sự tập đi dàng hơn đức, dầu cho lòng người đang mạnh sức trông cậy thì cũng vậy.

Vì mấy lễ trước này mà ta có thể thấy rõ lời khẩn dung mình làm của tế lễ cho lòng Lân mãi Mến yêu Chúa hơn từ, thì sanh ra những sự quý trọng là thế nào ?

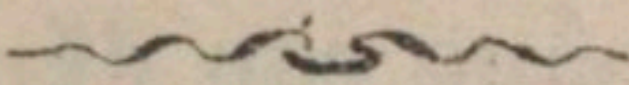
Trước khi nói sang qua đoạn khác, ta xin nói thêm rằng sự ấy chẳng phải là ơn riêng để dành cho một ít linh hồn mà thôi đâu, song Chúa hằng kêu gọi nhiều linh hồn để mà hưởng nhờ ơn rất quý trọng ấy. Ít nữa đó là ý tưởng và sự ước ao của chị bé Têrêsa. Kìa mấy hàng cuối cùng trong hạnh tích người

đủ tỏ cho ta biết rằng khi còn ở thế gian này người đã ao ước và khẩn cầu làm sao, thì rày trên thiên đàng người cũng ao ước và khẩn cầu như vậy luôn. Người nguyện rằng: « *Lạy Chúa Giêsu, tôi cúi xin Chúa khấng ngó xem phần đông những linh hồn bé mọn và xin Chúa chọn dưới thế này nhiều của lễ bé mọn xứng đáng cho lòng yêu mến hơn từ Chúa.* »

Bởi đó Hội thánh mới ban ra nhiều ân tứ rất quý trọng cho những kẻ nào lấy lòng sốt mến mà đọc lời khấn, chính bà thánh Têrêsa đã đặt ra; ấy bởi thấy những ơn trọng ta sẽ được bởi sự đọc kinh ấy mà ra, nên Hội thánh mới khuyên nhủ ta năng đọc kinh ấy mà chớ. Như vậy đã đủ mà đánh đổ cái tư tưởng đã lan truyền rằng: cách dung mình thể ấy chỉ để riêng cho một ít linh hồn đã được phước tới bậc trọn lành rồi mà thôi. Những ân tứ ấy ban chung cho hết

mọi người giáo hữu ở khắp thế này. Và đã có tiếng kêu mời hết thấy con nhà giáo hữu hãy nong nả dựng mình làm của lễ tế cho lòng Lân mẫn Mến yêu của Chúa nhơn từ. Như vậy thì lời cầu ước cùng kinh khấn hứa của chị thánh Têrêsa đã được mọi phần hiệu quả; người đã kêu xin Chúa Giêsu khăng chọn lấy ở dưới thế gian cho có nhiều của lễ bé mọn xứng đáng làm vui lòng yêu mến của Chúa.

Như vậy thì kẻ nào đã được đọc mấy lời châu ngọc này, và được nghe mấy lời thành thật dạy một đạo lý chính đáng rõ ràng như vậy, nếu thật kẻ ấy được ơn Chúa kêu mời, thì lẽ nào mà còn dủ dự, chẳng chóng theo gương chị thánh Têrêsa, hầu kịp lập lại với người cái lời người đã khấn nguyện thuở xưa rằng: «*Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa hãy khăng chọn lấy tôi tớ hèn này làm của lễ tế đại phước ấy...*»





ĐOẠN THỨ BẢY

Về sự phủ trót mình cho Chúa

CHO được lên tới đỉnh núi sự Yêu mến, và bước thẳng vào đảng tiểu lộ nhi hài thiêng liêng, thì linh hồn đã phải bước lên thang rút thiêng liêng rồi. Linh hồn ấy đã phủ mình trong tay Thiên Phụ, và đầy lòng trông cậy phép tắc vô cùng Chúa rồi, vậy nó chỉ còn trông đợi Chúa sẽ sửa đổi hết mọi sự trong ngoài, cho đúng theo chánh sách của sự yêu mến mà thôi.

Cách thay đổi ấy chẳng phải là việc làm của loài thọ sanh đâu, chỉ có một mình Chúa phép tắc mới làm được mà chớ; và sự đó Chúa chỉ làm trong giây phút, vì trước mặt Chúa, dầu cả ngàn năm đi nữa thì cũng như một ngày hoặc ít hơn. Vả lại trong mọi việc Chúa làm, Chúa chẳng cần đến ai hay là sự

gì cả, chỉ cần lòng quyết muốn cùng thánh hảo tâm, sẵn lòng theo ơn Chúa mà thôi. Có một sự có thể làm cho phép tắc Chúa ra vô ích cho linh hồn và có sức ngăn trở việc Chúa là : lòng miến cưỡng ; vậy hễ đâu có thánh xấu xa ấy thì ơn Chúa phải lui ra. Bởi chưng thánh tình loài người dễ hướng chiu về sự dữ và mau trở nên xấu xa, cho nên trong đàng trọn lành, sự cần nhứt là phải phá trừ cho tuyệt ý riêng mình, thì mới trông vưng theo ý Chúa được trọn hảo mà chớ.

Chị thánh Têrêsa đã được sớm rõ sự ấy lắm, cho nên vừa khi người đã để ý suy tưởng đến sự trọn lành lần đầu hết, và thấy trước những điều bó buộc theo sự trọn lành, thì người phải nói rằng : « *Lạy Chúa tôi, tôi chỉ lo sợ có một sự mà thôi, là còn giữ lấy ý riêng tôi : vậy xin Chúa hãy cất lấy ý riêng tôi đi, vì tôi chỉ chọn sự gì hợp ý Chúa mà thôi.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. I.)

Ta hãy dựng cho Chúa ý riêng ta, hầu chọn lấy một mình thánh ý Chúa mà thôi; hãy dựng trót thân mình ta cho thánh ý rất đáng yêu mến của Chúa, như kẻ đui mù, để mặc Người lo liệu cho ta; ta hãy làm sự ấy cho vui lòng, như những kẻ cả đời chỉ vui lo làm hết mọi sự theo ý riêng mình mà thôi; cũng như đứa trẻ nhỏ có lòng thương và trông cậy cha nó, mà chạy a vào lòng cha nó thể nào, thì ta cũng phải ở cùng Chúa như từ như vậy; và ở trên tay Chúa như lành, dầu cho có xảy ra sự chi đi nữa, ta cũng chỉ lấy thánh ý Chúa làm hơn, làm dịu dàng và đáng yêu mến hơn cả, ấy là tập giữ sự phó trót mình cho Chúa. Vậy trong đoạn này ta nói qua về tánh đức họa hiêm đã đưa chị thánh Têrêsa đến bậc thánh cả, và đó cũng là một nhưn đức rất trọng yếu cho nhi hài thiêng liêng nữa mà chớ.

Vì chúng bất cứ đảng ta đi là đảng nào mặc lòng, thì sự phú mình cho Chúa cũng là một tánh đức cần thiết cho linh hồn nào mà ao ước muốn nên thánh; song trong đảng tiểu lộ này hơn đức ấy lại càng nên một sự hệ trọng hơn nữa mà chớ. Bởi đó cho nên cần phải biết rõ hơn đức ấy là làm sao, và ra sức bền chí mà tập lấy hơn đức cao cả ấy cho trọn hảo; hơn đức này thật rất nên quý trọng cho trẻ nhỏ bội phần.

I. — Trong đảng tiểu lộ sự phú mình cho Chúa giúp ta cách nào ?

Về sự phú mình cho Chúa, ta cũng nói được như ta đã nói về lòng Lân mẫn Mến yêu mà rằng : sự ấy cũng là đảng đưa tới mọi hơn đức, và tới những sự vụng dại của trẻ nhỏ nữa. Trong đảng tiểu lộ thì nó cũng sánh được như là ngả ba ngả bảy trong các con đường vậy.

Tánh trẻ thơ cũng đưa ta đến chỗ đó, vì đưa trẻ bé biết mình cần phải để cho người ta bế bồng.

Sự yếu đuối cũng chạy riết lại chỗ đó, vì trông mong sẽ gặp được nơi vững chắc mà nương dựa.

Sự khó khăn cũng mau mau chạy lại đó, vì ở đó sẽ gặp được của ăn sẵn sàng cho mình luôn.

Sự tin cậy cũng rần hết sức mà đi tới đó, vì tự nhiên hề kẻ có lòng tin cậy thì tất sẽ phú trót mình, và lòng tin cậy có nhiều thì nó sẽ làm cho ta phú trót mình trong tay Bạn ta, và trong tay Cha cực thánh của ta cho trọn.

Song nhứt là sự phú mình là khúc đường sau hết đưa ta đến sự yêu mến. Thương yêu thì tất là phú mình vậy. Mà cách phú mình trọn hảo chẳng phải là dung trót hết mọi sự trong ngoài ta sao? Sự phú mình là ơn trọng rất toàn hảo, rất cảm cảnh làm cho sự ấy nên trọn lành và nên tốt đẹp bội phần.

Bà thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu là người hiểu rõ sự ấy lắm. Cho nên người hằng coi sự phú mình cho Chúa là như việc làm của sự yêu mến vậy ; chị thánh Têrêsa dùng sự ấy hai cách này : trước hết người xem sự ấy như một cách thể rất đối xứng hạp giúp người tỏ lòng người yêu mến Chúa, sau là một phương thần hiệu giúp người mau tấn tới trong đảng trọn lành, trong sự yêu mến Chúa. Cho nên người phú dựng mình là bởi người có lòng yêu mến Chúa ; và người phú trót mình là cho được yêu mến nhiều hơn nữa.

1° — *Sự phú mình đưa ta đến sự yêu mến Chúa cách rất trọn lành thể nào.* Chúa Giêsu là Thầy dạy những kẻ có lòng trong sạch « đã khăng sớm dạy dỗ của lễ tế bé mọn mình, Người đã tỏ cho chị thánh Têrêsa được biết con đang đưa đến lò lửa sự kính mến Chúa, là sự phú mình của đứa trẻ bé đang nằm ngủ

trên tay cha nó. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Thật quả như vậy, đứng trước mục đích xa vời, đứng trước sự nó đã hết lòng trông cậy ước ao, thì đứa nhỏ kia đi đã không vững, lại cũng không biết đường nào mà đi, vậy ta thử hỏi đứa trẻ đó có làm được sự gì chẳng? Một mình trên một chiếc thuyền mảnh, lại ở giữa lượn sóng tư bề bủa giăng, ở giữa đại hải minh mông đầy tinh là cồn là đá, đó là một nơi rất nguy và hay nhận đắm thuyền bè qua lại; biết đã bao nhiêu người đi qua đi lại nơi đó rồi, mà chẳng có thể nào vào được đến « ngọn hải đăng của lòng yêu mến. » Chúa Giêsu Hài nhi thơ ấu ban ơn cho chị Têrêsa rõ biết đa số người phải chết chìm, là vì bởi đã cậy lấy sức mình thôi quá, chẳng biết đàng lối mà cũng liều mạng tự mình coi lấy thuyền mình. Còn Têrêsa thì ngó qua phía Thiên Phụ người là Đấng cầm đông gió

và nhứt nguyệt trong tay, là Đấng khiến bão sóng gió thấy đều vâng phục, bởi thấy Cha người hằng lo lắng cho người cách rất mến yêu, thì người lấy lòng thật thà mà nghĩ rằng : « Cho được diu dắc chiếc thuyền mạnh, thì đưa trẻ chỉ có một cách này, là phủ hết mọi sự, để mặc gió bọc lấy buồm mà đưa đi. » (LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.) Ta tưởng chẳng còn có cách nào khôn lanh hơn nữa. Vì chưng lời nói : chịu theo lượn gió, lời ấy nghĩa là gì ? chẳng qua là chịu theo hơi thở của Chúa thổi xuống thế gian sao ? Mà Thánh Trí thổi đâu thì tự ý mình, Thánh Trí ta nói đây tức là sự yêu mến. Vậy chịu theo lượn gió, ấy là đưa trẻ phủ trót mình cho sự yêu mến vậy. Sự yêu mến thật khôn ngoan phép tắc, và lòng lành vô cùng. Nên đưa trẻ ấy rất là đại phước !

Đ. C. T. là Đấng khôn ngoan vô cùng, Người biết mỗi một linh hồn cần phải đi đường nào cho đến tới nước

thiên đàng. Thật chẳng có sự gì đáng lấy làm lạ, cho bằng thấy Chúa dùng nhiều thứ đàng khác nhau, mà đưa loài người đến cùng Chúa, song chỉ có một sự này chẳng bao giờ thay đổi; là lòng yêu mến lạ lòng Chúa dùng mà diu dắt, coi sóc, bình vực những linh hồn đã có lòng trông cậy mà phú trót mình cho Người. Trong mỗi giây mỗi phút, trong hết mọi sự thường xảy ra bề ngoài, trong mọi sự ơn Chúa soi sáng bề trong, thì Chúa hằng ban cho linh hồn ấy mọi sự cần ích và mọi ơn quý trọng, trong những lúc hiện thời đời này. Cho nên linh hồn đã phú trót mình làm vậy thì hằng được Chúa tung tiu yêu chuộng bội phần, được Chúa giúp cho nhiều hơn và được lòng hơn từ Chúa hằng phù hộ luôn mà chớ.

Vì lẽ ấy nên chẳng có sự gì làm cho ta chóng nên trọn lành cho bằng biết giữ sự phú mình cho chính đính cho trọn hảo. Ấy là đàng đã ngăn mà

lại chắc chắn hơn hết, dàng ấy lại dịu dàng hơn để đưa ta đến dàng yêu mến trọn lành. Ở trong con đường yêu mến ấy chị thánh Têrêsa đã vẽ con đường tiểu lộ của người ; người nói rằng dàng tiểu lộ « *chính là dàng trông cậy và phú trót mình cho Chúa mà chớ.* »

2° — Sự phú dụng mình giúp trẻ thơ nhi để tỏ lòng yêu mến là thể nào. Thiên tánh chị thánh Têrêsa đã đưa người đến sự phú trót mình như ta đã thấy. Ngoài trừ dàng đưa đến sự trọn lành bởi sự yêu mến, thì người còn được ơn hiểu rõ rằng, tánh trẻ thơ cũng có thể giúp người đến sự trọn lành được vậy.

Theo như tâm con mắt của người thì trước hết mọi sự và trên hết mọi sự, có Đ. C. T. là Cha rất trọn tốt, rất hơn hậu trời hơn các kẻ làm cha và cũng rất giàu lòng ái mẫu hơn hết các kẻ làm mẹ nữa. Cho nên người hay hát rằng :

*Ờ Chúa, Chúa biết dựng lòng các mẹ,
Mà Chúa thật dịu hơn các người cha ;
Một Chúa Ngồi Hai là sự tôi mến,
Tôi coi lòng Chúa các mẹ khôn tày.*

Người thường thấy Chúa lo lắng cho
con yêu dấu Người :

*Hằng giây hằng phút Chúa theo Chúa giữ ;
Khi tôi rêu Chúa, Chúa chẳng trễ đâu !*

Chơi giỡn với nó : cũng như những
kẻ làm cha ở dưới thế này hằng đối
đãi với con thơ ấu mình vậy :

*Nếu đôi lần xem ra Chúa ần,
Song Chúa giúp tôi tìm Chúa luôn khi.*

Về sự người phú trót mình trong tay
Cha hơn từ cách nào, và người coi sự
ấy như là thiên đàng của người ở dưới
thế này là làm sao, thì đây có một bài
thi cú của người tỏ cho ta biết sự ấy,
và đem luôn ta vào thấu đến sự kín
trong linh hồn trẻ thơ của người. Có
nhiều câu văn thật rất đáng cho ta đọc
đến mà hưởng lấy các sự êm ái và học

đòi ý vị trong ấy nữa. Song vì sợ làm mất vẻ tốt đẹp của những bài văn thi đặc biệt ấy, nên ta chẳng có ý giải nghĩa bài nào cả. Còn nếu muốn cho rõ và nểm câu văn hay thì mỗi người trong ta phải đọc lấy cho chậm, suy nghĩ cho hết lòng trong những giờ nguyện gẫm; trong những lúc lòng ta ở gần Trái Tim Chúa như vậy, ắt Người sẽ ban ơn soi sáng cho ta đặng hiểu biết và nểm những sự dịu ngọt thiêng liêng thể ấy mà chớ:

*Khoái lạc thay khi tôi rõ biết
Tôi nên giống in hịch Chúa tôi,
Người thôi hơi mà dựng tôi tở;
Khoái lạc thay ở hoài với Chúa,
Lại gọi là Cha và làm con thảo;
Ở trong tay Chúa, nào sợ bão bùng ..
Luật hùng là phú trót mình cho Chúa!
Ngủ dựa lòng Chúa kề mặt Trái Tim,
Thì đặng khoái lạc vui mừng chi xiết!
Ấy là thiên đàng muôn kiếp của tôi!*

Đứa trẻ khi vì lòng tin cậy mà phú trót mình cho cha mẹ nó, thì nó chẳng tính toán lo lắng chi đến việc nó làm. Vì nó tự phú hết nơi cha mẹ nó lo liệu cho nó, như nó đã tự yêu mến cha mẹ nó vậy. Chị bé Têrêsa cũng noi theo một cách ấy. Còn như người có ý chỉ riêng mà dựng mình như làm vậy, hoặc nếu người có ý tìm sự ích lợi chi, thật thì chẳng phải cho người đâu, một vì Chúa Giêsu và cho Chúa Giêsu mà thôi.

Sự người trông đợi, là cho được cách thế để tỏ lòng người yêu mến Chúa cách rất chí thiết, và cho được như vậy thì người đành bỏ ý riêng mà vưng theo thánh ý Chúa, *để có thể làm cho vui lòng Chúa hơn nữa mà chớ.*

Chị thánh Têrêsa qui mến sự vưng theo thánh ý Chúa biết là đường nào! Người bắt chước Chúa Giêsu, lấy sự ấy làm của nuôi linh hồn mình. Vậy người sống bởi sự ấy, lại mọi sự người

ao ước cùng những lời cầu nguyện sốt sắng của người thì cũng qui về mà hiệp làm một cùng thánh ý cực trọng ấy ; bởi đó cho nên người *chẳng* còn biết phải ham mộ, hay là vọng ước sự gì khác nữa, ngoại trừ sự vưng theo ý Đ. C. T. chỉ định về người. (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VIII.)

Cũng bởi cho đặng vưng trọn theo ý Chúa trên, nên người tập mình vưng giữ hết mọi điều trong luật phép nhà và mọi sự Bề trên truyền dạy. Người lại còn muốn nên trọn lành hơn nữa, nên hằng nhìn nơi con mắt Chúa hơn từ, để cho biết những sự gì làm đẹp lòng Chúa hơn và ra sức mà làm y như vậy. (TRÍ Ý BÀ THÁNH TÊRÊSA.)

Song lại còn có sự được trọn lành hơn nữa, là sự ta tự mình vưng theo ý Chúa và làm những sự đẹp lòng Chúa, ấy là sự để cho Chúa được trọn quyền tự do, mà tìm lấy ở trong ta mọi sự gì đẹp lòng Người, và trót đời ta phải

thuận theo ý Người muốn trong hết mọi sự, chẳng nên suy tính sự chi khác hơn là sự ích lợi cho danh thánh cực trọng Người, và những sự có thể làm cho Trái Tim Người được vui mừng. Ấy là ta coi sự hạnh phúc của ta chẳng phải bởi thời thế hay là bởi sự đời đào tạo cho ta vui hưởng đâu, song ta phải xem những sự ấy là sự giúp ta cho được dịp làm vui lòng Chúa mà thôi. Vậy sự đã làm cho chị bé Têrêsa được vui mừng toại chí, là khi người biết được rằng người đã làm vừa ý Chúa và vui lòng Chúa.

Bởi đó sự chẳng lo chi đến phận riêng mình, là như dấu riêng chứng chỉ sự người đã trót phú dưỡng mình cho Chúa vậy. Người thường dùng lấy sự ấy mà cắt nghĩa sự người suy tưởng về đều này. Người chỉ mong ước một sự, là trở nên một món đồ chơi cho Chúa Giêsu Hài đồng, một món đồ chơi rất rẻ tiền, chẳng tốt lành chi, để Chúa

Giêsu muốn liệng xuống đất, hoặc lấy chơn mà đá vào nó, hoặc xé nó ra tanh bành, hoặc bỏ dẹp nó vào xó góc nào đó hay là ôm nó vào lòng thì mặc thừa ý Người. (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP.VI.)
Vì người chẳng ham muốn sự vui vẻ nào khác hơn là làm cho Chúa Giêsu vui cười. (KINH CẦU CÙNG CHÚA HÀI ĐỒNG.)

Người lại còn muốn nên một cái bông hường rụng ra từng tay một, rớt rơi dưới chơn cực thánh Chúa Giêsu ; mà là một cái hoa chẳng đáng chi, Chúa muốn cầm, muốn liệng cũng được, và tự ý Chúa muốn chà, muốn đạp nó cách nào cũng được hết, miễn là các bông ấy được làm cho êm chơn Chúa trên con đường lên núi Calavariô là đủ rồi !

Lẽ tự nhiên hễ ai còn để lòng lo cho mình, thì chẳng thể nào giữ trọn sự phú dung mình thể ấy được. Bởi vậy chị thánh Têrêsa hằng canh giữ, chẳng để cho lòng người hướng chịu về sự

ước ao nào khác. Dầu sống dầu chết cũng như không không ; đã hay rằng lòng yêu mến của người thấy rõ sự chết là sự đại phước cho linh hồn người ; dầu vậy mặc lòng, người cũng chẳng vọng ước, hoặc xin hay là chọn sự ấy bao giờ. Người để tự ý cho Thiên Phụ người định lấy cho người. Vì dầu sống chết thì người chỉ ngó nơi Chúa, ngó sự Chúa yêu chuộng và sự Chúa đã định chọn cho người mà thôi. Người chép rằng : *« Sự gì Chúa chọn cho tôi, tất là sự tôi ưa thích hơn hết. Và hễ sự gì Chúa làm, thì tôi chuộng mến hết ! »* (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Nhiều khi ta đi thật xa mà tìm lấy sự trọn lành, chớ nào ta có hay rằng, ở một bên ta đã có sẵn những sự ấy đâu. Vậy suy cho kỹ, thì sự trọn lành chính là sự tập làm sao cho ý riêng ta đặng phù hiệp với thánh ý Đ. C. T. Sự thích hợp ấy được toàn hảo bao nhiêu, nghĩa là lấy sự yêu mến làm gốc và

cho thành thật, thì loài thọ sinh sẽ được vì đó mà kết hiệp cùng Đấng sanh thành vạn vật bấy nhiêu ; cho đến đôi muốn trở nên thánh thì chỉ lo giữ sao cho trọn sự phú dụng mình cũng là đủ. Đang trọn lành trong sự phú dụng mình, là khi linh hồn ta ra như đã chìm đắm, và như trở nên người mới trong sự vững theo thánh ý Chúa trên.

Ta chỉ coi đó thì rõ biết giá trị của con đường « tiểu lộ » là thế nào, và con đường ấy giúp linh hồn ta nên lành nên thánh mau lẹ và chắc chắn làm sao ; vì chưng ai đi đường tiểu lộ, thì cả đời chỉ lo một sự yêu mến và lo giữ cho trọn sự phú dụng mình mà thôi.

II. — Trong sự phú dụng mình cho Chúa, chị thánh Têrêsa giữ sự khôn ngoan một cách rất đôi cẩn thận.

Trong đường tiểu lộ này, chị thánh Têrêsa hằng có sự cẩn thận và rất ý tứ luôn. Vì trong đường thánh ấy cũng gặp sự nguy hiểm, và hằng phải giữ cho

khỏi những cách đi đàng nhờn đức hơi thái quá.

Bởi đó cho nên người rất ý tứ và dè dặt về những sự cao xa, và những việc phi thường, vì ấy là những cách thể mà linh hồn đang hồi sốt sắng hay có vậy, mà ban đầu xem ra như những sự ấy là bởi ơn Đ. C. T. soi sáng cho, song kỳ thật đó chẳng qua là một khóm lửa bằng rơm, đã mau cháy cao ngọn mà lại cũng chóng tàn nữa. Ta đã thấy người rất ước ao dựng mình làm của lễ, và hằng khát khao chịu hết mọi sự cực là thể nào. Dầu vậy, vì bởi quen cảm mình là đứa trẻ thơ nhi yếu đuối, cho nên lúc đang ở trên tay Chúa nhờn từ, thì người chẳng bao giờ dám ước ao, hoặc xin chịu những sự cực khổ nào mà không phải là những sự Đấng Thiên Phụ người đã định ban cho người. Người cũng có chép rằng: *« Tôi hết sức lo sợ sự cậy sức mình thời quá, vì sự ấy sẽ nên sự cực khổ riêng*

cho tôi mà chớ, bởi vì như vậy thì tôi phải chịu lấy một mình; mà có bao giờ tôi chịu sự gì một mình cho được.» (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.) Bởi đó cho nên sự phú dựng mình của người chẳng bao giờ đi xa tánh thật thà, vì sự thật thà tức là thiên tánh của trẻ ấu nhi thuở nay.

Cũng bởi dè dặt mà người hằng nhắm mắt lại, chẳng bao giờ tưởng chi về sự sẽ đến, người lại dễ lời khuyến khích hết những linh hồn thơ ấu hãy bắt chước như người vậy. « Chúng ta đang chạy trên con đường ân ái mến yêu, thì chẳng bao giờ ta nên áy náy cùng lo lắng về sự gì hết. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.) Rồi vịn theo đó mà người trở nên như kẻ đui mù, cứ việc phú trót mình cho Chúa, để mặc Cha người coi sóc và lo liệu cho người.

Nhưng mà sự ta vừa nói trên đây chẳng phải là tánh nhát sợ đau, hoặc bởi tánh bơ thờ của một linh hồn nhẹ

đạ, mà cứ việc thả trôi theo sự ơ hờ, theo tánh yếu đuối hay là bởi thiếu lòng can đảm dẫu. Về phần người, nhờ lòng trông cậy mà tập được sự can đảm lạ lùng trong sự phú trót mình thể ấy. Đang lúc người đau đớn cực xác hết sức, thì người đã viết mấy lời này : « Tôi chẳng chút lo sợ cơn giao chiến sau cùng, tôi cũng chẳng lo chi đến các sự đau đớn, dẫu cực lớn cách nào cũng vậy, Chúa nhơn từ đã giúp đỡ tôi và từ lúc thơ ấu Người hằng cầm lấy tay tôi mà dắt tôi đi, nên tôi hằng cậy sức Người luôn. Tôi dám chắc rằng Người sẽ giúp tôi cho tới cùng. Tôi có thể chịu cực lực đau đớn nhiều lắm, song tôi tin chắc tôi chẳng bao giờ phải chịu quá sức tôi đâu. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Đức nhân nhin rất can đảm của người, người vẫn giữ cho tới hơi thở sau hết, thì đủ làm chứng lời người nói chẳng sai chút nào.

Lại nữa sự phú trót mình của người chẳng có chi là lều lỉnh cả. Cũng một lòng dè dặt cùng khôn ngoan ấy đã gìn giữ người cho khỏi sự chán nản ngã lòng, thì cũng giúp người tránh khỏi sự cây trồng thối quá nữa. Người nữ khôn ngoan này « *trong hết mọi sự hằng cây trồng Chúa hơn từ*, vẫn biết rằng chẳng nên thử lòng hay lo của Chúa; người cũng biết rằng dầu trồng cây ơn Chúa cách nào thì cũng phải biết dùng ơn Chúa và dùng cho có ích. Đấng bề trên chẳng để ý đến tuổi trẻ của người, nên giao cho người coi sóc mấy chị ở nhà tập, lúc ấy người càng lo tập sự phú trót mình hơn nữa. Người xem mình như trẻ thơ nhí ở trong tay Cha yêu dấu, hằng để mắt trông nhìn nơi Chúa, đợi Chúa ban mọi sự cần ích hầu người phân phát lại cho con cái người dùng. Rồi đó mắt người cũng vẫn ngó Cha người, còn tay thì lo phân phát của ăn. Sự kết hiệp thể ấy chẳng

làm cho bớt sự cẩn thận và sự lo lắng của người chút nào : sự ấy cũng chẳng giảm việc bồn phận của người phải làm hằng ngày, y như lẽ khôn ngoan chỉ buộc. Người xem, ngó ; người xem, xét ; người học về vấn đề tâm lý cho biết phải cai trị linh hồn người ta cách nào, vì người biết chẳng nên gộp hết những kẻ ấy vào một cách. « Bởi người đứng trên nơi cao ấy, nên chẳng có sự gì qua con mắt người được. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. X.) Người hằng lo lắng làm tròn phận sự luôn.

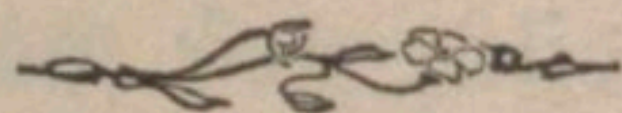
Ta sở dĩ thuật lại khúc này là có ý cho kẻ đọc đăng hiểu rằng : sự phứt trót mình mà giữ cho nên, đã chẳng hại các nhơn đức khác, mà lại còn giúp các nhơn đức được chóng nở nang sung túc nữa. Ta hãy nghe bài hát của linh hồn đã phứt trót mình cho Chúa sau này :

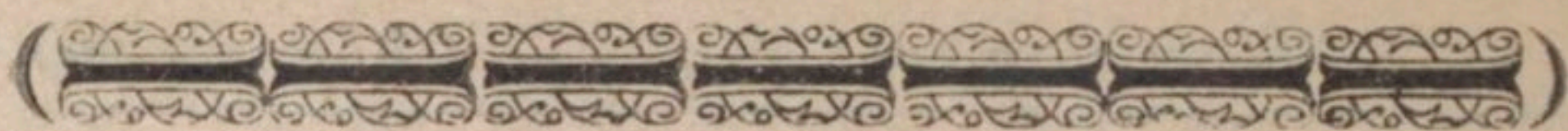
Lạy Giêsu, một Chúa đáng thương,

Con chạy đến ẩn nường nơi Chúa,

Hầu ắp yêu như đũa trẻ thơ,
Lại đối thủ như lính địch thù,
Và môn trón đường con thơ ấu,
Những đầy lòng dịu dàng mến thương,
Khi tôi giúp thiên hạ đặng rồi,
Tôi xông ra như lính đâm đương.

Bài hát trên đây tả rõ tánh tình chị Têrêsa: khiêm nhượng và đầy lòng trông cậy, yếu đuối và nong nả, người vẫn hết lòng phú mình cho Chúa và cho sự yêu mến Chúa... Trong sự người kết hiệp cùng lòng yêu mến và lòng mạnh mẽ, trong sự phú trót mình êm ái và sự vận động can đảm, thì ta thấy rõ gương sáng để cho những linh hồn bé thơ được ơn Chúa gọi mà trở nên của lễ thượng tiến cho lòng yêu mến hơn từ của Chúa. Vậy khi đã hiểu rõ sự tốt lành, sự dịu dàng, sự vui vẻ đã nói trên đây, thì còn ai mà chẳng ham mộ theo dõi con đường ấy sao?





ĐOẠN THỨ TÁM

Lòng sốt sắng.

KHI lửa bắt cháy trong một nhà nào, thì mọi vật và đồ đạc trong ấy sẽ chóng tiêu tan hết; lại lửa mà gặp đặng vật chất nuôi nó thì nó càng cháy lên dữ dội, nên chỗ ấy sẽ ra chật hẹp chẳng chứa đặng nữa. Bởi đó ngọn lửa ấy sẽ theo cửa sổ mà loà ra, sẽ theo nóc nhà đã sập xuống mà lan ra các nhà xung quanh và cứ vậy mà thiêu cháy hết. Cho nên nhiều khi chỉ một chút lửa mà làm ra một đám hỏa hoạn thật to.

Cũng một lẽ ấy, khi lửa yêu mến Chúa cháy lên trong lòng nào, thì trước hết chỉ bởi một chút lửa ở dưới đồng tro. Song lần lần chút lửa ấy nóng lên và cháy lên cùng trở nên một lò lửa rất nóng nẩy, cho đến đôi chẳng bao lâu lòng ấy cũng trở nên nhỏ hẹp,

nên ngọn lửa ấy phải nổ mà lan ra ngoài. Ban đầu còn là những tia lửa chẳng đáng chi, rồi đó sẽ trở nên ngọn lửa hỏa hào. Những tia lửa và những ngọn lửa mến yêu ấy, tức là lòng sốt sáng vậy. Lửa cháy ra ngọn thể nào, thì sự yêu mến cũng sanh ra lòng sốt sáng như vậy.

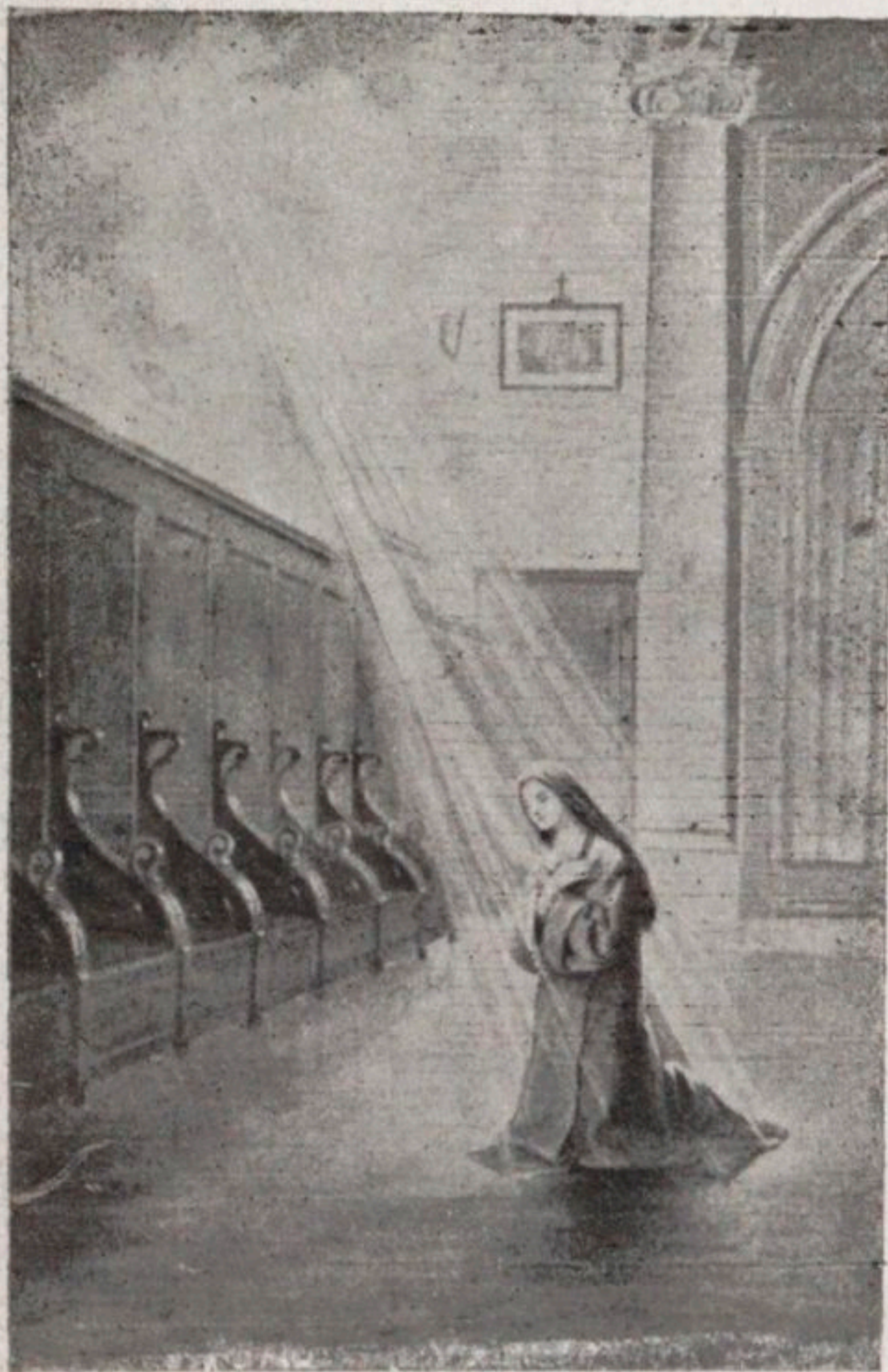
Vậy thì ta có thể đoán chắc rằng : chị thánh Têrêsa cũng nóng nảy vì lòng sốt sáng, bởi ta đã thấy người phải lửa yêu mến thiêu đốt tư bề. Mà quả thật như vậy. Lòng người rất yêu mến linh hồn người ta, người là con trung hiếu của bà thánh Têrêsa cả, cho nên người tỏ lòng rất nóng nảy sốt sáng muốn cho các linh hồn hơn thế đặng rồi và đặng nên thánh. Trong sự này cũng như trong các sự khác, người đã nên gương sáng cho các linh hồn mà người đã lãnh phần đào tạo để nên của lễ cho lòng yêu mến Chúa hơn từ. Cho nên bao lâu lửa sốt sáng ấy chưa cháy lên

trong lòng những kẻ ấy thì chớ tưởng rằng đã tới tột đàng « tiểu lộ » và đã nên trọn lành trong sự yêu mến rồi đâu.

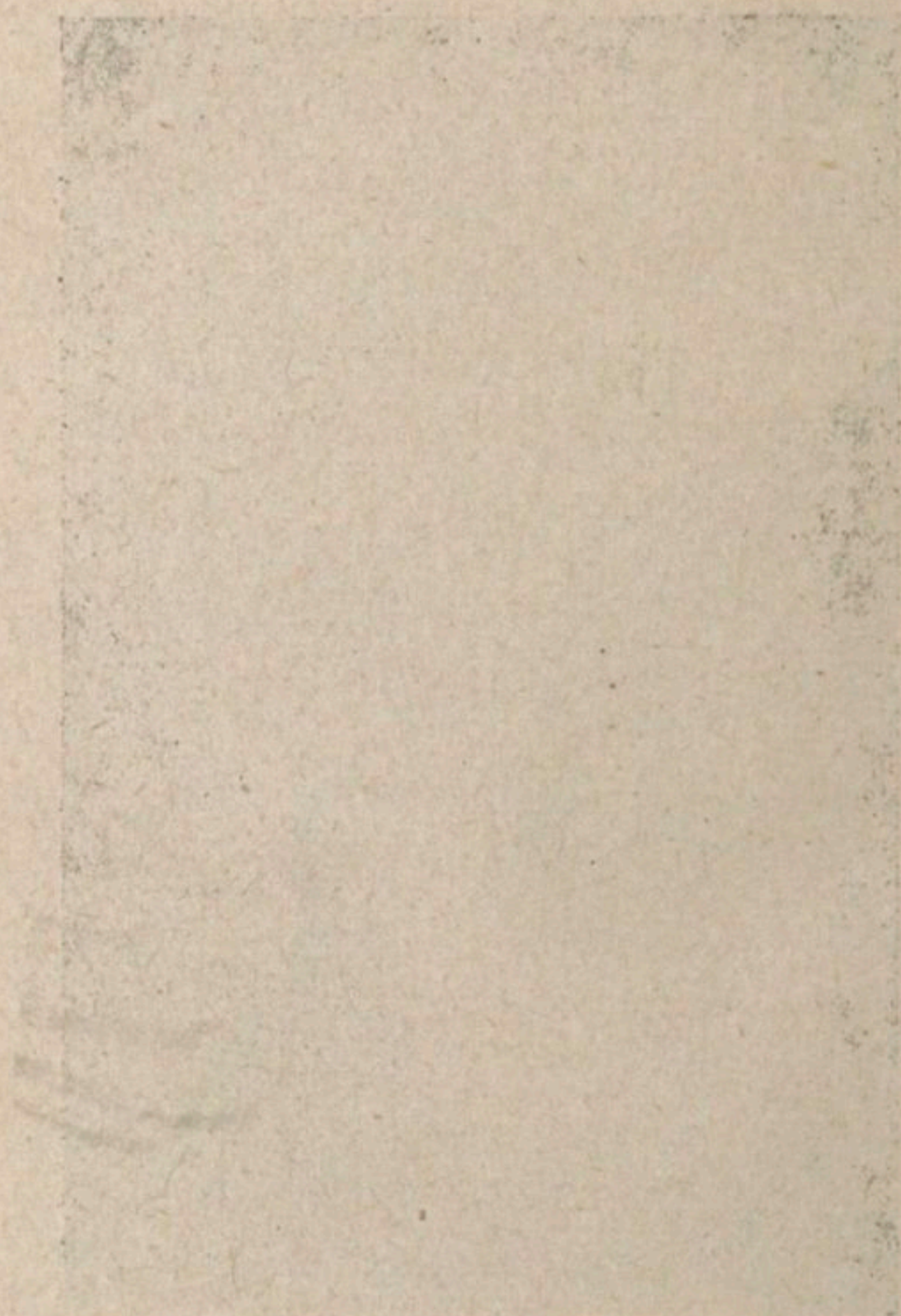
Bởi đó ta không thể yêu mến Chúa hơn từ cho thật, nhứt là hết lòng nóng nẩy yêu mến Chúa, nếu ta chẳng ước ao cho kẻ khác yêu mến Người, nhìn biết Người, và ngợi khen Người ; chẳng lẽ nào mà ta chẳng đau đớn, khi thấy người ta phạm đến danh thánh Chúa, hoặc khinh dể lòng Chúa đã yêu mến mà chịu thương khó vì tội lỗi ta.

Cũng một lẽ ấy ta không thể yêu người cho thật, nếu ta không đau lòng khi thấy biết bao nhiêu người vô phước liều mình sa hỏa ngục hằng ngày như vậy. Khi ta hiểu rõ sự khốn nạn của pho kẻ ấy thì ta sẽ hải hùng kinh khiếp. Mà những kẻ thường liều mình phải khốn nạn đời đời thể ấy thật là vô số.

Trong những sự thuộc về Đ. C. T. hay là về người ta thì dầu cho có lòng



Têrêsa dặng lòng sốt sắng



rộng rãi bác ái thể nào cũng chẳng mấy đủ : phải có việc làm để tỏ lòng yêu mến của mình, thì mới thật là trọn ; mà việc làm ở đây tức là lòng sốt sắng mà chớ.

Ta nhắc lại nữa rằng : đảng «tiểu lộ» là đảng thương yêu, là đảng đưa ta đến sự mến và cũng nhờ sự mến thương mà thêm giá trị cho. Bởi đó linh hồn nào bước vào đảng ấy, tức nhiên phải xa lánh hết mọi sự làm ngăn trở đức yêu mến Chúa. Nhất là phải tránh lòng ích kỷ, vì nó là kẻ đại thù của đức yêu mến ; nó chỉ lo cho mình, lo cho sự vui sướng riêng mình và cho quyền lợi mình. Có một nhơn đức giả trá, là nhơn đức, theo lời ông thánh Phaolô, lo cho phần ích riêng mình hơn lo về quyền lợi Chúa Giêsu Kirixitô, (PHIL, II, 21.) ấy là nhơn đức, mà lấy sự ích kỷ làm gốc. Khi sự ích kỷ đã chiếm trị một linh hồn nào, thì đức yêu mến của

linh hồn ấy sẽ bị nó phá hại, như con sâu kia khoét đục và phá hại trái cây vậy. Tánh ích kỷ là sự hại cho linh hồn giáo hơn và là thuốc độc giết chết tánh đức của linh hồn đã dựng mình làm của lễ cho lòng hơn từ yêu mến Chúa. Vậy kẻ ấy phải hết sức giữ lấy mình, mà nếu rủi mắc phải chứng bệnh ấy thì phải lo chữa cho cần cho kịp. Nhưng chẳng có phương nào rất hiệu quả cho bằng tập sự sốt sắng, vì hơn đức này sẽ buộc ta bỏ mình, quên mình, mà lo cho kẻ khác.

Bởi đó cho nên lòng sốt sắng vừa là sự kết quả của lòng yêu mến Chúa, vừa là sự gìn giữ lửa ấy trong lòng ta.

Chị thánh Têrêsa là của lễ thứ nhất thượng tiến lòng yêu mến Chúa, người là kẻ Chúa chọn đi tiên phuông trên đàng tiểu lộ để dọn đường trước cho kẻ khác; chị thánh ta là một linh hồn rất sốt sắng. Vậy bây giờ ta hãy xét coi người tập lấy hơn đức ấy cách nào

và dùng nhơn đức ấy làm sao. Trong hai điều ấy ta sẽ thấy cách thể người dùng, thật là đặc biệt và là sự rất đổi có ích cho những linh hồn thơ nhi soi theo đó mà học đòi bắt chước.

I. — Nguồn cội lòng sốt sắng
của chị thánh Têrêsa.

Về sự này ta có thể nói được rằng : khi người sinh ra thì đã có lòng sốt sắng rồi, và người càng lớn lên thì lòng sốt sắng cũng lớn theo.

Thì chính người đã nói cho ta biết : lòng yêu mến Chúa đã thông xuống cho người thuở còn niên ấu, bởi đó lúc còn ấu nhi thì người đã đem lòng mến yêu linh hồn người ta rồi và hằng cầu ước cho đặng giúp phần rồi những linh hồn ấy ; mà cho được như lòng người vọng ước thì người ra sức làm nhiều việc lành cùng những việc hãm mình theo lòng sốt sắng của tánh trẻ thơ ngay thật. Vừa được ba tuổi thì ta

có thể đếm được mỗi ngày hằng trăm những việc hảm mình, cùng những lời cầu xin của trẻ bé Têrêsa, cho phần rồi linh hồn người thế.

Nhưng đến năm người được 13 tuổi, chính là năm người đang ơn riêng về lòng sốt sắng ái mộ phần rồi kẻ khác. Người tự thuật rõ ràng sự ấy trong truyện tích người đã chép.

Số là nhằm ngày Chúa nhật, lúc xem lễ đoạn, người xếp sách kinh lại thì một mẫu ảnh chuộc tội hơi ló ra ngoài, thấy được tay cực thánh Chúa phải chịu đóng đinh và đầy những máu.

Thật thì sự ấy nào có chi là lạ, mẫu ảnh này người hằng thấy luôn, mà người nào có thấy động lòng mũi dạ chi đâu ! Vậy mà ngày hôm ấy nhờ có ơn trên mạnh mẽ, khác thể mũi nhọn đâm thấu vào trái tim người và làm cho linh hồn người bỗng chúc trở nên sốt sắng nóng nảy một cách phi thường.

Trong quyển Truyền tích một linh hồn, nơi đoạn thứ năm, chị thánh Têrêsa có chép rằng : « Khi ấy lòng tôi rất đau đớn hầu vỡ ra đặng, vì thấy máu rất châu báu ấy rơi xuống đất, mà chẳng có một ai vội vã mà hứng lấy, nên tôi dốc quyết sẽ để trí lòng tôi đứng dưới chơn thánh Giá luôn, đặng chịu lấy giọt sương thánh phần rồi và ban phát lại cho linh hồn người ta. Kể từ ngày đó, tiếng Chúa Giêsu đang hấp hối, kêu rằng : « KHÁT KHAO » tiếng ấy hằng giây hằng phút vẫn dội vang trong lòng tôi và làm cho lòng tôi thêm sự sốt sắng lạ thường. Tôi rất ao ước cho Đấng tôi yêu mến được uống cho đã khát ; mà chính tôi cũng đã thấy tôi đang có sự khao khát phần rồi linh hồn hơn thế và tôi muốn làm hết sức tôi mà cứu những linh hồn ấy cho khỏi ngọn lửa hỏa hào đời đời. »

Ta thấy rõ lòng mến yêu Chúa Giêsu chịu nạn làm cho chị thánh Têrêsa ra

sốt sáng là thể nào. Chẳng phải vì thấy những sự khốn cực kẻ có tội mà người đem lòng thương xót thể ấy, chỉ bởi người suy thấy những sự trần phiến đau đớn của Chúa Giêsu mà thôi. Thật tánh đa cảm của người và đức sốt sáng yêu người khiến chị Têrêsa chẳng thể nào điềm nhiên mà ngoảnh kẻ có tội đang phải hư mất được. Mà sự người dòm thấy trước hết là những kẻ vong ân bội nghĩa làm mất lòng Chúa hơn từ, chẳng chịu yêu mến Chúa và nếu có sa hoả ngục thì đời đời sẽ giận ghét Đ. C. T., như vậy Máu thánh Chúa và mọi sự đau đớn cực khổ Chúa Cứu thế đã chịu rất đổi là vô ích cho pho kẻ ấy mà chớ. Sự làm thấm náo lòng người hơn hết là khi người tưởng đến những lòng cứng cõi ấy chẳng còn biết thành kính Đấng đã yêu mến mình quá bội làm vậy. Bởi đó cho nên người mới nói rằng : « *Dưới thế này chỉ có một việc phải làm, là yêu mến Chúa*

Giêsu và cứu giúp cho Chúa những linh hồn kẻ có tội; cho những linh hồn ấy đem lòng thương mến Chúa. »
(6^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Lời ấy tỏ ra rõ ràng sự Chúa đã phú cho người phải lo, nên trót đời người những chăm chú về một sự ấy mà thôi.

Ta nên chú ý về câu : *yêu mến Chúa Giêsu và cứu cho Người nhiều linh hồn kẻ có tội, cho những kẻ ấy đem lòng thương mến Chúa.* Lòng sốt sắng ấy chẳng những bởi đức kính mến mà ra, lại còn lo lắng và trở về cùng sự yêu mến nữa, bởi đó chị thánh Têrêsa mới nói : Ta hãy cứu cho Người nhiều linh hồn, đặng những linh hồn ấy thương mến Chúa !

Trong các nhơn đức khác của chị thánh Têrêsa, ta đã thấy có sự ấy rồi, song nhứt là về nhơn đức sốt sắng lại còn đáng cho ta suy nghĩ và để ý hơn.

Xem đó thì ta rõ được lòng sốt sắng của chị thánh Têrêsa bởi đâu mà ra.

Vậy bây giờ ta cứ đó mà dò coi lòng sốt sáng ấy ra làm sao.

Lòng sốt sáng của người thì bởi sự yêu mến mà ra, nên được trong sạch toàn hảo như chính sự yêu mến vậy. Ngọn lửa sốt sáng ấy vẫn nóng nẩy và sáng chói mọi đàng.

Bởi lò lửa rất nóng nẩy, cho nên ngọn lửa cũng nóng lung vậy. Sách Gương phước rằng: Lòng yêu mến Chúa Giêsu rất đôi cao trọng và giúp ta làm được nhiều việc cả thể lạ lùng: lòng yêu mến ấy rất hay ăn cần lo lắng và chẳng để mất một dịp nào mà chẳng lấy việc mình làm cho đăng phô trương mình ra. Ta hãy lắng tai mà nghe chị thánh ta nói khó cùng chị người rằng: *« Ta chỉ có một cái đời vắn vỏi này để cứu linh hồn người ta, nên phải dùng lấy ngày giờ ấy mà tỏ cùng Chúa Giêsu lòng ta yêu mến Chúa là ngần nào. Vậy ta hãy chăm lo làm hết mọi việc, cùng dùng hết mọi dịp mà làm cho vui lòng*

Chúa chúng ta : ta chớ có từ chối sự gì cùng Người : Vì Chúa ta rất cần thiết sự mến yêu hết sức ! » (6^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Bởi đó cho nên chị thánh ta chẳng bao giờ bỏ một dịp may nào của cái đời vắn vỏi này, hầu cho được cứu nhiều linh hồn, để cho có nhiều kẻ mến yêu Chúa Giêsu ; đã vậy người lại còn ước ao làm thêm nhiều việc, chịu thêm nhiều sự cực khổ đau đớn, và bao lãnh hết mọi việc lành việc thánh, lại được sức thiên mà theo đủ mọi ơn Chúa gọi trong các đẳng bậc thánh. Cho nên người ước ao làm thầy cả để hòng cứu linh hồn người ta ; người muốn trở nên hàng tấn sĩ dâng giảng giải cho những linh hồn ấy ; người muốn làm bậc thừa sai hầu đi khắp thế gian giảng rao tin lành Êvang ; người ước ao làm mấy chức trọng ấy, chẳng phải trong một đôi năm mà thôi, song là cho tới ngày tận thế. 8*

Này còn một tánh đức đặc biệt khác theo lòng sốt sắng người : là lòng chứa chan đầy tràn... nói cho trúng hơn, là sự ước ao bao la gồm trọn hết các sự vọng ước khác. Ta có thể nói được người noi gương thánh Phaolô Tông đồ cả mà lo lắng chung cho hết mọi người giáo hữu. Người lại còn lo hơn nữa, vì chung trong lòng người hằng chứa để mọi sự Trái Tim Chúa Giêsu ước ao, chẳng những là những sự hiện tại bây giờ, mà người lại còn lo hết những sự sẽ xảy đến sau này nữa. Người muốn làm việc lành cho đến tận thế mới chịu nghỉ ngơi hưởng phúc.

Thoạt nghe, ai cũng cho là đều mộng ước viễn vọng, chẳng bao giờ đạt thành được ! Vì xét theo lẽ thường thì trong thời gian ngắn ngủn đời người là một, và trót đời phải ở trong bốn bức tường Nhà kín là hai, thì người có thể nào mà cứu được nhiều linh hồn như lòng sốt sắng ao ước của người ! Như thế,

có phải là sự ao ước mà chẳng bao giờ được thành đạt chăng? Đã biết vậy chúc, song lòng sốt sắng của người chẳng chút dủ dặt lại thành tâm bảo cho ta biết rằng, chẳng có một sự gì, chẳng có một điều chi mà lòng yêu mến không làm được bao giờ, và hễ ai có lòng trông cậy mạnh mẽ thì người ấy sẽ được trời thắng hết mọi sự, dầu cho khó khăn cách nào mặc lòng. Bởi đó cho nên người vẫn đem lòng trông cậy, người dám cả chắc rằng, những sự ao ước cả thể của người sẽ được kết quả tốt đẹp hết thảy.

Vài ngày trước khi người hòng lìa khỏi thế này, người có thốt ra một lời tiên tri sau này, và từ đó đến nay lời đoán trước ấy hằng quả ứng vậy luôn : Người rằng : « Tôi đang ơn biết rõ ngày giờ của tôi đã tới rồi, vậy tôi phải lo việc riêng của tôi, là việc làm cho ai này đem lòng yêu mến Chúa hơn từ, như tôi đã hết lòng yêu mến Người bấy

lâu nay... việc riêng của tôi tức là đem nhiều linh hồn vào đàng « tiểu lộ » của tôi đã đi bấy lâu... TÔI MUỐN Ở TRÊN THIÊN ĐÀNG MÀ LÀM ÍCH CHO THẾ GIAN. Sự ấy chẳng phải là sự tôi không thể làm được đâu, vì kia các thánh Thiên thần đang ở nơi thanh nhàn, đang vui hưởng mặt Chúa, mà cũng vẫn gìn giữ coi sóc chúng ta luôn. Không đâu, tôi chẳng thể nào ngồi mà an nghỉ cho tới ngày tận thế được ! Chỉ khi nào có thánh Thiên thần mách bảo tôi rằng : « Thi giờ đã hết rồi. » Chừng đó tôi mới nghỉ yên mà chớ, chừng đó tôi mới có thể vui hưởng sự an nhàn được, vì chúng nhơn số kẻ lành đã đầy đủ rồi. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Lòng sốt sắng hạo hiem ấy hằng nói thêm rộng ra luôn, và cũng một trật hằng chứa đầy những sự cậy trông lạ lùng vô hạn, lòng sốt sắng ấy chính là nẻo là đàng đưa đến đàng tiểu lộ nhi

hài thiêng liêng. Vì chúng chỉ có đưa trẻ bé mới được lòng bạo dạn mà trông cây thể ấy. Chỉ có con cái Đ. C. T. mới có những sự ước ao « rộng lớn hơn cả và thể gian » như làm vậy. Và chẳng những là tin cây rằng những sự ao ước ấy sẽ được nhậm lời, mà lại sẽ được nhậm lời một cách bất ngờ vô hồi. Sự ấy bởi đâu ? Bởi nhờ sự mạnh tin và lòng trông cậy vững vàng mà ra. Song ta cũng chớ lầm, vì chỉ có sự yêu mến mới làm được việc như lòng sở nguyện mà thôi. Ta hãy lắng tai mà nghe chị thánh Têrêsa chỉ giáo cho ta về sự ấy.

II. — Những công việc làm hằng ngày theo lòng nhọn đức sốt sắng.

Trừ ra lời giảng dạy là việc của đấng làm thầy, thì những linh hồn hảo tâm ngoan đạo còn có hai cách để giúp việc giảng đạo, là lời cầu nguyện và việc hãm mình. Chị thánh Têrêsa chẳng bao giờ bỏ qua hai việc hệ trọng về lòng sốt sắng thể ấy.

Người hiểu rõ ràng sự ích trọng của lời cầu nguyện. Người cũng lấy sự nguyện gấm làm như một mảnh lụa mật nhiệm các thánh đã dùng bấy lâu mà đỡ nổi thể gian này. Người lại còn theo lòng trông cậy cùng tánh chơn chất của người mà tin thật rằng : *« Đấng sanh thành vạn vật chỉ đợi một lời cầu của linh hồn thơ nhi bần tiện. hâu giờ tay cứu nhiều linh hồn khác, là những linh hồn Chúa đã dùng Máu cực trọng mà cứu chuộc xưa. »* (12^e LETTRE À SA SŒUR CÉLINE.)

Bởi đó dầu cho người thường phải lòng khô khan, song người cứ cầu nguyện luôn. Người có một cách thức nguyện gấm để cho kẻ có tội đặng nhờ, cách ấy ta đã biết rồi, là người hằng đứng dưới chơn thánh Giá mà hứng lấy Máu thánh bởi các dấu đinh thương Chúa chảy ra, và dùng Máu thánh ấy mà phạt tạ Đ. C. T., lại rưới Máu thánh ấy xuống cho linh hồn loài

người, như những giọt mù sương, mà rửa sạch mọi tiền khiên tội lỗi thiên hạ hằng ngày sa phạm.

Người dùng sự hãm mình cũng như người dùng lời cầu nguyện mà cứu kẻ có tội. Sự hãm mình vốn là gốc của sự Cứu chuộc, bởi chưng nếu không có sự đổ máu, ắt chẳng có sự tha thứ bao giờ (HÉBR, IX, 22.). Các đấng thánh từ xưa đến nay thấy đều công nhận như làm vậy, cho nên chẳng có một vị tông đồ nào, chẳng có một đấng nào đã có lòng ái mộ phần rỗi linh hồn người thế, mà chẳng phải là kẻ yêu sự hãm mình bao giờ.

Chị thánh ta cũng đã hiểu như các đấng ấy. Người vẫn biết rằng: « *Từ khi Vua cả trời đất đã phát cờ thánh Giá đi trước, thì ai nấy cũng thấy đều núp dưới bóng thánh đại kỳ ấy mà giao chiến thì mới trông được đại thắng kẻ thù.* » Chúa Giêsu chẳng những là ban cho người dặng lòng sốt sắng mến yêu

linh hồn người ta, Chúa lại còn để vào trái tim người lòng yêu chuộng sự hãm mình ép xác nữa. Chúa hơn từ là Thầy rất khoan hậu đã soi cho người hiểu rõ rằng người phải dùng thánh Giá mà cứu nhiều linh hồn cho Chúa. *« Têrêsa càng gặp nhiều thánh Giá thì lòng yêu mến sự khốn khó càng gia tăng thêm lên. »* (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. VII.) Rày ta đã rõ được sự người ham mộ việc hãm mình là thể nào, và cũng vì đó mà người đã dựng mình tế lễ cho lòng yêu mến Chúa.

Nhưng mà đó cũng chưa phải là chính việc người dùng để thỏa lòng sốt sắng nóng nẩy của người. Người đã nên tông đồ, đã nên đáng cứu linh hồn người ta bằng sự yêu mến. Nhiều đáng thánh khác cũng ham mộ quý yêu sự nguyện gẫm như người, và cũng có nhiều đáng hãm mình ép xác còn hơn người nữa. Song người muốn cho sự yêu mến của người được cao vời hơn các đáng ấy

thấy thấy. Sự yêu mến vốn là khi giải người ưa dùng hơn, như lời người nói rõ rằng: « *Tôi sẽ dùng ngọn kiếm ân ái mà đuổi kẻ nghịch ra khỏi nước nhà, tôi sẽ lo tôn Chúa Giêsu làm Vua ngự trị trong linh hồn mọi người.* » (LỜI NGUYỆN CÙNG BÀ THÁNH JEANNE D'ARC.)
Thiệt là một thanh kiếm mật nhiệm ! Đó là khi giải tuy hiền tịnh, song là thứ có phép mầu bắt phục tâm linh người thế, khó mà từ chối cùng trốn tránh cho được ; Chúa Giêsu còn phải chịu thua thay, phải bỏ vẻ oai nghiêm, phải quên cơn thanh nộ mà mỉm cười cùng đưa con của sự mến yêu Chúa.

*Lạy Giêsu, nay khi giải tôi,
Là tung hoa rải đường cho Chúa,
Khi tôi muốn kêu chiến Chúa tôi,
Để cứu kẻ tội khiên đang khổ,
Thấy những bông ắt Chúa chịu thua,
Sự khởi thắng thập phần tôi đang !*

Mấy lời này rất nên ý vị, là chỉ sự mến yêu thắng được Chúa Giêsu và làm

cho Chúa phải chịu thua, nghĩa là giựt lấy khí giải Người cầm nơi tay, đang còn thanh nợ hồng phạt kẻ có tội.

Lại còn một cách cứu kẻ có tội khác nữa là : đứng mình lãnh lấy mọi hình phạt thế cho những kẻ ấy, như ta đã thường thấy những linh hồn đầy lòng rộng lượng, hay đứng trót mình để phạt tạ phép công thẳng Đ. C. T. Về sự ấy thì những của lễ bé mọn lại được phần hơn, là vì nhờ có thiên tánh thơ nhi che đậy cho. Những linh hồn ấy dùng toàn sự yêu mến để lấy lòng Chúa Giêsu, chị thánh Têrêsa gọi sự ấy là : dùng sự mơn trớn mà mua lòng Bạn thanh sạch mình. Đầu hết những kẻ ấy tìm cách nào làm cho Chúa Giêsu phải mỉm cười với mình ; những linh hồn ấy rải hoa thơm dưới chơn Người, cho Người được vui lòng và khi đã bắt phục được Trái Tim Chúa, và làm chủ được lòng Chúa rồi thì chẳng còn khó chi nữa mà không giựt và quăng cái khí giải Người cầm

trên tay. Lòng thương yêu nhắc những linh hồn ấy lên quyền hoàng hậu, đến đôi hễ linh hồn ấy muốn sự gì ắt Vua cả sẽ chịu theo hết. Bởi vậy mà nhiều khi một sự mà hơn lực không thể làm được, thì đức hiền lành coi như không vậy, và sự mà việc phạt tạ không thể xử xong thì lòng yêu mến lại thắng được dễ như chơi vậy.

Cho nên hiện thời « vị ấu nhi hoàng hậu » hằng xin được cùng Vua cả trên hết các vua tha thứ cho những kẻ nặng tội luôn. Vì như ta đã thấy rõ, nhờ lời người chữa bàu trước tòa Chúa, nên có nhiều ơn trở lại rất đôi phi thường, và người cứu được nhiều linh hồn sắp phải hư mất đời đời. Xem ra chẳng phải là những sự hảm mình cùng những lời cầu nguyện của người mà đủ thể lực hầu đền được giống tội nào, chỉ có lòng yêu mến mà thôi. Nhờ có sự yêu mến, nhờ dùng sự yêu mến mà « chị bé Têrêsa » chiếm lấy được Trái Tim

Chúa nhơn từ, cho nên bây giờ Chúa nhơn từ chẳng thế nào mà từ chối sự gì cùng người được. Người có thể nói được rằng : « *Tôi chỉ dùng sự yêu mến cho Chúa, thì Chúa sẽ dùng sự yêu mến mà đáp lại cùng tôi.* » Hay là « *Tôi lấy sự mơn trớn mà ở cùng Chúa, bởi đó Chúa sẽ hậu đãi tôi sau này.* » (TRUYỆN MỘT LINH HÔN, CHAP. XII.)


Tôi đây ta nên nhắc lại rằng, trẻ thơ nhi bần tiện Têrêsa đã ở cách nào cho đặng vừa lòng Thiên Phụ người : lòng ân ái của người đối với Chúa rất đôi tận tình, trung trực, rộng rãi, nóng nảy và thật là tình con thảo luôn. Trong cách ăn ở bề ngoài cũng như trong việc thiêng liêng của người, hai sự ấy hằng được hòa hảo với nhau luôn. Và nếu ta muốn biết riêng về lòng sốt sắng của người nơi đoạn này thì ta cần phải biết lòng yêu mến Đ.C.T. rất trọng hậu là thế nào ! Người sống vì sự yêu mến, người tìm lấy sự yêu mến trong hết mọi

sự, và bất cứ là việc chi thì người cũng liệu sao cho nó trở nên sự yêu mến hết; những sự tận toan cực khổ, những việc hãm mình ép xác, chỉ đến những sự vui vẻ, thấy thấy đều bởi sự yêu mến và vì sự yêu mến mà thôi. Ta cũng phải để ý chiêm nghiệm về mấy lời sau này, vì những lời ấy làm cho trót đời người đặng rạng danh nổi tiếng và cũng làm cho việc Chúa phú giao cho người trên trời đặng rục rở: « *Trong lòng Hội thánh là mẹ tôi, tôi sẽ nên sự yêu mến... Các đấng hiền huynh tôi lao lực làm việc thế cho tôi, còn tôi là đứa trẻ thơ ngây tôi đứng gần ngai vua ngự: TÔI YÊU MẾN, thế cho những kẻ đang giao chiến cùng khó nhọc.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Những linh hồn đã dựng mình làm của lễ nhỏ mọn cho lòng nhơn lành ái cũng có thể dùng được những khí giải ấy như người vậy, và nếu phò kẻ ấy hiệp lời cầu nguyện và sự hãm mình

làm một, lại hằng lo dựng mình cho Chúa luôn và nhứt là để lòng mà yêu mến Chúa thì cũng sẽ được toàn công cùng đại thắng như Têrêsa vậy. Lại nếu pho người ấy noi theo chị thánh Têrêsa, rán ở một bên người và cũng *trở nên* sự yêu mến trong lòng Hội thánh là mẹ mình và cả đời hằng lo làm mọi việc bởi lòng yêu mến thì cũng sẽ được toàn công toàn thắng vậy chẳng sai.





ĐOẠN THỨ CHÍN

Về lòng chơn chất

SỰ chơn chất là một đức tánh rất đáng thương mến của trẻ thơ. Tánh ấy làm cho ta thích mến những việc làm, những lời nói cùng mọi tư cách của trẻ con. Con trẻ mất sự thật thà thì chẳng khác chi hoa kia mất mùi thơm vậy.

Một tánh đức rất ngộ nghĩnh thể ấy, chẳng thể nào mà trẻ thơ của Chúa nhơn từ lại không tập lấy. Bởi đó linh hồn nào muốn vào đàng thiêng liêng, tất phải ham chuộng đức chơn chất này. Cho nên những kẻ ấy cần phải tẩy sạch những cử chỉ xảo trá cho khỏi tri lòng mình, và trong cách ăn ở cũng phải cho ngay thật, chẳng nên có một chút gì quanh co, lại trong hết mọi sự thì linh hồn ấy phải giữ cho chính

chấn lời Chúa Giêsu đã khuyên dạy các thánh Tông đồ xưa rằng : « Bay hãy ăn ở cho ngay thật như chim bồ câu vậy. »

Chị Têrêsa thật là gương rất sáng láng về sự ấy. Trong đoạn này ta thử tả cái tánh đức xinh đẹp đáng yêu của chị thánh ta, song ta phải nói trước rằng, lời lẽ trong đoạn này cũng chẳng có chi gọi là trọn đủ được; song nếu ta muốn rõ thấu con đàng tiểu lộ của người thì ta phải thử bàn về tánh đức chơn thật nơi lòng trinh sạch ấy.

Nhơn đức quý ấy chẳng thuộc về những thứ mà ta chỉ giữ một đôi khi, hay là theo hoàn cảnh thời thế mà thôi, song ta phải giữ hằng ngày, hằng giây hằng phút nữa. Nói cho trúng hơn, là muốn giữ trọn nhơn đức ấy thì chẳng phải là làm việc chi riêng cho phân biệt rõ ràng đâu, bèn là một sự rất khẩn khích với cách ăn ở của ta, chẳng những là cách ăn ở bề ngoài, mà chí đến những sự tư tưởng cùng những

đều cảm động mật nhiệm trong lòng ta nữa. Bởi đó đức chơn chất, tánh thật thà, là đều hệ trọng chẳng vừa vậy.

Trong đàng thiêng liêng của chị Têrêsa, hay là nói theo cách chơn chất như người, là trong đàng chơn lý bé thơ của người, thì sự gì cũng là tâm thường hết ; mọi sự thấy đều làm nên một cách rất là đơn sơ giản dị bội phần. Linh hồn chạy đến cùng Chúa như làn nước ở sông mà chảy ra biển vậy, sông thì chảy theo triền nghiêng của nó, còn linh hồn thì theo sự yêu mến của lòng nó, ấy là triền nghiêng, là trái cân nặng kéo nó, ngọn sông chảy giữa lòng sông, có hai bên tả ngạn hữu ngạn làm giải hạn, chẳng cho nó tìm đi ngả nào khác ; về sự nhĩ ầu thiêng liêng cũng vậy, sự sống của những linh hồn ấy cũng do theo Chúa tùy theo thời thế, chẳng khác chi linh hồn ấy bước lên chiếc xe lửa tình đời ; bởi vì trong những sự, hoặc phải làm,

hoặc phải chịu, thì linh hồn thơ nhi hằng tìm được dịp mà nhắc mình đến cùng Chúa luôn nhờ lòng yêu mến và bởi sự tập mình giữ các thứ nhơn đức mà ra.

Cả đời bà thánh Têrêsa vẫn như vậy luôn. Bề ngoài chẳng có chi lạ đáng để ý; bề trong cũng chẳng có chi gọi là phi thường hết, ngoại trừ vài sự cử động vì lòng yêu mến mà thôi. Ấy là con đường thường nhơn, ấy là đàng chung hành thực vậy, từ lúc khởi sự cho tới hoàn thành cũng chẳng có chi lạ hết, đó là sự hoạt động thường nhơn núp nơi bóng tối của đức tin mà chớ.

Nhờ đó mà chị thánh Têrêsa trở nên meo mực cho đa số linh hồn nhơn thế, và nên một bà thầy rất hay, để an ủi khuyến khích các đệ tử, lại nên một bà thầy rất đôi dễ dàng. Chị thánh Têrêsa đã cất tiếng hát rằng: « *Nhơn số kẻ ấu nhi ở dưới thế này rất đôi*

nhieu, và trong đàng tiêu lộ của tôi chỉ có những sự rất tầm thường mà thôi : những sự gì tôi đã làm thì gì nấy cũng có thể làm được hết... Chẳng nên để cho những linh hồn ấy có thể phân bì tôi một sự gì cả. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Kìa những nơi người đã trải qua vẫn còn để dấu rạng ngời đó, ta hãy dõi theo sau người thì sẽ rõ. Chẳng có sự gì có sức thúc giục lòng ta cây trồng và làm cho ta thêm lòng sốt sắng ân cần cho bằng trong đoạn cuối cùng này, đó là một con đường rất đổi dễ dàng, giản dị là thể nào !

I. — Lòng chơn chất đưa ta thẳng đến cùng Chúa làm sao ?

Tư chất của sự thật thà là đi thẳng tới mục đích đã định.

Mục đích của đàng nhơn đức tất là Đ. C. T. ; vậy đi thẳng đến cùng Đ. C. T. là trong hết mọi sự lấy Đ. C. T. làm gốc, chẳng bận bịu lo lắng sự gì khác.

Cho đặng như vậy cần phải quên hết mọi loài thọ sanh và chớ có tìm dịp, hoặc lo cho được vừa ý loài người; phải quên luôn mình và đừng tìm sự vui sướng riêng cũng đừng theo tánh ích kỷ. Vì chưng nếu ta hướng chiu về loài thọ sanh hay là lo cho thân mình, tất nhiên ta sẽ đi trật đường, ta sẽ ở xa ngoài mé đàng trọn lành mà chớ; chúc ấy ta sẽ ngừng bước, chẳng còn tưởng đến sự hiệp cùng Chúa nữa; chúc ấy ta sẽ ra khỏi đàng chơn thật ngay lành mà chớ.

Ta đã thấy chị thánh Têrêsa chỉ lo có một sự mà thôi và hằng lo luôn luôn chẳng bê trễ bao giờ; sự người lo đó là lo làm cho vui lòng Chúa hơn từ. Bởi đó cả đời người hằng lo tập ở chơn chất và ngay lành.

Đ. C. T. là sự yêu mến. Cho nên chị thánh Têrêsa mới nghĩ rằng: cho được đến cùng Chúa thì cần phải có sự yêu mến mới được. Mục đích đã chơn chất

rồi, người lại thêm cách dùng cũng ngay thật nữa. Theo như sự người suy tưởng thì hết thấy mọi sự đều qui về sự yêu mến hết. Sự ấy chẳng ngăn trở người lo tập giữ các nhơn đức khác. Người dùng đức yêu mến mà bao lấy hết các đức tánh ấy, làm cho các nhơn đức nhiệm lấy sự yêu mến và trở nên sự yêu mến trọn hảo ; nên người có thể nói đặng rằng : « *Tôi chỉ biết có một cách thể đi đến đàng trọn lành là sự yêu mến. Ta hãy yêu mến, vì lòng ta chịu đựng nên là vì một lẽ ấy.* »

Ngay thật trong mục đích là lấy Chúa làm gốc ; còn chơn chất trong phương diện, là lòng yêu mến ; và lòng yêu mến ấy trừ bỏ ra hết những điều có thể làm trở ngại cho tánh mạng nó và làm cho nó trở nên giản dị dễ giữ hơn, nghĩa là lòng con yêu mến Cha. Ấy là gốc đàng thiêng liêng của chị thánh Têrêsa.

Mà lòng chơn thật của sự yêu mến cũng làm cho đức tin trở nên chơn

chất nữa. Vì chúng đưa trẻ có lòng yêu mến thì chẳng bao giờ hồ nghi lời cha nó nói. Nếu lấy lẽ thường hơn mà nghiệm xét thì đức tin do nơi sự khôn ngoan và sự quyết định mà ra, nên tất nhiên lòng người ta cũng thông công được đôi phần trách nhiệm, lòng người ta tất là sự yêu mến; bởi đó khi có sự yêu mến dự vào công việc của đức tin thì hai thế lực nói trên đây sẽ được thêm sức mà làm trọn phận sự mình. Ông thánh Gioan nói rằng: « Phần ta, ta tin theo lòng yêu mến luôn. » Ta thử tìm lẽ nào có thể làm cho ta hiểu rõ hết mọi chỗ bí yếu hoặc ám muội về đức tin chẳng, thì ta chỉ có một lẽ này, là lời ân ái đầy sự trông cậy Đấng đang trao lời cùng ta, vì Đấng ấy là cha ta hoặc là bạn thân của ta. Vậy đức tin của chị thánh Têrêsa cũng theo một chánh sách ấy, chẳng những là trong những lúc trời quang mây tạnh, là khi linh hồn người được nở nang dưới

ánh nóng nẩy dịu dàng của Mặt trời thiêng liêng, mà lại trong những ngày đông tố mịt mù, là khi đức tin người phải nhiều cơn cám dỗ tư bề, thì người cũng cứ tin vững vàng mạnh mẽ ; bởi vì người hằng yêu mến Đấng mà đức tin dạy người phải tin và phải đem lòng tin cho chóng vánh.

Cũng một sự yêu mến đã làm cho đức tin người trở nên chơn thật, lại làm cho lòng trông cậy người cũng ra đơn sơ chơn thật nữa. Người tin thể nào thì cũng trông cậy như vậy, vì tại người có lòng yêu mến hết sức. Lại sự phú trót mình của người cũng nhờ vậy mà trở nên ngay thật lạ lùng.

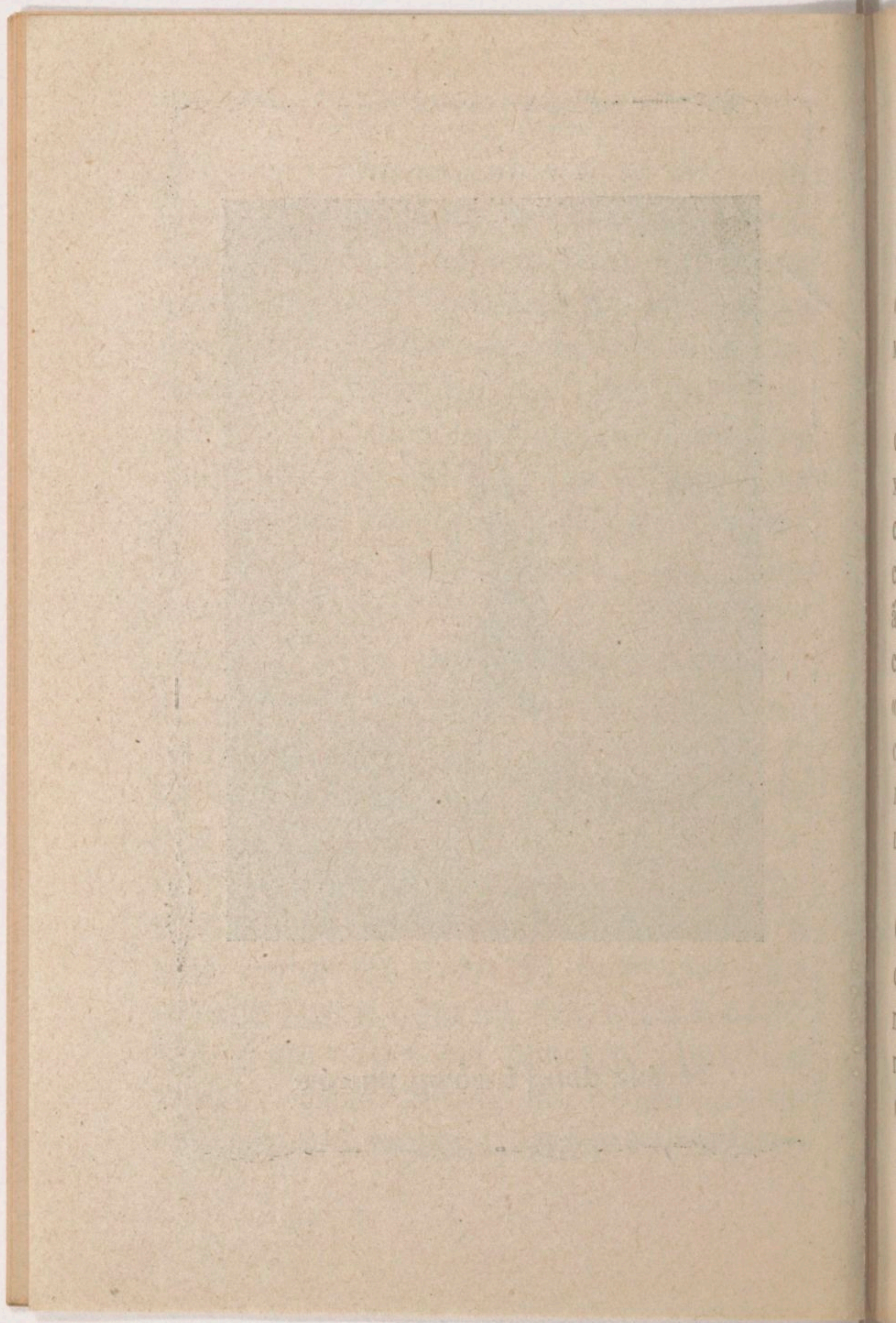
Sau hết cũng vì những lẽ nói trên đây mà cách người ăn ở với Thiên Phụ người rất là ân ái, ngay thật và bền bỉ, nhứt là trong khi cầu nguyện. Cách người cầu nguyện chẳng có chi dông dài hay là khó lòng. Người dạy rằng :
« Tôi chẳng đủ nghị lực mà lực kiếm

trong sách những kinh nguyện đã in sẵn trong đó ; vả chẳng tôi chẳng biết phải lựa những kinh nào, vì kinh nào cũng hay và cũng có thể làm cảm động lòng hơn từ Chúa hết ; vậy nên tôi làm như mấy đứa nhỏ không biết đọc chữ : tôi chỉ lấy lòng chơn thật mà nói khó cùng Chúa hơn từ, và mỗi lần tôi nói khó cùng Người thì Người hằng rõ hiểu lời tôi luôn. » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. X.)

Chẳng có sự chi cảm động cho bằng sự ấy, là vì chẳng có sự chi tốt đẹp cho bằng lòng chơn chất trong tấn kịch có vẻ xúc tâm đã xảy ra trong giờ sau hết của chị Têrêsa. Vậy đêm trước ngày người lìa cõi trần gian này, bà lo việc nhà thương thấy người chấp tay ngửa mặt trông lên trời, thì bước lại gần giường người nằm và hỏi rằng : « Chị làm gì đó ? Rán mà ngủ một chút cho khỏe. — Em không sao dễ được giấc ngủ, chị ôi ! em cực lực quá ! vậy em



Têrêsa đang hưởng phước



đọc kinh. — Chị đọc kinh làm sao ? chị nói chuyện chi với Chúa Giêsu ? — *Em chẳng nói với Người đều chi hết : Em chỉ yêu mến Người mà thôi. »* (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Chị thánh Têrêsa ở với Chúa một cách rất ngay lành và trong những cơn xao xiển, trong những cơn chia lòng chia trí vậy phủ lấy người, thì người cũng chẳng thay đổi tánh đức tốt đẹp ấy chút nào. Cho ta ắt là ta sẽ bối rối ; còn phần người, người chỉ an tâm « *chịu lấy sự ấy vì lòng mến Chúa, dầu cho những lúc trí người bắt suy tưởng những việc bông lông hay là những việc ly kỳ. »*

Trong cách người cầu nguyện cùng Chúa cho những kẻ người yêu dấu cũng là đơn sơ thật thà vậy. Người nói, nếu phải kể hết những sự thiếu thốn của mỗi một người ra, thì biết bao giờ nói cho hết được, và lại còn sợ, e khi quên

sót một đôi đều cần hơn chẳng. Cho những linh hồn chơn thật, tất nhiên cần chi cách thế quanh co gút mắt như vậy, và chị Têrêsa bởi đã có tên trong sổ những linh hồn ấy, nên Chúa Giêsu đã khăng soi cho người hiểu biết được một cách cầu xin rất đôi giản tiện và đơn sơ mọi bề, là bắt chước người bạn nữ trong ca vịnh mà thưa cùng Chúa rằng: « Xin Chúa hãy kéo tôi đến cùng Chúa, thì chúng tôi sẽ chạy theo mùi thơm tho của Chúa. » Nhưng mà linh hồn ấy lẽ nào chạy theo Chúa một mình, mà chẳng giục giã hết thấy những kẻ thân thiết theo với mình nữa. Bởi đó ta nói được tại vậy mà chị Têrêsa muốn chạy đến cùng Chúa, hầu có thể kéo muôn vàn kẻ khác theo với người.

Thế ấy thì chẳng còn có sự gì làm cho linh hồn lo ra được, và chỉ lo một mục đích là yêu mến mà thôi; cũng chẳng có sự gì làm cho linh hồn ấy đi sai đường mình, hoặc dang ra khỏi

mục đích đã nhứt định. Song trái lại, những sự xem ra như là dễ phá hại linh hồn ấy, như những sự lo ra khó mà tránh được cũng là sự lo lắng công kia việc nọ, song mấy sự ấy lại như than bồi để đốt lửa yêu mến cho cháy thêm lên. Cũng chẳng khác chi con sông kia chịu lấy ngọn nước các kinh các rạch chảy dồn vào, rồi cuốn lôi đi luôn một dòng chẳng bao giờ ngưng; còn những vật cứng cùng những chất to tát lớn lao ở đâu trôi đến nhiều ít chẳng nại, những thứ ấy đã chẳng làm ngưng được dòng nước đang chảy, mà lại còn giúp cho thành ra thác nước mà chảy mau hơn nữa. Khi mấy thứ nước ấy chảy dồn ra tới ngoài biển thì chỉ còn giữ lại một tên mà thôi, là tên con sông đã có công đưa nó ra tới đại hải đây.

Đời của ta mà được xinh đẹp thì cũng nhờ nơi sự chơn chất của sự sống ta mà ra vậy. Khi nào ta đã dâng

trót thân mình cùng mạng sống ta cho sự yêu mến, thì sự yêu mến ấy cũng kéo lôi ta theo, và chẳng có một vật chất nào có thể chống cự lại được. Những sự tư tưởng, những việc hoạt động, những cơn gian nan, những sự vui vẻ khoái lạc, cùng những điều lo lắng ràng buộc lòng ta, thấy đều bị ảnh hưởng sự yêu mến lôi rút theo hết. Và cũng như mấy con sông nhỏ phải nhường tên mình lại cho con sông lớn, phải lấy tên của con sông cái, vì nước sông mình đã hòa lẫn với nước của con sông cái ấy; bởi đó cho nên khi mọi sự trong ngoài ta mà đã động đến sự yêu mến thì thấy đều trở nên sự yêu mến như làm vậy hết. Ấy là sự đại thắng của đức yêu mến, và cũng là cái kết quả rất hạnh phúc của lòng chơn chất vậy.

II. — Ta phải học mà ở đơn sơ
thật thà cùng ai và cách nào

Kìa chị thánh Têrêsa vừa nói với ta rằng: Thế thường cho những linh hồn thơ nhi thì chẳng cần chi những cách thế cao kỳ mắt mỡ. Cho được chăm chú về khoa học quan trọng mà ta gọi là dàng trợn lành, thì thứ phương đạo lý đơn sơ cùng tiện dễ hơn hết chẳng phải là sự xứng hạp hơn sao, chẳng phải là sự mà những linh hồn ấy ham mộ hơn và là sự giúp ích cùng thêm phần lợi cho ta hơn hết sao? Bởi đó chị thánh Têrêsa mới yêu chuộng sách Êvang quá đời.

Trong một bức thư người gửi cho vị linh mục thừa sai kia người nói rằng: « Khi tôi đọc trong một đoạn sách nọ thấy nói rằng dàng trợn lành rất đời là khó khăn, thì khi ấy trí lòng tôi bắt phải mệt nhọc cùng chóng chán ngán, mau mau tôi xếp cuốn sách đã làm cho tôi điên đầu vỡ óc đó lại; nó làm cho

lòng tôi ra khô héo, rồi tôi lấy qua sách thánh. Trong sách này thì mọi sự thấy đều tỏ rạng, và rất đối an ủi lòng tôi. Một lời trong sách ấy khiến cho lòng tôi thấy được xa lắm; sự trợn lành vì đó mà trở nên dễ tập cùng dễ giữ bội phần; tôi thấy rõ ràng, cho được như vậy, nghĩa là cho sự trợn lành ra dễ thì ta chỉ cần phải công nhận sự hư vô của ta rồi phú trót mình ta trong tay Chúa hơn từ, như những đứa con nít quen làm. Còn những linh hồn mạnh mẽ, có những khối trí thông minh, thì họ dùng thứ sách cao kỳ ấy, vì toàn là thứ sách dạy những lý thuyết tôi không tài nào bắt chước theo cho được; tôi lại lấy làm vui mừng vì thấy tôi đã trở nên thơ ấu, vì chúng chỉ có những trẻ thơ mới được dự tiệc thiên đàng mà thôi. May thay! trên thiên đàng lại có nhiều chỗ cho ta an nghỉ lắm! nếu trên ấy chỉ có những chỗ theo như sự mô tả trong sách, hoặc vì đàng lên rất khó đi lại gặp

hình, thì chắc hẳn rằng chẳng bao giờ tôi có hy vọng vào được chốn thiên đàng đâu.» (6^e LETTRE À DES MISSIONNAIRES)

Nếu có ai đọc hết mấy hàng trên đây và đoán rằng chị Têrêsa xem ra như tỏ ý khinh rẽ các thánh tiên hiền xưa, cùng nhiều bức thông cao đạo lý đã ra công khó nhọc chép sách bàn giải về đàng thiêng liêng...nếu có ai không kịp suy mà tưởng như vậy thì rất đối sai lầm. Trong hạnh tích người, ta thấy rằng khi người còn bé thì người thuộc lòng gần hết quyển Gương phước, và mấy năm đầu người mới vào Nhà kín thì người hằng lo học đòi bắt chước hạnh ông thánh Gioan thánh Giá, lại người cũng chiêm nghiệm tập mình đi đàng trọn lành theo cách thức của cha Surin chỉ giáo v. v....

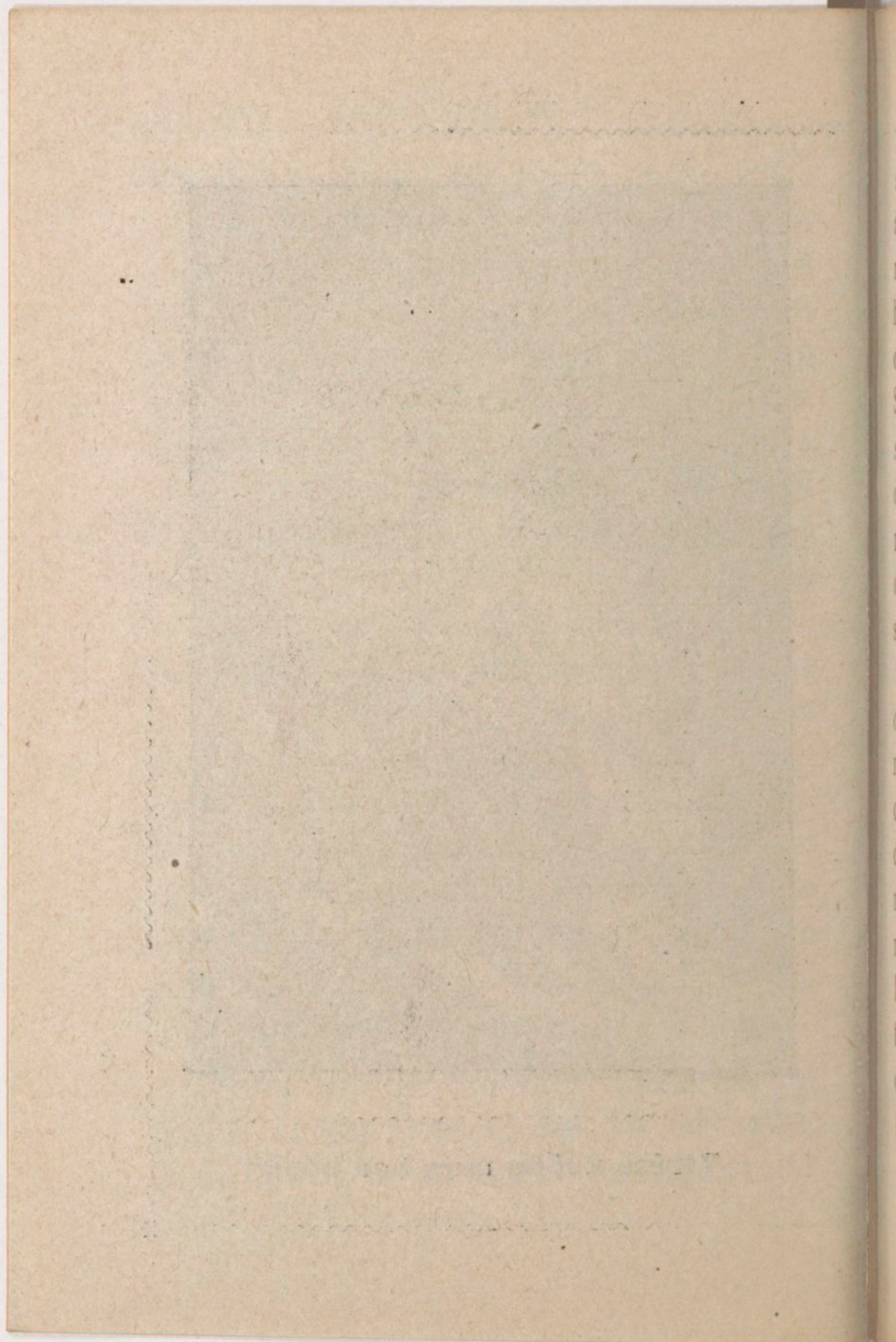
Mà một ngày một lớn tuổi thì linh hồn lại trở nên đơn sơ thật thà hơn. Nhớ lúc kia khi người mới vào dòng kín, có một bà cố cựu trong dòng để

lời đoán trước về người như vậy :
« Linh hồn của chị thật là chơn chất
mọi đàng, vậy mà khi chị bước vào
đàng trọn lành rồi, chị lại còn trở nên
đơn sơ hơn nữa : vì chung ta càng
được gần Chúa bao nhiêu thì ta lại
càng nên thật thà thêm bấy nhiêu. »
Quả nhiên chị bé Têrêsa một khi một
thêm lòng đơn sơ chơn chất, mà cũng
chẳng phải là người đã vội chạy mau
lại mà hứng lấy nước hằng sống ấy,
nơi máng thiêng liêng thông ơn xuống
cho thế gian đâu ; song xem ra như
người tự nhiên có một sức thiên ép
giục phải đi thẳng đến chánh mạch.
Mà mạch ấy chính là lời của Chúa soi
sáng, là lời trong Sấm ký mà nhứt là
lời trong Êvang, vì là một pho sách
cực thánh bởi Đ. C. T. mà ra, và ghi
chép hạnh thánh Ngôi hai.

Trong hết các thứ sách thánh thì chị
thánh Têrêsa thường đọc và suy gẫm
sách Êvang hơn, và mỗi lần người mở



Têrêsa xuông mưa hoa hồng



sách ấy thì người làm một cách rất ân ái thiết tha. Sách Êvang chẳng phải là một cuốn sách chỉ để gần bên đầu nằm, hay là để mà xem trong những lúc đêm khuya canh vắng mà thôi đâu. Song đêm ngày người hằng ấp yêu sách ấy nơi ngực luôn luôn: người dùng những lời trong sách ấy làm của nuôi linh hồn mình, đến đôi có thể nói được rằng người chỉ sống vì nhờ đọc sách ấy vậy.

Nhứt là người ưa suy về những thí dụ về Người-Bạn thiên thánh là Đấng người đã dâng trót lòng ân ái chí thiết của người, và người chỉ để mắt nhìn đến Bạn thiên thánh ấy luôn, và nhờ người hằng lắng tai nghe lời Đấng ấy, nên đã học được một món rất quý trọng, là khoa học cho đặng nên lành nên thánh. Đã có lần người kêu lên rằng : *«Thật những dấu chơn Chúa bước đi rất là chói rạng ! Tôi chỉ cần để mắt trông*

vào sách Êvang, thì tôi nếm được ngay mùi thơm tho dịu dàng về hạnh thánh Chúa Giêsu, và nhờ sách ấy mà tôi rõ được phải chạy theo Chúa về ngã nào.»
(TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XI.)

Còn về sự hoạt động rất êm thấm của thánh Gia thất ở thành Nadarét lại làm cho người bất ngát cảm động vô hồi, vì chung mọi sự thuộc về ba Đấng ấy đều là những sự gồm trọn lòng chơn chất trọn lành cả thấy.

Và trong hạnh Rất thánh Đức Bà cùng thánh cả Giuse cũng chẳng có chi là đáng đề ý, chẳng có sự chi là lạ. Bởi đó cho nên chẳng có sự chi có sức thiên giục giả linh hồn thơ nhi mà đã được ơn gọi vào đàng chung của hết mọi người giáo hữu, cho bằng nhìn xem Mẹ thánh Chúa Trời, vì trong cách ăn ở của Đức Mẹ rất có nhiều phần tương tợ với phôi linh hồn ấy. Chị thánh Têrêsa chắc cũng thường khi để trí lòng trông ngắm đến bức ảnh thánh ấy.

Mà khi người bàn về sự này thì ta thấy được lòng người trong lúc ấy chứa chan sự biết ơn cùng sự khoái lạc là dường nào.

Kìa sự hoạt động thường ngày ở Nadarét thật rất đôi là nhàm chán, ngày nào cũng như ngày nấy, cũng làm đi làm lại toàn những việc đã làm, những lo lắng những sự đã mấy mươi lần phải lo xưa, song những việc làm cùng những việc phải lo rất tầm thường ấy, đã đưa thánh Giuse đến bậc thánh cả cao trọng trời hơn hết trên nơi thiên quốc, và làm cho Rất thánh Đức Bà được lãnh mũ triều thiên và được thọ phong làm Nữ vương thiên đàng; và cũng nhờ những việc khó hèn ấy mà Chúa Giêsu đã tầm được phương linh diệu để cứu chuộc thế gian. Vậy thì ta có thể cứ theo đàng chung như thế ấy mà trở nên trọn lành, nghĩa là làm toàn những việc thường lẽ mà thôi. Và đó cũng là tánh tự

nhiên của lòng thật thà là tìm lấy những phương cách mà trở nên lành nên thánh, theo số phận Chúa chỉ định cho mình ; những cách thế ấy Chúa hằng để sẵn cho hết mọi người.

Về phần riêng chị thánh Têrêsa, thì người đã tìmặng những phương linh hiệu ấy trong những việc thường ngày ở nơi Nhà kín. Người hiểu rõ phải dùng sự dâng mình ở trong nhà Chúa mà trở nên trọn lành. Và người cũng chẳng cần phải đi đâu cho xa, một cứ lấy những tơ chỉ ở một bên người mà dệt nên sự thánh ấy, nghĩa là người chẳng hề bỏ qua một dịp nào, chẳng bỏ qua một việc lành nào mà chẳng lo dùng lấy đặng lập nên công đức. Bởi sự yêu mến của người đã dùng thứ tơ lụa ta kể đây, thì đã thêu đặng các thứ bông sự nhơn đức rất xinh đẹp lạ lùng. Người cũng nhờ đã làm hết những sự nhỏ mọn tầm thường ấy mà đã trở nên thánh lớn. Nhưng ai khéo có con mắt

trình đời thiêng liêng thì sẽ thấy người làm những sự thường mà đã làm một cách rất đối phi thường.

Thật là người đã làm gương cho ta về cách biết dùng sự đời theo như ý Chúa trên đã chỉ định; đây là người đã dày công tập luyện mà vạch cho ta một con đường rất chính chắn; vậy khi ta lấy sự làm trọn hết mọi việc theo đáng bậc mình mà tập đi dàng hơn đức trọn lành thì ta chớ bao giờ sợ sai lầm. Và ta có thể đoán chắc được một sự này, là vì ít có ai hiểu rõ sự nên lành nên thánh thể ấy là dễ và là tốt đẹp làm sao; hóa ra chẳng một ai sẵn lòng lấy đức thật thà chơn chất mà suy hiểu sự ấy cho rõ cho đúng như làm vậy.

III. — Lòng chơn chất trong sự giữ các nhơn đức trọn lành.

Nếu ta có lòng muốn nên thánh thật, thì ta cần phải giữ hết các nhơn đức, một cách can đảm anh hùng.

Ta đã thấy chị thánh Têrêsa được Hội thánh công nhận cách rất trọng thể rằng, người đã tập giữ hết các nhơn đức cách rất can đảm cao xa lạ lùng, bởi đã làm những việc tầm thường. Sự ta có ý nói đây là trong sự can đảm của người vẫn có đủ hết những dấu về sự chơn chất của người nữa.

Đây ta chỉ lấy một thí dụ trong việc hãm mình của người, thì ta sẽ thấy có hai cách tỏ sự can đảm ấy. Cách thứ nhứt là dùng những sự cao cả phi thường, mà thêm những sự ăn chay hãm mình, bớt giấc ngủ, mặc áo nhặm cùng đánh mình nghiêm nhặt v.v... Có rất nhiều đấng thánh cả đã dày công tập luyện những cách hãm mình ép xác nhất nhiệm thể ấy, và bởi đã được ơn Chúa soi sáng, nên phô đấng ấy nhờ đó mà được nhiều ơn cả phần rồi cho mình, và cho những kẻ có tội đặng ơn ăn năn trở lại.

Cách thứ hai là dùng hết mọi dịp mà tập bỏ ý riêng mình, thắng tánh hư cùng nết xấu mình. Chẳng để mất một dịp nào của lòng lân mẫn Chúa ban cho ta gặp hằng ngày trong mọi bước ta đi, mà chẳng dùng tới.

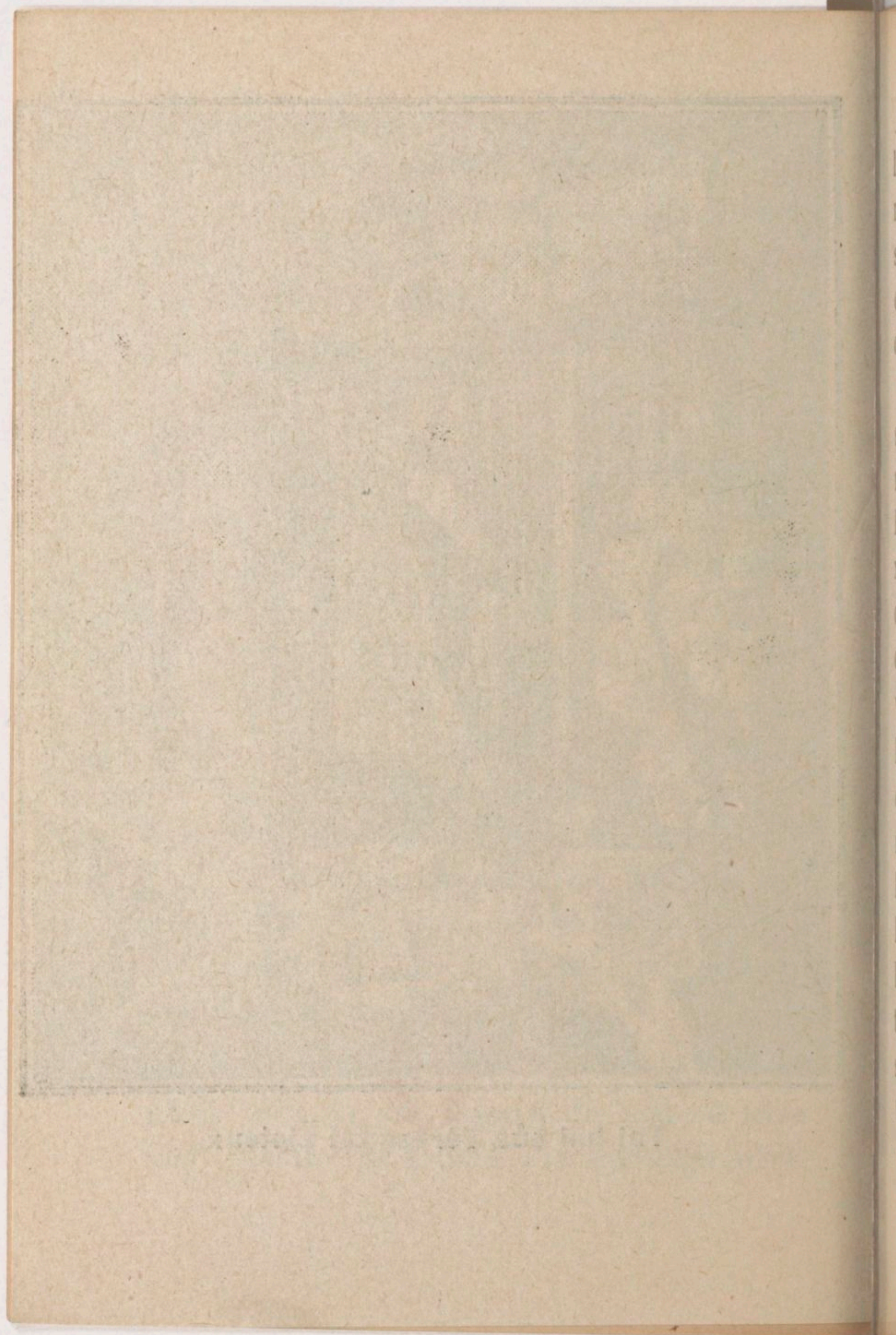
Cách thứ hai này là cách xứng hạp cho trẻ thơ nhi mọi đàng. Vì chúng ta thử nghĩ coi, những đứa trẻ nên ba làm sao mà làm những việc hãm mình đánh tội cả thể làm vậy được, vì là những sự quá sức nhỏ mọn của nó. Bởi đó nào có lạ gì, lẽ nào mà nó không lo để hết lòng trông nhờ nơi Cha hơn lành của nó, vì Người hằng lo lắng cùng giúp đỡ nó trong hết mọi việc phần hồn phần xác, chẳng những là giúp nó tập đi đàng hơn đức, mà lại cũng giúp nó tập hãm mình đến tội nữa. Vậy thì nó chỉ phải lo cầm lòng cầm trí coi chừng, vì nó sẽ gặp những dịp để nên thánh trong hết mọi bước nó đi, trong mọi việc nó làm thường ngày, cùng trong mọi lời nó thường nói nữa.

Này là hạng chị thánh Têrêsa đã lặt đặt ghi tên mình vào, người hằng khát khao sự hãm mình hết sức và cho được chịu theo lòng người mộ ước về sự ấy, thì người ít khi chọn lấy những sự hãm mình ép xác mà có vẻ chỉ gọi được là phi thường. Vậy có một lúc người phải bệnh, là vì người đeo một tượng ảnh thánh Giá nhỏ có đầy những gút nhọn, cho nên mấy mũi nhọn ấy đâm thấu vào thịt yếu nhiều của người. Người nói rằng: « *Chẳng phải vì đã đeo cây thánh Giá nhỏ đó mà tôi bị bệnh, song đó là ý Chúa muốn cho tôi biết rằng, sự hãm mình đánh tội của các thánh, vốn không phải để cho tôi, hay là để cho những linh hồn nhỏ mọn sẽ đi một đàng nhi hài thiêng liêng như tôi đâu.* » (TRUYỆN MỘT LINH HỒN, CHAP. XII.)

Cho được hiểu rõ lời này thì ta cần phải biết vì sao người đã nói ra như vậy. Luật trong Nhà kín nghiêm ngặt



Thi hài của Têrêsa tại Lisieux



lắm, mà ta biết chị thánh ta rất đổi nhiệt thành, lo nắm giữ chín chắn theo sức yếu đuối của người. Người cũng có tập giữ một hai việc ép xác, cùng đánh tội cho hẵn hời, mà vô hiệu.

Một người ở thế gian quen thói ăn sung mặc sướng, đủ no mọi sự, chẳng nên vịn theo lời người nói đây mà buông lung ăn ở thông thả theo tính xác thịt dẫu. Dầu cho ở trong nhà dòng nhà phước hay là ở giữa thế gian cũng vậy, hễ ai muốn thật lòng bước vào đường trọn lành thì cũng phải có sự hãm mình đánh tội đôi chút. Ấy là sự chị thánh muốn nói cho ta hiểu trong mấy lời ta vừa mới kể trên đây ; trước hết cho những linh hồn bé thơ thì sự hãm mình bề trong rất cần hơn sự hãm mình bề ngoài ; và lại sự đánh tội trọn hảo chẳng phải là bắt chước theo sự đánh tội đổ máu như một vài đấng thánh đã làm xưa, song là phải tập sự hãm mình thường ngày luôn tiếp, phải

dùng lấy hết mọi dịp xảy ra trong đời ta, mà tập bỏ ý riêng mình, mà bớt sự thông dong theo tính xác thịt, để mà bù lại những sự đổ máu, cùng những cách hãm mình cả thể như làm vậy.

Những sự ta vừa nói trên đây thì chị thánh Têrêsa hằng nông công ra sức lo giữ trọn hết, và người rất khôn khéo, hằng kiếm tìm những việc nhỏ mọn, để thế lại những việc đại sự mà người không thể làm được.

Như khi người thấy không thể ăn chay nghiêm ngặt được như bà thánh Rôsa đê Lima thì người hãm mình trong sự ăn uống thường; người không lựa miếng ăn ngon dở hay là vừa ý cùng chẳng, nghĩa là người vui lòng dùng hết mọi thứ, dầu những món tì vị người không ưa; hoặc người nhịn uống nước trọn bữa ăn, vì chị ngồi bên người vô ý quên trao bầu nước cho người, có ý cho khỏi làm phiền phứt cho chị ấy; khi khác là khi người

uống thuốc đắng, thì người uống chặm thiệt chặm; có bữa kia người được chuẩn khỏi ăn chay thì chị em thấy người lấy bột đắng rắc vào món ăn, vì món ấy ngon miệng lại vừa ý người.

Vì không được phép rộng dùng những đồ các thánh đã quen dùng mà banh xé hành hà thân xác mình, thì người để cho cơn giá rét, trót cả mùa đông, làm cho thân thể người phải đau đớn cực lực vô hồi, đau đớn cho đến đôi có lần người không thể nào khỏi chết được. Mà bởi là ý Chúa đặt để như vậy, thì người chẳng bao giờ phản nản và cũng chẳng khi nào xin bớt những sự ấy.

Theo ý tưởng người, vật đáng dùng để hãm mình đền tội, chẳng phải là chính vật ta tự ý mà dùng lấy, song là những sự ta chịu lấy bởi nơi kẻ khác, hoặc bởi quên ta, hoặc bởi khinh thị ta. Có một lần kia ở dưới nhà giặt, một chị nọ bởi vô ý làm văng nước dơ vào mình người, thì người coi sự ấy như một dịp

rất may, Chúa nhơn lành gởi đến cho người dặng tập chút sự hảm xác. Tuy nhiên là chẳng sạch sẽ chi, vì trái nghịch với tánh con người, mà người cũng vui vẻ trở lại chỗ đó, vì người cho rằng là dịp may để cho người thêm công nghiệp thiêng liêng.

Người chẳng xin giữ thêm sự gì quá luật Nhà kín dẫu. Mà những sự gì luật nhà buộc, thì người cũng buộc mình lo giữ cho toàn bảo, chừng sức mòn lực kém, đuối quá thì người mới mở lời than vãn mà thôi. Ấy là những phương linh nghiệm người thường dùng và còn có một cách hảm mình khác nữa, là người hay lãnh phần khó nhọc hơn, hoặc xấu hơn; người coi như mình chỉ đáng lãnh những thứ ấy mà thôi. Với hai cách ép xác này thật thì chẳng cần phải đi đâu xa mà kiếm dịp đền tội, chỉ để tâm và chủ ý về sự hoạt động thường ngày, thì sẽ gặp biết bao nhiêu là dịp thánh ấy. Ấy là cửa rộng

đang mở cho ta vào để nên người hùng
dũng, và biết bao nhiêu lần chị thánh
Têrêsa đã bước qua cửa ấy! Song cũng
là sự hùng dũng kín nhiệm, chẳng tiếng
tâm chi hết, chính đó là sự người yêu
chuộng hơn, vì là sự tâm thương mà có
đóng ấn qui là con dấu sự chơn thật.

*
* *

Cho tới giờ sau hết chị thánh Têrêsa
vẫn giữ một lòng chơn chất trong lời
ăn tiếng nói luôn luôn! Bữa kia có kẻ
hỏi người rằng: khi người về thiên
đàng rồi, phải gọi người là thể nào?
Người khiêm nhượng trả lời rằng:
« Các chị hãy gọi tôi là : bé Têrêsa. »

Có bà kia nói với người rằng : « Trên
Thiên đàng chị sẽ ngó xuống chúng
tôi chớ? Người cũng một lòng chơn
thật đáp rằng : « *KHÔNG, TÔI SẼ
TRỞ XUỐNG !* »

Quả nhiên người đã trở xuống, chẳng
phải là một lần với hai mà thôi, song

theo lời những kẻ đáng tin thì người đã trở xuống chẳng biết mấy trăm lần rồi, và mỗi lần cũng vẫn một vẻ hiền từ đơn sơ vậy luôn. Người đã trở xuống, chẳng phải cốt để phô trương mình, song là cho được đem ơn thánh Chúa mà ban phát cho dương thế. Khi người trở xuống làm vậy, ta dễ mà nhận biết bóng dáng người lắm, vì người có cách thể riêng người thường dùng mà làm lành cho hơn thế, cũng như xưa người có cách thể riêng người đã dùng mà nên lành nên thánh vậy; chỉ đến trong cách người làm « *mưa hoa hồng* » ta cũng thấy được sự chơn chất đáng mến của linh hồn thơ nhi người nữa.

Sự ấy cũng chẳng có chi là lạ. Vì ơn thánh làm cho tánh nết ta trở nên tròn lành, song chẳng phá hư tánh ấy chút nào, cũng một lẽ ấy sự vinh hiển thiên đàng cũng làm cho linh hồn còn giữ trọn sự thẳng băng trong đàng tròn lành, như khi linh hồn ấy còn ở thế

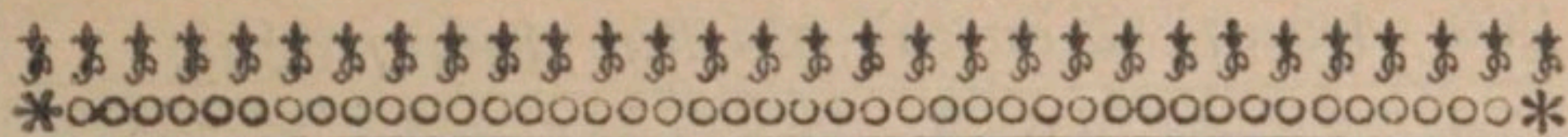
này vậy. Tại đó mà trên thiên đàng bé Têrêsa vẫn còn là « bé Têrêsa » luôn, như người đã nói với chị em,

Về phần Hội thánh, khi đã đặt hài cốt người trên bàn thờ, thì đã công nhận cách trọng thể tánh hạnh người đã ăn ở, cùng các nhơn đức người đã giữ và đang trọn lành người đã đi. Têrêsa lên vì Hiên thánh cũng chẳng làm cho ta quên được lòng bé thơ của người khi xưa. Bởi đó ở nơi vinh hiển đời đời trán người đang chói rạng thì thánh nữ Têrêsa Hải đồng Giêsu cũng giữ và sẽ giữ luôn mãi sự người đã ăn ở thuở xưa ; người sẽ là « bé Têrêsa » luôn.

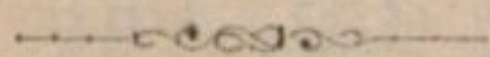
Têrêsa hứa sẽ trở xuống. Cúi xin « chị bé Têrêsa » yêu dấu và đáng mến khấn nguyện mình và lấy lòng lân mẫn ghé mắt trông xem những độc giả sẽ đọc đến quyển sách rất quý trọng này ; xin « chị bé Têrêsa » khấn đưa những kẻ ấy vào một hàng tiểu lộ cùng

chị, là đàng đại lộ Vua cả, là nơi khi linh hồn đã được ơn yêu mến kéo lôi vào thì sẽ đua nhau mà chạy theo Bàn chỉ trung Giêsu. Như vậy thì hằng ngày chị sẽ thêm hơn số vào sổ linh hồn ầu nhi chơn thật ! Xin chị lấy đức kính mến Chúa mà đốt những linh hồn ấy, làm cho chúng nó trở nên sự yêu mến. Sau hết như lời chị đã hứa, xin hãy đưa những của lễ bé mọn ấy đến trước tòa Ba Ngôi cực trọng, vì là những của lễ rất xứng đáng mà thượng tiến cho lòng yêu mến của Chúa hơn từ hay thương vô cùng !

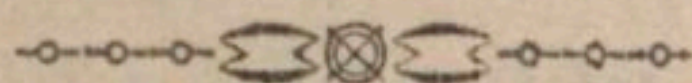




LỜI NGUYỆN



Kính dựng mình tôi làm của lễ
thượng tiến cho lòng lân mẫn hay thương
của Chúa nhơn từ.



*(Bài này chính tay bà thánh Têrêsa đã chép,
mà sau khi người qua đời thì người ta đã tìm
đặng trong sách Êvang của người hằng mang
nơi ngực đêm ngày khi người hãy còn sống.)*

LẠY Chúa tôi, là Chúa Ba Ngôi cực
cao vinh phước, tôi ước ao yêu mến
Chúa và làm cho kẻ khác yêu mến
Chúa nữa ; tôi ước ao làm cho sáng
danh Hội thánh, là cứu những linh
hồn còn đang ở thế và những linh hồn
đang chịu khổ hình trong nơi luyện
ngục. Tôi ước ao làm cho trọn theo ý
Chúa mọi đàng, cho đặng đến tột bậc
vinh hiển Chúa đã dành để cho tôi

trên nước Chúa trị ; nói tắt một lời, tôi ước ao nên thánh, song tôi biết rõ tôi bất tài và vụng dại, vậy xin Chúa hãy nên sự thánh cho tôi.

Lạy Chúa, bởi vì Chúa đã yêu tôi quá bội, đến đổi ban Con một Chúa làm Đấng Cứu chuộc tôi và làm Bạn tôi nữa, cho nên những kho tàng công nghiệp vô cùng của Người là của tôi ; vậy tôi rất đổi vui mừng mà đứng lại cho Chúa tôi, xin Chúa hãy trông xem tôi ngang qua Mặt thánh Chúa Giêsu và nơi Trái Tim hằng cháy lửa yêu mến của Người.

Tôi lại xin đứng cho Chúa mọi công nghiệp các thánh ở trên trời và ở dưới thế này, những việc các thánh ấy làm bởi lòng yêu mến và những việc của các thánh Thiên thần nữa ; sau hết, lạy Chúa cả Ba Ngôi vinh phước vô cùng, tôi xin đứng cho Chúa lòng yêu mến và mọi công nghiệp của Rất thánh Nữ Đồng trinh, là Mẹ tôi rất yêu dấu ;

tôi giao phó việc tôi đứng mình đây cho Đức Mẹ, xin Người đệ lên cùng Chúa tôi.

Chúa Ngôi Hai là Con cực thánh người cùng là Bạn rất mến thương tôi, khi còn ở thế đã phán dạy chúng tôi rằng : « *Hễ bay lấy danh Tao mà xin cùng Cha Tao sự gì thì Người sẽ ban hết cho bay.* » (GIOAN, XVI, 23.) Bởi đó tôi tin chắc Chúa sẽ nhậm lời tôi ước ao... Lạy Chúa, tôi biết rõ ràng *Chúa càng muốn ban ơn thì Chúa lại càng làm cho người ta ước ao chạy đến cùng Chúa hơn nữa.*

Tôi rõ thấy lòng tôi chứa đầy những hy vọng lớn lao và tôi hết lòng tin cậy xin Chúa khấng đến chiếm ngự lòng tôi. Hỡi ôi ! tôi ước ao rước lễ cho thường mà chẳng đặng ; song lạy Chúa, chẳng phải Chúa là Đấng phép tắc vô cùng sao ? Vậy xin Chúa hãy ở lại trong linh hồn tôi như trong nhà tạm vậy, xin Chúa chờ khi nào lìa khỏi cái bánh lễ nhỏ mọn của Chúa bao giờ.

Tôi ước ao an ủi Chúa mà đền bồi sự vong ân phụ bạc kẻ dữ hằng làm cho Chúa, cúi xin Chúa cất lấy sự tự do ở trong tôi, kéo tôi làm mất lòng Chúa! Nếu vì yếu đuối mà tôi sa ngã, thì chớ chi một cái ngó của Chúa rửa sạch linh hồn tôi lập tức, và làm cho tiêu tan những sự chẳng trọn lành trong tôi, như lửa kia làm cho mọi vật đều cháy tiêu tan hết vậy.

Lạy Chúa tôi, tôi cảm đội ơn Chúa về mọi ơn lành Chúa đã ban cho tôi : nhứt là vì Chúa đã gởi sự cực khổ mà thử lấy tôi. Nhờ đó mà ngày tận thế, tôi sẽ vui mừng ngửa mặt trông xem Chúa đang cầm bình quờn thánh Giá mà đến ; vì Chúa đã khăng ban cho tôi đăng thông phần cùng thánh Giá cực báu ấy, thì tôi trông cậy trên thiên đàng tôi sẽ được nên giống Chúa, và sẽ được thấy xác tôi chơi ngời năm dấu thánh Chúa.

Sau khi lìa khỏi đời tạm này, tôi trông cậy sẽ dâng về mà hưởng mặt thánh Chúa trên thiên quốc; song tôi chẳng muốn tích trữ công nghiệp để hưởng ngày sau trên nước thiên đàng, tôi một muốn hoạt động vì một lòng yêu mến Chúa tôi mà thôi, và chỉ có một ý này, là làm cho vui lòng Chúa, an ủi Trái Tim cực thánh Chúa, và cứu những linh hồn sẽ thương mến Chúa đời đời.

Khi bóng xế đời này hòng đến, thì tôi sẽ ra trước mặt Chúa hai tay không; bởi vì, ờ Chúa tôi, tôi không xin Chúa kể đến những việc tôi đã làm ... *Mọi sự minh chánh của tôi vẫn đầy dẫy thì ố bạn nhớ trước mặt Chúa!* Cho nên tôi chỉ muốn mặc lấy sự Công bình Chúa, cho được kết hiệp cùng Chúa đời đời theo lòng Chúa thương tôi. Lạy Chúa lòng tôi rất kính mến, tôi chẳng vọng ước ngôi báu nào hay là mũ triều thiên nào khác hơn là Chúa tôi!

Trước mặt Chúa thời gian này không ra chi! một buổi chiều là như ngàn năm (Ps. LXXXIX. 4.) Vậy trong một giây phút, Chúa có thể dọn mình tôi ra trước mặt Chúa mà chớ.

Cho đặng sống trong sự yêu mến trọn lành thì TÔI DUNG MÌNH TÔI LÀM CỦA LỄ THƯỢNG TIẾN CHO LÒNG LÂN MÃN CHÚA TÔI, xin Chúa hằng thiêu đốt tôi luôn, xin Chúa làm cho linh hồn tôi đặng đầy tràn lượn sóng ái ân vô cùng chứa chan trong Chúa, như vậy tôi sẽ trở nên kẻ tử vì đạo bởi lòng yêu mến Chúa!

Chớ chi sự tử đạo ấy, khi đã dọn linh hồn tôi cho sẵn sàng hầu ra trước mặt Chúa, thì cũng làm cho tôi chóng lìa khỏi đời tạm này, cho linh hồn tôi mau bay đến chốn đầy lòng lân mãn nhơn từ Chúa tôi đời đời!

Ở Đấng rất đáng mến yêu, tôi ước ao chớ chi mỗi khi trái tim tôi nhẩy thì đặng trở nên lời tôi khẩn lại sự tôi

đã dựng trót mình tôi cho Chúa hôm nay, khẩn di khẩn lại như vậy chẳng biết mấy trăm ngàn lần, cho đến khi *bóng tối đời tạm này tan đi* (CANT. VI, 6.) cho tôi được hưởng mặt Chúa đời đời, hầu lập đi lập lại lòng tôi yêu mến và trung thành cùng Chúa tôi!!!

Marie-Françoise-Thérèse
de l'Enfant Jésus et de la Sainte Face.
Rel. carm. ind.

Ngày lễ Đ.C.T. Ba Ngôi, 9 Juin 1895.

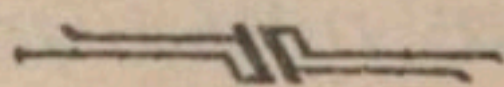
Ân tứ Hội thánh ban cho những kẻ
đọc kinh dựng mình này.

1° — Ân xá 300 ngày, mỗi lần giáo hữu có lòng ăn năn sốt sắng mà đọc kinh dựng mình này, ít nữa là từ chỗ « Cho dựng sống trong sự yêu mến trọn lành... » cho đến cùng.

2° — Một Đại xá, một tháng một lần, theo thể thức thường phải giữ, cho kẻ nào đọc kinh này mỗi ngày trong một tháng.

Ban tại Rôma, nơi Tòa Ân tứ, 31 Juillet 1923.

Kính cầu cùng bà thánh Têrêsa
Hài đồng Giêsu xin người dìu dắt linh hồn
chúng tôi theo đàng nhi ấu thiêng liêng.



LÀY thánh bé Têrêsa, là Đấng phụng
linh Chúa mà rao truyền đàng nhi ấu
thiên liêng cho mọi người dương thế.
Xin đoái thương dìu dắt linh hồn tôi
theo đàng Tiểu lộ ấy.

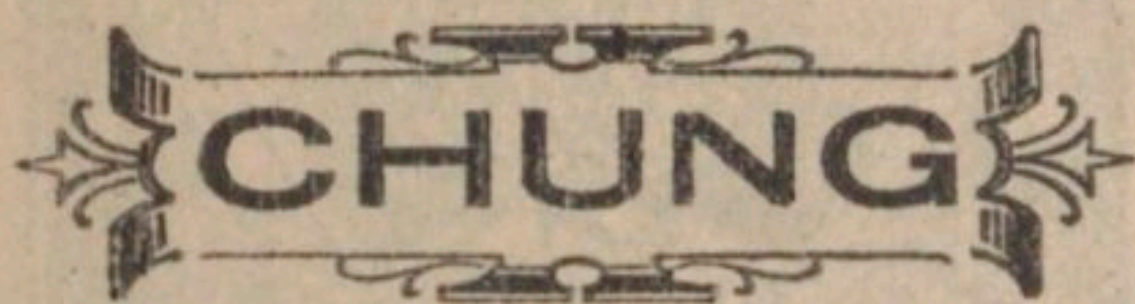
Xin hãy làm cho tôi càng dặng đức
tin mạnh mẽ, đức khiêm nhượng chơn
chính, cho tôi dặng noi dõi gương
hạnh bà mà hóa nên bé mọn thơ yếu,
khó khăn trước mặt Chúa, khác nào
như trẻ hài nhi trước mặt cha lành.

Xin hãy làm cho tôi dặng cậy tin hết
lòng mà đến cùng Chúa tôi; xin cho
tôi dặng trắn mình vào trong tay Chúa
tôi cho trọn; nhứt là dặng yêu mến
Chúa tôi và chẳng tự ý để mất dịp nào
qua không mà chẳng tỏ ra lòng yêu
mến ấy.

Lạy thánh bé Têrêsa, xin giúp tôi
noi theo gương hạnh lời khuyên của
bà, hầu cho sáng danh Đ. C. G. là Đấng
hằng sống hằng trị cùng Đ. C. Cha và
Đ. C. T. T. đời đời chẳng cùng. Amen.

*Ai lấy lòng sống sáng mà đọc kinh trước này
thì được nhờ Ân xá 200 ngày.*

Do Đức Thầy Constantin AIUTI
Tổng Lãnh Giám Mục hiệu Pha-Di,
Khâm Sứ Tòa Thánh
Tại Đông Pháp cùng Xiêm La.







MỤC LỤC

Bức thư của Đức Khâm Sứ Tòa thánh.	
Lời cùng chư quý độc giả	I
Tiêu dẫn	V

ĐOẠN THỨ NHẤT

Đàng tiểu lộ thiêng liêng vịn theo sách Êvang cách nào và đàng ấy ra làm sao ?	1
I. — Đ. C. T. là Cha ta cách nào ?	3
II. — Ta phải làm con Đ. C. T. thế nào ?	7
III. — Vào đàng tiểu lộ thiêng liêng là làm sao ?	11

ĐOẠN THỨ HAI

Về sự nhỏ nòi và sự vụng yếu của trẻ thơ nhi	16
I. — Trong đàng tiểu lộ nhi hài phải quý trọng và ước ao sự khiêm nhượng thật trong lòng là thế nào ?	17
II. — Sự khiêm nhượng thật trong lòng, là sức mạnh nhiệm mầu của trẻ bé thơ, đã đem chị thánh Têrêsa vào đàng tiểu lộ và làm cho Chúa Giêsu tuân xuống mọi ơn lành cho người là thế nào ?	22

ĐOẠN THỨ BA

Sự khó khăn	30
I. — Lòng khó khăn cứu linh hồn ta khỏi sự túng rối, vì giúp linh hồn ta trông đợi Chúa nhơn từ phát ban cho ta mọi sự.	31
II. — Phải trông cậy Chúa chẳng những là ngày một, lại còn phải trông cậy Người hằng giây hằng phút nữa	33
III. — Phải thọ ơn Chúa và giữ ơn ấy, song chẳng nên lấy làm của riêng mình	37
IV. — Phải ở khó khăn trót đời mình.	40
V. — Kết luận những sự đã nói trước này về vấn đề quên mình và quên mọi loài thọ sanh khác	44

ĐOẠN THỨ TƯ

Lòng tin cậy Đ. C. T.	48
I. — Nền móng sự tin cậy Chúa	51
<i>Lễ thứ nhất</i> giúp ta đem lòng tin cậy Chúa là : Lòng Chúa nhơn từ yêu dấu ta.	53
<i>Lễ thứ hai</i> giúp ta đem lòng tin cậy Chúa là : Lòng khoan hồng của Người	56

<i>Lễ thứ ba giúp ta đem lòng tin cậy</i> <i>Chúa là : Phép công bình của Chúa.</i>	61
II. — Luận kết nên giữ	65
III. — Mấy điều ta nên chú ý cách riêng.	74
1. — Về những tội đã qua	75
2. — Về những tội lỗi thường ngày	77
3. — Về trong những cơn thất bại	79
4. — Trong những lúc tối tăm, cùng những cơn khô khan.	81
5. — Về lòng những áy náy lo lắng về những việc tương lai	83
6. — Sau hết, về ơn Chúa soi lòng cho ta ái mộ nên thánh	84

ĐOẠN THỨ NĂM

Về lòng yêu mến	89
Lòng thương yêu là sự hệ trọng trong đảng tiểu lộ thể nào? — Phải tập giữ sự thương yêu làm sao?	89
I. — Dấu riêng về đảng trọn lành của chị thánh Têrêsa là sự yêu mến: nhơn đức ấy cũng là một tánh đức rất quý cho trẻ thơ nữa	90
II. — Phải ước ao sự yêu mến và sớm tập làm hết mọi sự vì lòng yêu mến thể nào?	99

- III. — Phải tập giữ đức kính mến thể nào? — Bà thánh Têrêsa hiểu về hơn đức ấy làm sao, và người giữ hơn đức ấy cách nào . . . 105
1. — Trước hết người hằng chủ ý lo lắng làm đẹp lòng Chúa luôn . . . 105
2. — Đem những hoa sự chịu khó hãm mình của ta bằng ngày mà dựng cho Chúa Giêsu 107
3. — Dùng lấy mọi dịp dầu nhỏ mọn cách nào và chớ bỏ qua dịp nào sốt 111
4. — Chẳng những là chịu khốn khó vì lòng yêu mến, mà trong những sự vui mừng cũng phải vì lòng yêu mến mà vui hưởng nữa 115
5. — Trong hết mọi sự dầu khó dễ cách nào, ta hãy cứ vui cười cùng Chúa Giêsu hơn từ mà thôi 119

ĐOẠN THỨ SÁU

- Về lòng yêu mến (tiếp theo) . . . 127
- Thang rút thiêng liêng. — Cửa lễ thượng tiến cho lòng lân ái mến yêu của Chúa hơn từ 127
- I — Thang máy thiêng liêng. . . . 129

- II. — Sự dựng mình làm của lễ thượng
tiến cho lòng lân ái của Chúa hơn
từ 137
1. — Vì sao chị thánh Têrêsa dựng
mình làm của tế lễ như vậy ? . . . 139
2. — Lời khấn dựng mình cho lòng
lân mẫn mến yêu Chúa hơn từ ở
tại sự gì ? 149
3. — So sánh sự yêu mến cùng sự công
bình Chúa. 152
4. — Về những sự hệ trọng bởi lời
khấn dựng mình làm của lễ tế cho
lòng lân ái hơn từ Chúa và về
phương diện đau đớn cực khổ. . . 157
5. — Về những sự hệ trọng nhứt bởi
lời khấn ấy mà ra 169

ĐOẠN THỨ BẢY

- Về sự phú trót mình cho Chúa . . . 176
- I. — Trong hàng tiểu lộ, sự phú mình
cho Chúa giúp ta cách nào ? . . . 179
1. — Sự phú mình đưa ta đến sự yêu
mến Chúa cách rất trọn lành thế
nào ? 181
2. — Sự phú dựng mình giúp trẻ thơ
nhỉ tỏ lòng yêu mến là thế nào ? . 185
- II. — Trong sự phú dựng mình cho
Chúa, chị thánh Têrêsa giữ sự khôn
ngoan một cách rất đối cẩn thận. 193

ĐOẠN THỨ TÁM

Lòng sốt sắng	200
I. — Nguồn cội lòng sốt sắng của chị thánh Têrêsa.	205
II. — Những công việc làm hằng ngày theo lòng nhọn đức sốt sắng. . . .	215

ĐOẠN THỨ CHÍN

Về lòng chơn chất	225
I. — Lòng chơn chất đưa ta thẳng đến cùng Chúa làm sao?	229
II. — Ta phải học mà ở đơn sơ thật thà cùng ai và cách nào?	239
III. — Lòng chơn chất thật thà trong sự giữ các nhọn đức trọn lành. . .	247

LỜI NGUYỆN

Kinh chị thánh Têrêsa đặt ra để dựng mình làm của lễ thượng tiến cho lòng lân mẫn hay thương của Chúa nhọn từ	259
---	-----

KINH NGUYỆN

Xin chị thánh Têrêsa dìu dắt ta theo đàng nhi ầu thiêng liêng.	266
--	-----



210

215

215

225

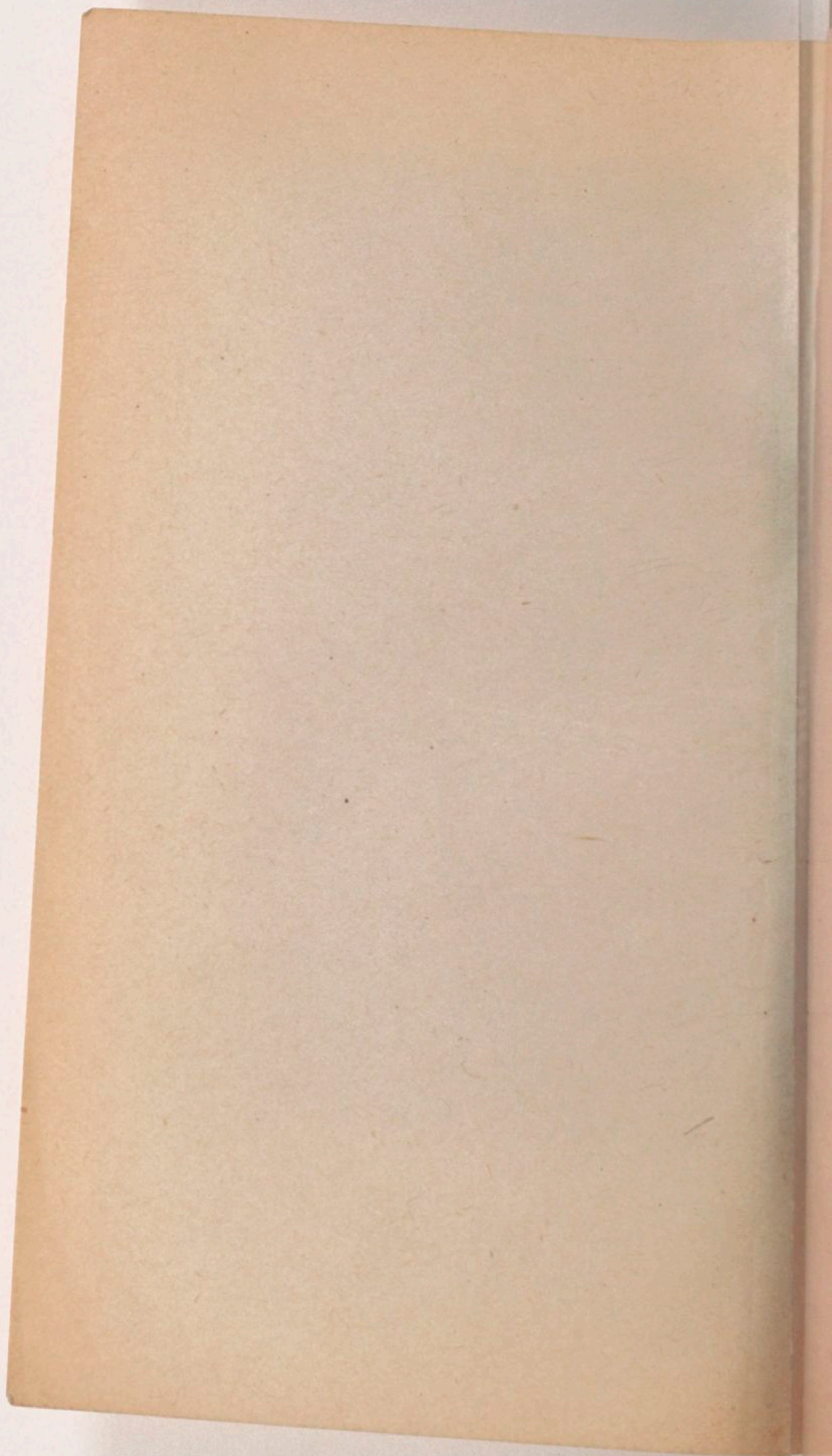
229

239

247

259

266



Sách này nặng hơn 300 trang, có xen vào hơn 12 cái hình rất đẹp rút ra trong lịch sử bà thánh Têrêsa, in trên giấy láng rất tốt.

Có trữ bán khắp nơi trong ba kỳ là Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, nhưt là tại nhà in Tân định, nhà in Qui nhơn, nhà in Trung hoà (Hà nội) và trong các Nhà Kín Xiêm, Nam vang Saigon, Huế và Hà nội.

Giá mỗi cuốn	{	Đóng kết..	0.40
		Đóng bìa..	0.60

Thêm tiền gởi mỗi cuốn là 0.10